

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 cấp lần đầu ngày 13/06/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai, và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/6/2016)



DUCLONG GROUP

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số /GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày tháng năm)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai từ ngày: 22./10/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Trụ sở chính : Số 2 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, Pleiku, Gia Lai
Điện thoại : (84.5) 9374 7437 Fax: (84.5) 9374 7366
Website : www.duclonggroup.com

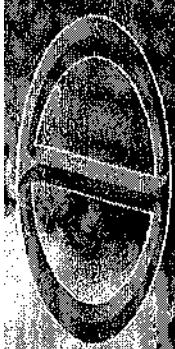
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Trụ sở chính : Tầng 1&3, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3776 5929 Fax: (84.4) 3776 5928
Website : www.msi.com.vn

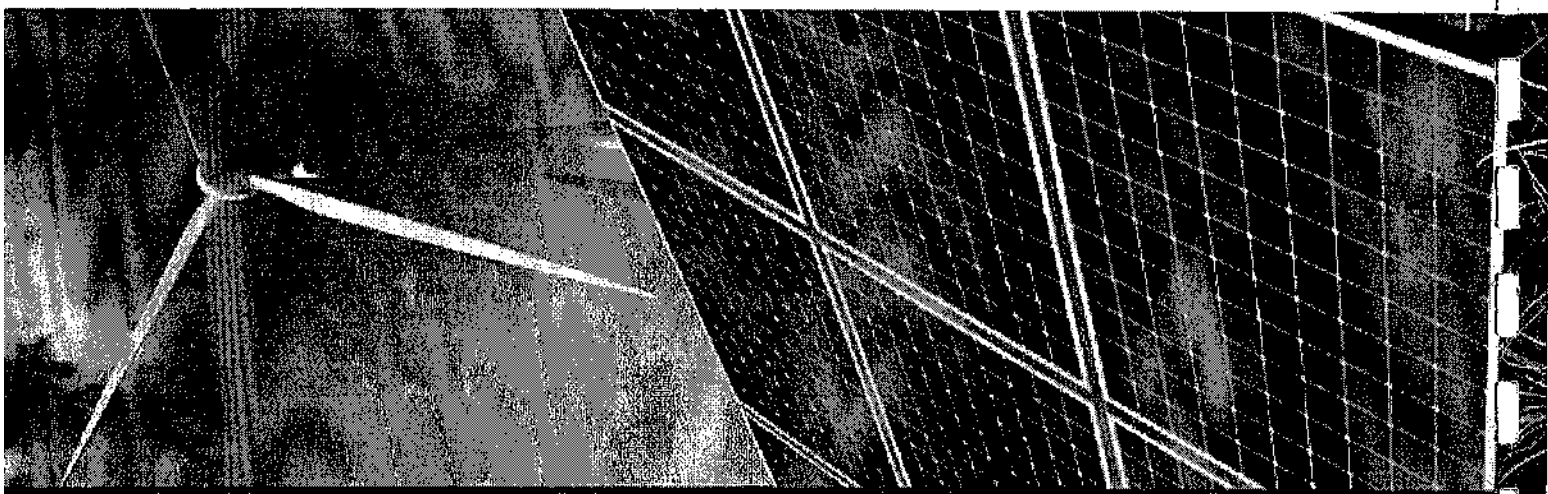
PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ tên : Vũ Thị Hải Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại : (84.5) 9374 7437 Fax : (84.5) 9374 7366

PLEIKU, Tháng 10 /2016



DUCLONG GROUP



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 cấp lần đầu ngày 13/06/2007 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai, và đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 13/6/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập Đoàn Đức Long Gia Lai
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng
Mã cổ phiếu	: DLG
Mệnh giá	: 10.000 đồng/cổ phần
Giá chào bán	: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng chào bán	: 199.186.117 cổ phần
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	: 1.991.861.170.000 đồng (Một nghìn chín trăm chín mươi một tỷ, tám trăm sáu mươi một triệu, một trăm bảy mươi nghìn đồng)
Phương thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu ra công chúng
Tỉ lệ chào bán	: 1 : 0.908753344994017
Đối tượng chào bán	: Cổ đông hiện hữu

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME

Địa chỉ	: Tầng 1&3 Tòa nhà SkyCity, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại	: (84.4) 3776 5929 Fax: (84.4) 3776 5928
Website	: www.msl.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Địa chỉ	: Lô 78-80, Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại	: (84.51) 1365 5886 Fax: (84.51) 1365 5887
Website	: www.aac.com.vn

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....2

DANH MỤC BẢNG.....5

DANH MỤC BIỂU ĐỒ.....7

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....8

I. RỦI RO KINH TẾ 8

 1. Tăng trưởng kinh tế..... 8

 2. Lạm phát 9

 3. Lãi suất..... 9

 4. Tỷ giá 9

II. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP 10

III. RỦI RO ĐẶC THÙ 10

 1. Ngành nông nghiệp 10

 2. Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng..... 12

 3. Ngành sản xuất điện tử và linh kiện điện tử 13

 4. Ngành năng lượng..... 13

 5. Ngành kinh doanh thương mại 13

IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN, CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 14

V. RỦI RO PHA LOÃNG 15

VI. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY 16

VII. RỦI RO KHÁC..... 16

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH17

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH..... 17

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN 17

CÁC KHÁI NIỆM18

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH19

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN..... 19

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY 20

III. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY..... 21

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG 26

 1. Danh sách cổ đông lớn 26

 2. Danh sách cổ đông sáng lập 26

 3. Cơ cấu cổ đông 27

V. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN DLG 27

 1. Công ty mẹ của DLG..... 27

 2. Công ty con của DLG 27

 3. Công ty liên kết của DLG..... 28

MỤC LỤC

4.	Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối DLG	29
VI.	GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY	29
VII.	HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	31
5.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh	32
6.	Hoạt động Marketing	53
7.	Nhãn hiệu thương mại	53
8.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết	53
VIII.	BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA DLG	55
1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2014 – Quý II/2016.....	55
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong những năm qua.....	56
IX.	VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG NGÀNH.....	56
1.	Vị thế của công ty trong ngành	56
2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	57
3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới	59
X.	CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG	59
XI.	CHÍNH SÁCH CỔ TỨC	62
XII.	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	62
1.	Các chỉ tiêu cơ bản	62
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	68
XIII.	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG	69
1.	Hội đồng Quản trị.....	69
2.	Ban Tổng Giám đốc	79
3.	Ban Kiểm Soát và Kế Toán Trưởng	87
XIV.	TÀI SẢN.....	95
XV.	KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO	96
XVI.	ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC.....	97
XVII.	THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU NIÊM YẾT BỔ SUNG	97
XVIII.	THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA DLG	98
XIX.	CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	98
	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	99
I.	LOẠI CỔ PHIẾU	99
II.	MỆNH GIÁ.....	99
III.	TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN	99
IV.	GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN.....	99
V.	PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ	99
VI.	PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI.....	99

MỤC LỤC

VII. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU	100
VIII. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU.....	101
IX. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẴM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI.....	102
X. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG	103
XI. CÓ LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN.....	103
XII. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHONG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU	103
MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	104
I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN	104
II. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI.....	105
1. Tăng vốn tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai.....	105
2. Tăng vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	112
3. Đầu tư trang trại Chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú.....	117
4. Bổ sung nguồn vốn lưu động	122
KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	129
CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	131
1. TỔ CHỨC TƯ VẤN	131
2. TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH.....	131
3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO CTCP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI.....	131
PHỤ LỤC.....	132

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của DLG.....	26
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập	26
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông.....	27
Bảng 4: Danh sách công ty con của DLG tại thời điểm 30/6/2016.....	27
Bảng 5: Danh sách công ty liên kết của DLG tại thời điểm 30/6/2016	28
Bảng 6: Báo cáo quá trình tăng vốn của DLG từ năm 2007 – 2016	29
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2014, 2015 và Quý II/2016	31
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2014, 2015 và Quý II/2016.....	32
Bảng 9: Định mức thức ăn chi tiết cho từng loại bò thịt	41
Bảng 10: Yêu cầu dinh dưỡng trong TMR của nhóm bò sữa	42
Bảng 11: Định mức thức ăn chi tiết cho từng loại bò thịt.....	43
Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh của DLG.....	55
Bảng 13: Cơ cấu lao động của DLG tại thời điểm 31/12/2015.....	59
Bảng 14: Vốn kinh doanh.....	62
Bảng 15: Cơ cấu nguồn vốn được sử dụng.....	62
Bảng 16: Thời gian khấu hao tài sản cố định	63
Bảng 17: Cơ cấu tài sản cố định 31/12/2015	63
Bảng 18: Mức lương bình quân.....	64
Bảng 19: Các khoản thuế phải nộp	65
Bảng 20: Số dư các quỹ.....	65
Bảng 21: Tình hình dư nợ vay	66
Bảng 22: Các khoản phải thu.....	67
Bảng 23: Các khoản phải trả	67
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính	68
Bảng 25: Danh sách Hội đồng Quản trị.....	69
Bảng 26: Danh sách Ban Tổng Giám đốc	79
Bảng 27: Danh sách Ban Tổng Giám đốc	87
Bảng 28: Danh mục đất đai, nhà xưởng tại ngày 30/6/2016.....	95
Bảng 29: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DLG năm 2016	96
Bảng 30: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận gộp của DLG năm 2016	96
Bảng 31: Mục đích sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành	104
Bảng 32: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đức Long Gia Lai	106
Bảng 33: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai.....	113
Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020	115
Bảng 35: Tổng mức đầu tư dự án Quảng Phú	119
Bảng 36: Dòng tiền dự kiến dự án Quảng Phú.....	120

DANH MỤC BẢNG

Bảng 37: Dòng tiền dự kiến dự án Quảng Phú đối với DLG – Công ty mẹ.....	121
Bảng 38: Nhu cầu vốn lưu động dự kiến của DLG – Công ty mẹ.....	122
Bảng 39: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán.....	129

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP	8
Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm	9
Biểu đồ 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty	20
Biểu đồ 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty	21
Biểu đồ 5: Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận của Samsung, Apple năm (2015)	58

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

I. RỦI RO KINH TẾ

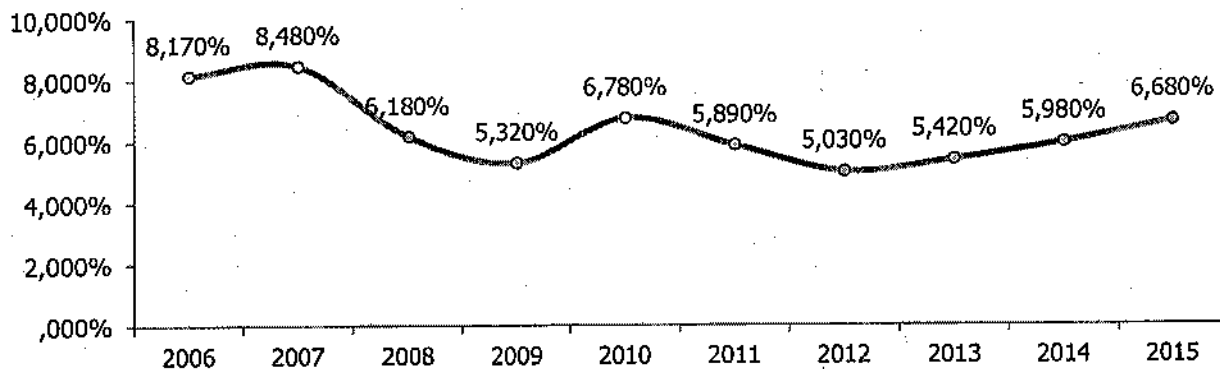
Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, v.v. có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung. Vì vậy, việc phân tích các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế sẽ làm rõ mức độ tác động của loại rủi ro này cũng như đưa ra được các biện pháp hạn chế, khắc phục mức độ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

1. Tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp.

Nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2008 - 2012 phải đối mặt với những khó khăn, thách thức lớn như: (i) hàng chục nghìn doanh nghiệp phá sản, (ii) mặt bằng lãi suất cao, (iii) các tổ chức trung gian tài chính (trong đó tiêu biểu là các tổ chức tín dụng) phải đối mặt với việc tái cơ cấu hoặc/và thu hẹp quy mô hoạt động. Bước sang giai đoạn 2013-2014, tuy vẫn còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế Việt Nam đã có những biến chuyển theo hướng tích cực hơn, mức tăng GDP cả năm 2013 đạt 5,52%, và tốc độ tăng GDP năm 2014 đạt 5,98%.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP



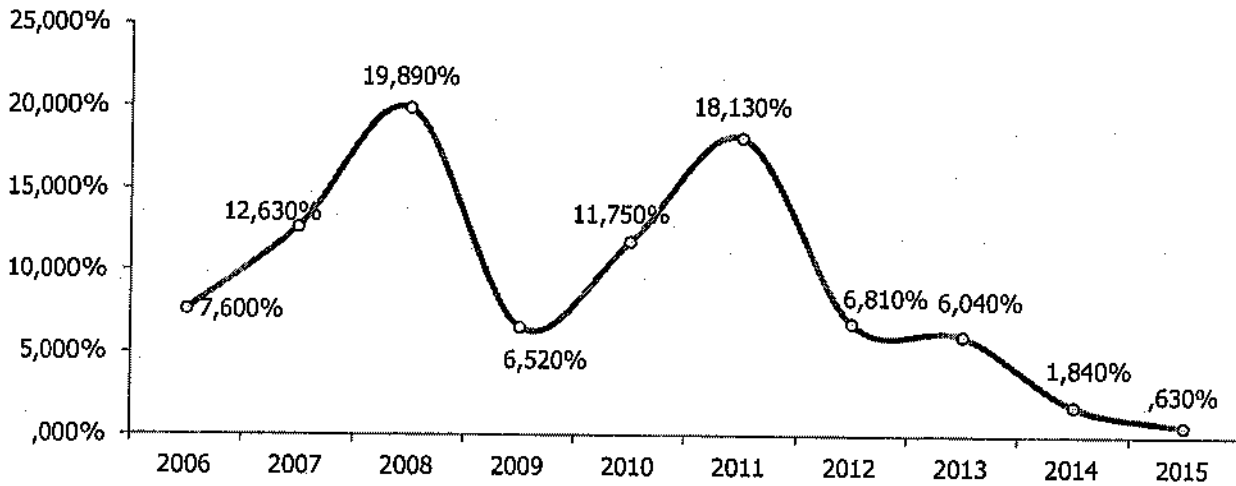
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Theo Tổng cục thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68% cao hơn nhiều so với cùng kì năm trước và vượt trên mức mục tiêu Quốc hội đặt ra đầu năm là 6,2%. Đây là một dấu hiệu khả quan cho thấy mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn nhưng nền kinh tế nước ta đang tiếp tục xu hướng phục hồi và đang lấy lại đà tăng trưởng cao.

Theo dự báo của Ủy Ban Giám sát tài chính Quốc Gia, kinh tế Việt Nam năm 2015-2016 đứng trước nhiều cơ hội để tiếp đà phục hồi nhờ (i) tiêu dùng phục hồi; (ii) lạm phát thấp trong năm 2015 và lạm phát năm 2016 dự kiến khả quan; (iii) đầu tư tư nhân cải thiện do môi trường kinh tế vĩ mô cùng với những cải cách thể chế sẽ tạo dựng niềm tin của doanh nghiệp và (iv) TPP được đàm phán thành công trong năm 2015.

2. Lạm phát

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Bước sang năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua và năm 2016 tỷ lệ lạm phát được dự báo tăng nhẹ ở mức 2,5%. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh.

3. Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VNĐ đang tiếp tục giảm nhẹ. Lãi suất huy động kì hạn dưới 6 tháng ở mức 5,5%/năm và 6-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm 0,3 – 0,5% lãi suất trung và dài hạn trong thời gian tới.

Tại thời điểm 31/12/2015, DLG ghi nhận khoản mục vay nợ ngắn hạn và vay nợ dài hạn lần lượt là 318 tỷ và 2.916 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 69% trong cơ cấu tổng nợ và khoảng 47% trong cơ cấu vốn. Do các khoản vay nợ có giá trị và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu vốn, việc lãi suất có xu hướng giảm sẽ giúp giảm bớt gánh nặng chi phí lãi vay cho DLG.

4. Tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro phát sinh do sự biến động tỷ giá làm ảnh hưởng đến giá trị kỳ vọng trong tương lai. Hiện tại, DLG đang có các hoạt động có thể chịu ảnh hưởng của tỷ giá như hoạt động nhập khẩu bò và sản xuất linh kiện điện tử tại Trung Quốc.

Một trong những diễn biến nổi bật của thị trường tỷ giá trong khoảng tháng 5 và tháng 6 năm

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

2016 là việc thay đổi nhanh của tỷ giá USD/VND. Diễn biến này xuất phát từ trạng thái thanh khoản của hệ thống ngân hàng có biểu hiện dư thừa, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng liên tục giảm sâu do Ngân hàng Nhà nước liên tục bơm VND ra thị trường để hút USD thông qua kênh ngoại hối nhằm tăng dự trữ ngoại hối khiến tỷ giá USD/VND bật mạnh trong khoảng cuối tháng 5 và đầu tháng 6, có lúc chạm ngưỡng 22.500 đồng. Tuy nhiên, kèm theo biểu hiện thanh khoản dư thừa là việc giá dầu có dấu hiệu tăng trở lại gây sức ép lên giá tiêu dùng khiến cho Ngân hàng Nhà nước phải triển khai biện pháp phát hành tín phiếu ngắn hạn sau gần 6 tháng tạm dừng để hút bớt lượng VND ở trên thị trường. Việc phát hành tín phiếu ngắn hạn (7 ngày /14 ngày) cũng thể hiện sự thận trọng cách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước

Để đối phó với những bất ổn trong tỷ giá đặc biệt đối với các giao dịch quốc tế, DLG đặc biệt chú trọng để các công cụ phái sinh trên thị trường tiền tệ như Spot (Giao dịch giao ngay), Forward (Giao dịch kỳ hạn), Swap (Giao dịch hoán đổi) hoặc gần đây một công cụ mới được NHNN chấp thuận là Option (Giao dịch quyền lựa chọn) cũng như việc lựa chọn ngoại tệ dùng để thanh toán.

II. RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hoạt động kinh doanh của Tập Đoàn bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện, tuy nhiên chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chông chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến nghiên cứu, vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật; đồng thời sẵn sàng cho các phương án dự phòng trong trường hợp có sự thay đổi chính sách pháp luật đã dự kiến.

III. RỦI RO ĐẶC THÙ

DLG hiện đang thực hiện tái cấu trúc lại hoạt động kinh doanh và dịch chuyển sang chiến lược kinh doanh hướng tới môi trường, năng lượng sạch v.v. theo đó, các ngành nghề được xác định là chiến lược của DLG trong thời gian tới bao gồm: (i) nông nghiệp; (ii) cơ sở hạ tầng; (iii) sản xuất và kinh doanh linh kiện điện tử và (iv) năng lượng.

Đối với lĩnh vực nông nghiệp: từ 2015 trở đi, Tập đoàn sẽ đầu tư mạnh vào kế hoạch triển khai dự án chăn nuôi bò sữa bổ sung vào lĩnh vực kinh doanh nông nghiệp tiềm năng của Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng, Tập đoàn tiếp tục thực hiện các dự án BOT và các dự án cơ sở hạ tầng khác.

Đối với lĩnh vực sản xuất và kinh doanh linh kiện điện tử: việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần Mass Noble thành công trong quý III 2015 sẽ làm doanh thu hoạt động sản xuất điện tử và linh kiện điện tử trong tương lai của DLG tăng mạnh, đóng góp lớn vào cơ cấu doanh thu của Tập đoàn.

Đối với lĩnh vực năng lượng, Tập đoàn vẫn đang trong giai đoạn đầu tư.

1. Ngành nông nghiệp

Đối với ngành nông nghiệp, Tập đoàn tập trung vào (i) trồng bắp; (ii) nuôi bò thịt – bò sữa; (iii) trồng chè và cà phê và (iv) trồng cây cao su. Tuy nhiên trước mắt Tập đoàn sẽ chú trọng vào 3 hoạt động đầu tiên để sớm mang lại doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn.

1.1 Trồng bắp

Trồng, canh tác ngô cũng giống như một loại hình sản xuất hàng hóa, chịu ảnh hưởng trực tiếp của giá cả, chất lượng của các yếu tố đầu vào như giống, đất đai, phân bón,... Về mặt giá cả, các yếu tố đầu vào của việc canh tác ngô luôn biến động theo tình hình thị trường, cụ thể giá hạt giống, giá thuê đất canh tác và giá phân bón biến động vô cùng phức tạp do những ảnh hưởng bất thường của tình hình thế giới cũng như tình hình kinh tế xã hội trong nước. Về mặt chất lượng, điểm đáng chú ý nhất đó là yếu tố giống. Hiện nay, giống cây trồng nói chung và giống ngô nói riêng là rất đa dạng, có cả các giống ngô biến đổi gen được nhập khẩu về. Các giống ngô này có năng suất rất cao, có hiệu quả kinh tế vượt trội nhưng vẫn đang vấp phải những rào cản pháp lý khá khó khăn về thực phẩm Biến đổi gen ở Việt Nam.

Trong quá trình sinh trưởng, thời tiết có ảnh hưởng rất lớn tới sự sinh trưởng và phát triển của cây ngô, đặc biệt là trồng thời kỳ ra hoa kết trái của cây trồng nói chung và của cây ngô nói riêng. Các trường hợp thời tiết bất thường như lạnh, mưa, hạn hán kéo dài đều ảnh hưởng lớn đến quá trình thụ phấn của cây ngô. Nếu cây ngô đang trong giai đoạn trở cờ phun râu mà gặp thời tiết bất lợi như trên kéo dài sẽ gây ra hiện tượng quả không có hạt hoặc hạt không đều. Điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng và sản lượng thu hoạch ngô.

Cũng trong quá trình sinh trưởng, dịch bệnh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và sản lượng ngô thu hoạch cuối vụ. Các loại sâu, bệnh hại trên cây ngô phổ biến là sâu xám, sâu đục thân, bệnh đốm lá lốm và khô vằn, chúng xuất hiện trong mọi giai đoạn sinh trưởng và tấn công cây ngô bất cứ lúc nào. Nguy cơ mắc phải sâu bệnh hại trên cây ngô là luôn luôn thường trực.

Tình trạng năng suất và giá cả biến động ngược chiều nhau luôn là vấn đề thường trực đối với ngành nông nghiệp Việt Nam. Mặc dù, chính phủ cũng đã có nhiều những gợi ý về hướng giải quyết vấn đề này như liên kết bốn nhà (nhà nước – nhà khoa học – nhà doanh nghiệp và nông dân), chính sách mua dự trữ lương thực. Tuy nhiên, hiện trạng đó vẫn chưa hề thuyên giảm, rủi ro sản xuất vẫn khá lớn.

1.2 Nuôi bò thịt – bò sữa

Nuôi bò thịt

DLG triển khai nuôi bò quy mô lớn trên quỹ đất của Công ty tại các tỉnh Đak Nông, Đak Lak, Gia Lai. Trong giai đoạn đầu khi triển khai, Công ty chủ yếu nhập khẩu bò. Trong tương lai, lượng nhập khẩu sẽ giảm khi Công ty đã phát triển được đàn bê tại các trang trại của mình.

Đàn gia súc có thể chịu ảnh hưởng của các loại bệnh phổ biến đối với gia súc, dẫn đến giảm số lượng hoặc chất lượng sản phẩm, ảnh hưởng đến chi phí đầu tư và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Do đó, Công ty sẽ đầu tư các trạm y tế tại khắp các trang trại, và xử lý vệ sinh các yếu tố đầu vào trực tiếp như thức ăn, nước uống để hạn chế tối đa khả năng phát triển, lây nhiễm các mầm bệnh.

Bò chủ yếu được nhập từ Úc, khí hậu có nhiều khác biệt so với Việt Nam và có thể sẽ phát triển không nhanh như khi được nuôi tại Úc. Tuy nhiên, các giống bò được chọn lọc như Brahman và Red Angus với đặc tính thích nghi tốt hơn với điều kiện khí hậu nóng ẩm như nước ta sẽ làm giảm thiểu rủi ro đến từ những tác động khí hậu.

Công ty có lợi thế về quỹ đất để trồng cỏ làm thức ăn cho bò, với chi phí trồng trọt thấp nhờ áp dụng nhiều phương pháp khoa học kỹ thuật tiên tiến. Tuy nhiên, tại một số thời điểm, thời tiết có thể không thuận lợi làm giảm sản lượng cỏ, dẫn đến việc Công ty sẽ phải thu mua từ bên ngoài các thức ăn có chứa chất xơ với mức chi phí cao hơn, ảnh hưởng đến hiệu quả chăn nuôi. Bên cạnh đó, hạn hán kéo dài có thể dẫn đến thiếu hụt nguồn nước uống cho bò, bình quân mỗi con bò có thể tiêu thụ đến 60 lít nước mỗi ngày, với quy mô đàn bò lên đến hàng trăm nghìn con, Công ty cần bảo đảm nguồn cung cấp nước đầy đủ và ổn định.

Nuôi bò sữa

Chăn nuôi đàn bò sữa du nhập vào Việt Nam từ những năm 1920 và đã được khẳng định là ngành chăn nuôi ko đòi hỏi quy trình quá phức tạp. Tuy nhiên, hiện tại thị trường Việt Nam vẫn đang nhập siêu số lượng các mặt hàng liên quan đến sữa. Điều này là hệ quả của việc chăn nuôi bò sữa ở Việt Nam vẫn đang còn ở giai đoạn manh mún, nhỏ lẻ, tồn tại dưới dạng kinh tế hộ gia đình. Điều này khiến nuôi bò sữa không có đầy đủ năng lực để phát triển, không có khả năng để chống đỡ trước các khó khăn đến từ thiên nhiên, và sự xâm nhập thị trường của các doanh nghiệp nước ngoài.

Ngoài những tiêu chuẩn khắt khe tương tự như nuôi bò thịt, nuôi bò sữa cần phải đảm bảo một số tiêu chuẩn khác ở mức độ cao hơn nhằm đảm bảo chất và lượng sữa. Nuôi bò sữa yêu cầu đầu tiên là phải sạch sẽ, khử trùng từ nơi ở, thức ăn, thức uống. 70% chi phí nuôi bò sữa nằm ở khâu nguyên liệu thức ăn, thức uống dành cho bò. Để bò cho sữa thơm ngon và đảm bảo chất lượng thì cỏ cho ăn cũng phải được chọn lọc chủ yếu là cỏ voi, cỏ sữa có mật, cỏ phải đảm bảo độ tươi, thơm ngon nhiều dưỡng chất thì bò mới đạt được sản lượng sữa theo đúng tiêu chuẩn của công ty thu mua để ra.

Những năm trở lại đây chứng kiến xu hướng mới của các doanh nghiệp lớn đầu tư mạnh mang tính tập trung, chuyên môn, cơ giới hóa cao vào nông nghiệp và đặc biệt là chăn nuôi nhằm sửa chữa lại hướng "phát triển ngược" của ngành công nghiệp sữa Việt Nam. Tuy nhiên, nuôi bò sữa để kinh doanh dễ gặp nhiều rủi ro, quy mô càng lớn thì rủi ro càng lớn. Chăn nuôi bò đòi hỏi vốn lớn và lâu dài, còn nếu dùng vốn vay để nuôi sẽ rất nguy hiểm vì khả năng hoàn vốn lâu mà lãi thì biến động thất thường.

Bên cạnh đó, Công ty liên kết với nhiều đối tác tại Việt Nam để tiêu thụ các sản phẩm thịt và sữa bò, nhờ vào thế mạnh trong phân phối và thương hiệu của các đối tác này. Người tiêu dùng hiện nay đang có xu hướng ưa chuộng các sản phẩm thịt nhập khẩu trực tiếp từ Úc hoặc các sản phẩm trong nước của các thương hiệu lớn như Hoàng Anh Gia Lai, nên sản phẩm của DLG có thể sẽ gặp phải sự cạnh tranh mạnh mẽ lúc bắt đầu thâm nhập thị trường, khi mức độ phổ biến của sản phẩm chưa cao.

1.3 Trồng chè và cà phê

Trồng chè và cà phê là những ngành trồng trọt đem lại sự ổn định đối với nền nông nghiệp nói chung và các doanh nghiệp nói chung. Riêng đối với cây cà phê, tuổi đời cho năng suất cao duy trì từ 10 đến 15 năm. Hiện tại, Việt Nam luôn duy trì vị thế là một trong những quốc gia có lượng xuất khẩu chè và cà phê lớn nhất thế giới. Tuy nhiên việc duy trì hiệu quả đối với 2 ngành này cũng gặp nhiều rủi ro.

Hiện nay, tỷ lệ cơ giới hóa cho các ngành trồng trọt ở Việt Nam chưa cao khiến việc sản xuất tốn nhiều nhân công. Trung bình cứ 1 ha cà phê cần đến 300 đến 400 nhân công, riêng công đoạn thu hoạch chiếm 50%. Bên cạnh đó là nguyên nhân từ tính chất mùa vụ rất khắt khe, thời gian thu hoạch ngắn nên đến vụ thu hoạch, lượng nhân công sẽ tăng đột biến. Việc thiếu hụt nhân công và giá nhân công ngày càng tăng cao sẽ gây áp lực không nhỏ đến các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Ngoài ra, cũng như các ngành trồng trọt khác, trồng chè và cà phê cũng chịu tác động ảnh hưởng từ thiên tai, dịch bệnh, nguồn nước. Trong năm vừa qua, các tỉnh Tây Nguyên đã chịu đợt nắng hạn gay gắt gây thiếu nguồn nước trầm trọng cho các hoạt động trồng trọt sản xuất.

2. Ngành xây dựng cơ sở hạ tầng

Vốn lớn cho công tác đền bù giải phóng mặt bằng, thiết kế, xây dựng, thời gian v.v. là rủi ro đáng kể đối với dòng tiền của Công ty. Ngoài ra, biến động giá cả nguyên vật liệu cũng ảnh hưởng lớn đến ngành xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty. Tuy nhiên, Công ty luôn chú trọng công tác đầu tư, nghiên cứu các dự án có hiệu quả; do đó rủi ro của Công ty cũng được hạn chế ở mức tối thiểu.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Hiện nay, tuyến Quốc lộ 14 là con đường ngắn nhất nối các tỉnh khu vực Tây Nguyên với Thành phố Hồ Chí Minh. Nhu cầu đi lại về các tỉnh lớn, cùng với ưu điểm về thời gian và chi phí đi lại trên tuyến đường này là lợi thế cho các doanh nghiệp đầu tư, khai thác và vận hành công trình hạ tầng giao thông BOT, tạo nguồn doanh thu ổn định và lâu dài cho Công ty. Tuy nhiên, trong tương lai khi Công ty thực hiện đầu tư các tuyến quốc lộ khác nhau thì không loại trừ khả năng có thêm những đơn vị khác đến thị trường, ảnh hưởng đến khả năng mở rộng, phát triển của Công ty. Ngoài ra, các lĩnh vực hoạt động đầu tư, khai thác, xây dựng và kinh doanh hạ tầng giao thông hiện đang có rất nhiều doanh nghiệp của nhà nước, nước ngoài và của các thành phần kinh tế khác tham gia nên khả năng Công ty gặp phải sự cạnh tranh gay gắt trong lĩnh vực này là điều không thể tránh khỏi.

3. Ngành sản xuất điện tử và linh kiện điện tử

Kể từ ngày 16/7/2015, Công ty TNHH Mass Noble Investments ("Mass Noble") chính thức trở thành công ty con của DLG, có trụ sở tại Hồng Kông, hoạt động chính ngành sản xuất điện tử và linh kiện điện tử. Trong bối cảnh thế giới hiện đang có rất nhiều Công ty, tập đoàn lớn được coi là người khổng lồ trong lĩnh vực điện tử, công nghệ như SAMSUNG, LG v.v. thì áp lực đối với các công ty sản xuất điện tử/linh kiện điện tử như Mass Noble là rất lớn. Để có thể tồn tại và phát triển, các công ty nhỏ không thể trực tiếp cạnh tranh với các đối thủ sừng sỏ trên thị trường chính thức mà các doanh nghiệp này buộc phải khai thác các thị trường ngách, nơi mà các công ty lớn chưa quan tâm đến. Đây có thể coi là một thành công của Mass Noble trong thời gian qua. Sự khéo léo định hướng đúng mục tiêu và lựa chọn đúng phân khúc đã giúp Mass Noble dần xây dựng được hình ảnh và uy tín trên thị trường. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh trong thị trường này cũng không hề nhỏ và đang có xu hướng tăng lên với sự gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới (Quá trình toàn cầu hóa ngày càng xóa bớt các rào cản gia nhập thị trường). Do đó, trong thời gian tới, Mass Noble cần phải không ngừng cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm để tăng sức cạnh tranh và đứng vững trên thị trường quốc tế.

4. Ngành năng lượng

Hoạt động trên lĩnh vực năng lượng từ sau chiến lược tái cấu trúc năm 2014, Đức Long Gia Lai chú trọng đầu tư hoạt động khai thác năng lượng tái tạo được triển khai đầu tiên tại Côn Đảo (Bà Rịa Vũng Tàu) và mở rộng trên toàn lãnh thổ các đảo và đất liền Việt Nam. Phát triển năng lượng, HĐQT Đức Long Gia Lai chủ trương xây dựng mô hình kiểu mẫu cho Việt Nam trong tương lai và phát triển năng lượng tái tạo theo mô hình phát triển nguồn điện phân tán và giải pháp lưu điện công nghệ cao, kết hợp phát triển lưới điện thông minh đã và đang áp dụng rất thành công tại CHLB Đức.

Do là dự án mang tính chất hình mẫu đầu tiên và sẽ nhân rộng trên toàn lãnh thổ sau khi khai thác thành công trong tương lai, dự án sẽ gặp một số khó khăn nhất định ban đầu. Tuy hợp tác với một doanh nghiệp CHLB Đức dày dặn kinh nghiệm trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, tuy nhiên, chi phí thiết kế xây dựng ban đầu và vận hành sẽ tăng cao khi phải liên tục thay đổi do thiếu kinh nghiệm và để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Bên cạnh đó, lĩnh vực năng lượng tái tạo là một lĩnh vực mới tại Việt Nam, là một sản phẩm thay thế cho nguồn năng lượng cũ, giúp giảm thiểu tác động tiêu cực đối với môi trường, nhưng việc thay thế vị thế quá lớn, phổ biến của nguồn năng lượng cũ trong tư duy tiêu dùng của người dân là một rủi ro lớn, cần nhiều thời gian để chứng minh tính hiệu quả. Tập đoàn DLG xác định, đây là lĩnh vực đầu tư cho tương lai, thân thiện với môi trường và sẽ kiên trì triển khai thành công, đem lại một nguồn năng lượng sạch với giá cả phải chăng dành cho người dân.

5. Ngành kinh doanh thương mại

Trong năm 2015, Tập đoàn DLG đã đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh thương mại đối với các mặt hàng như nguyên vật liệu xây dựng, đậu nành, phân bón v.v, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Tuy mặt hàng có sự khác nhau, nhưng Tập đoàn DLG vẫn sẽ phải đối mặt với các rủi ro chung liên quan đến kinh doanh thương mại như: (i) Rủi ro thanh toán; (ii) Rủi ro trong giao hàng và (iii) Rủi ro thực hiện hợp đồng. Các rủi ro liên quan đến hoạt động thương mại

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

thường có nguyên nhân từ việc bên mua hoặc/và bên bán không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ trong các hợp đồng thương mại. Để hạn chế những rủi ro trên, Tập đoàn DLG đã chú trọng tới các điều khoản cam kết nhằm đền bù vào các thiệt hại do các bên gây ra.

IV. RỦI RO CỦA ĐỢT CHÀO BÁN, CỦA DỰ ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán là rủi ro mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai có thể không chào bán hoặc không chào bán hết số cổ phần như dự kiến do các cổ đông hiện hữu không chấp nhận thực hiện quyền mua của mình.

Đợt chào bán cổ phiếu của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán tại thời điểm chào bán, các yếu tố vĩ mô và mức độ kỳ vọng của các nhà đầu tư cũng như sự hấp dẫn của cổ phần công ty. Vì vậy, việc xảy ra rủi ro của đợt chào bán là vẫn có khả năng.

Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu được Công ty xác định là 50%. Trong trường hợp chào bán không đạt tỷ lệ chào bán thành công, HĐQT Tập đoàn DLG sẽ cân nhắc huy động nguồn vốn vay để thực hiện kế hoạch đầu tư các dự án theo mục đích phát hành cổ phiếu.

Rủi ro của các dự án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần hiện tại của Tập đoàn DLG nhằm mục đích huy động vốn nhằm triển khai các hoạt động (i) đầu tư tăng vốn tại các đơn vị thành viên; (ii) đầu tư xây dựng dự án chăn nuôi bò công nghệ cao và (iii) bổ sung nguồn vốn lưu động. Các kế hoạch triển khai các hoạt động cho thấy việc đòi hỏi nguồn vốn khá lớn, do đó nếu đợt chào bán diễn ra không thành công, Tập đoàn DLG sẽ phải đối mặt với tình trạng thiếu vốn đầu tư vào các hoạt động đang triển khai.

- *Dự án chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú*

Dự án chăn nuôi bò công nghệ cao là dự án duy nhất của Đức Long Gia Lai trực tiếp sử dụng vốn từ đợt phát. Với tổng mức đầu tư vào khoảng 2.600 tỷ, đây được coi là một trong các dự án trọng điểm của Đức Long Gia Lai trong vài năm tới. Do vậy để đảm bảo việc đưa dự án này vào triển khai một cách thuận lợi, một thách thức được đặt ra là việc đảm bảo nguồn cung vốn đầu tư cho dự án được giải ngân đầy đủ. Hiện tại, số lượng vốn dự kiến sử dụng vào dự án chiếm khoảng hơn 30% tổng mức đầu tư của dự án, 70% tổng mức đầu tư còn lại Tập đoàn đã nhận được cam kết tài trợ vốn của Ngân hàng Công thương Việt Nam. Bên cạnh đó, để đảm bảo việc quản trị rủi ro đối với khả năng không chào bán thành công hoặc không chào bán đủ lượng vốn cần thiết, Tập đoàn DLG sẽ xem xét các phương án bù đắp phần vốn thiếu bằng các khoản dự tin dụng được cấp các tổ chức tài chính cấp mới cho Tập đoàn hoặc điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án để phù hợp với lượng vốn thực tế.

- *Dự án xây dựng Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam*

Dự án Xây dựng Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam là một hai dự án gián tiếp sử dụng vốn từ đợt phát hành thông qua việc tăng vốn của Tập đoàn DLG tại đơn vị thành viên (Chủ đầu tư của dự án). Đây là dự án nằm trong kế hoạch tái cơ cấu lại Massnoble Investments Ltd do Tập đoàn DLG triển khai nhằm đưa thương hiệu sản xuất linh kiện điện tử danh tiếng này về Việt Nam. Hiện Dự án đã đạt những thành quả đáng kể trong quá trình triển khai như việc hoàn tất quá trình mua lại quyền sử dụng đất, nhà xưởng, tôn tạo v.v. Hiện tại vốn từ đợt phát hành dự kiến sẽ được sử dụng nhằm chi trả cho các chi phí trên. Nhằm để phòng rủi ro từ đợt chào bán không thành công hoặc không chào bán hết, Tập đoàn DLG đã đàm phán thành công với Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam về việc cho vay đầu tư dự án Nhà máy điện tử Ansen Việt Nam.

- *Dự án hợp tác đầu tư xây dựng Bất động sản*

Dự án hợp tác đầu tư xây dựng Bất động sản là một trong hai dự án gián tiếp sử dụng vốn từ đợt

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

phát hành thông qua đơn vị thành viên của Tập đoàn DLG. Hiện tại các dự án bất động sản mà đơn vị thành viên của Tập đoàn Đức Long Gia Lai tham gia đều đã nhận được chấp thuận đầu tư của UBND Tp.Hồ Chí Minh. Việc đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản đặc biệt ở thị trường Hồ Chí Minh đang đem lại rất nhiều tiềm năng cho các chủ đầu tư do đây là một thị trường trung tâm của các tỉnh Miền Nam cũng như tính chất vô cùng năng động của nó. Chính tính chất sôi động, thanh khoản cao cùng với các diễn biến hồi phục đầy tích cực của thị trường Bất động sản đã hạn chế phần lớn rủi ro đến các dự án bất động sản. Bên cạnh đó, các dự án bất động sản mà Tập đoàn DLG dự kiến tham gia nằm ở phân khúc trung bình, là phân khúc được cho là có tính thanh khoản cao, hấp dẫn với các chủ đầu tư và tổ chức tài chính. Trong trường hợp Tập đoàn DLG không chào bán thành công hoặc chào bán không đủ lượng vốn cần thiết, các dự bất động sản mà Tập đoàn DLG tham gia sẽ vẫn thu hút các nhà đầu tư và các tổ chức tài trợ chính và đảm bảo việc triển khai như dự kiến.

Nhìn chung trong trường hợp cổ phần không chào bán hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đúng như dự kiến HĐQT Tập đoàn DLG đã chuẩn bị các phương án quản trị rủi ro của đợt chào bán đầy đủ. Bên cạnh các phương án cụ thể đối với từng dự án sử dụng vốn gián tiếp/trực tiếp từ đợt phát hành, Tập đoàn DLG cũng đã chuẩn bị các phương án khác như ký hợp đồng bảo lãnh phát hành với Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) và chuẩn bị các nguồn hạn mức tín dụng mới với các tổ chức tín dụng. Hiện tại Tập đoàn đã nhận công văn cam kết cấp hạn mức tín dụng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Nguồn hạn mức tín dụng này sẽ được Tập đoàn sử dụng nhằm bổ sung cho lượng vốn thiếu hụt do không huy động đủ từ đợt phát hành cho các mục đích tăng vốn tại các đơn vị thành viên và bổ sung nguồn vốn lưu động.

V. RỦI RO PHA LOÃNG

Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu có thể xảy ra khi Công ty thực hiện chào bán thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với giá bán ưu đãi (*thấp hơn thị giá của cổ phiếu đang lưu hành*). Nhà đầu tư cần lưu ý một số rủi ro pha loãng giá cổ phiếu như sau:

Điều chỉnh kỹ thuật thị giá cổ phiếu DLG

Đối với đợt chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ này của DLG, giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, cao hơn thị giá của cổ phiếu (khoảng 7.300 đồng/cổ phiếu tại ngày 18/3/2015). Nếu tại ngày liền kề trước ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần, giá cổ phiếu DLG tiếp tục được giao dịch ở mức thấp hơn giá chào bán thì không xảy ra rủi ro pha loãng đối với thị giá cổ phiếu của DLG.

Trong trường hợp giá cổ phiếu giao dịch của DLG cao hơn giá chào bán, thì nhà đầu tư cần lưu ý việc giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh kỹ thuật trong ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phần theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{(PR_{t-1} \times \text{Số lượng CP đang lưu hành}) + (PR \times \text{Số lượng CP chào bán thêm})}{\text{Số lượng CP đang lưu hành} + \text{Số lượng CP chào bán thêm} + \text{Số lượng CP trích tức}}$$

Trong đó:

- Ptc: là giá tham chiếu cổ phiếu trong ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ phiếu trích tức và quyền mua cổ phiếu mới trong đợt phát hành tăng vốn
- PR_{t-1}: là giá chứng khoán phiên trước phiêngiao dịch không hưởng quyền.
- PR: là giá chào bán.

Ví dụ: Giá sử giá cổ phiếu của DLG vào ngày liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 12.000 đồng/cổ phiếu (PR_{t-1}) tổng số lượng cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu là 199.186.117 với giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu.

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Như vậy, tại này giao dịch không hưởng quyền, giá tham chiếu của DLG sẽ được điều chỉnh như sau:

$$Ptc = \frac{(12.000 \times 219.186.117) + (10.000 \times 199.186.117)}{219.186.117 + 199.186.117} = 11.047 \text{ (đồng/cổ phiếu)}$$

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)

$$EPS = \frac{\text{Lãi chia cho cổ đông}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Lợi nhuận dự kiến năm 2016 của DLG là 220 tỷ đồng, do vậy EPS dự kiến của DLG như sau (cho rằng lợi nhuận sau thuế dự kiến của năm 2016 không phụ thuộc vào việc có chào bán cổ phiếu thành công hay không):

Nếu không phát hành thêm:

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{219.186.117} = 1.003 \text{ đồng/cổ phần}$$

Nếu phát hành thêm (giả định tháng 11/2016 DLG hoàn thành việc phát hành):

$$EPS = \frac{220.000.000.000}{(219.186.117 * 10/12) + (418.372.234 * 2/12)} = 781 \text{ đồng/cổ phần}$$

VI. RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Phát hành cổ phiếu là phương thức để doanh nghiệp huy động vốn nhằm mở rộng và phát triển kinh doanh. Mỗi cổ phiếu là đại diện cho quyền sở hữu trong công ty của cổ đông. Vì vậy, ngoài những lợi ích đáng kể, nó còn gây ra một số rủi ro về mặt quản trị.

- ✓ Quyền quản trị bị chia nhỏ

Mỗi một cổ đông trong công ty đều có quyền sở hữu và tiếng nói đối với công ty mà mình đang nắm giữ cổ phiếu. Điều này khiến việc thống nhất định hướng chiến lược phát triển kinh doanh tổng thể và các kế hoạch kinh doanh cụ thể trở nên khó khăn. Khi không thống nhất được phương hướng và mục tiêu cũng như tầm nhìn dài hạn, công ty rất khó để phát triển tối đa.

- ✓ Nguy cơ bị "mua lại hoặc sáp nhập"

Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ vấp phải rủi ro bị thu gom bởi các tổ chức đầu tư tài chính lớn khác so với các chủ sở hữu hiện tại. Qua đó các tổ chức đầu tư tài chính sẽ dẫn điều chỉnh doanh nghiệp theo các định hướng khác phù hợp với tương và chiến lược của các tổ chức đầu tư tài chính đó và dẫn thải loại những yếu tố không phù hợp.

VII. RỦI RO KHÁC

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

Ông	: Bùi Pháp	Chức vụ	: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông	: Phạm Anh Hùng	Chức vụ	: Tổng Giám đốc
Ông	: Trần Cao Châu	Chức vụ	: Trưởng Ban Kiểm soát
Bà	: Vũ Thị Hải	Chức vụ	: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

II. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)

Ông	: Nguyễn Đức Hoàn	Chức vụ	: Phó Tổng Giám đốc
-----	-------------------	---------	---------------------

Bản Cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 15/2015/IB.HN/MSBS-DLG ký ngày 30/7/2015 với Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai cung cấp.

CÁC KHÁI NIỆM

Khái niệm

- ❖ Công ty/ Công ty Cổ phần/DLG : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- ❖ Tổ chức tư vấn/MSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime

Từ viết tắt

- ❖ BCTC : Báo cáo tài chính
- ❖ BKS : Ban Kiểm Soát
- ❖ CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ❖ CDHH : Cổ đông hiện hữu
- ❖ CP : Cổ phiếu
- ❖ CT : Công ty
- ❖ CTCP : Công ty Cổ phần
- ❖ GCN : Giấy chứng nhận
- ❖ Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- ❖ HĐQT : Hội đồng quản trị
- ❖ LNST : Lợi nhuận sau thuế
- ❖ SXKD : Sản xuất kinh doanh
- ❖ TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- ❖ TP : Thành phố
- ❖ TSCĐ : Tài sản cố định
- ❖ TT/STT : Thứ tự
- ❖ UBND : Ủy ban Nhân dân
- ❖ VAT : Thuế giá trị gia tăng
- ❖ VDL : Vốn điều lệ
- ❖ VND : Việt Nam Đồng

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

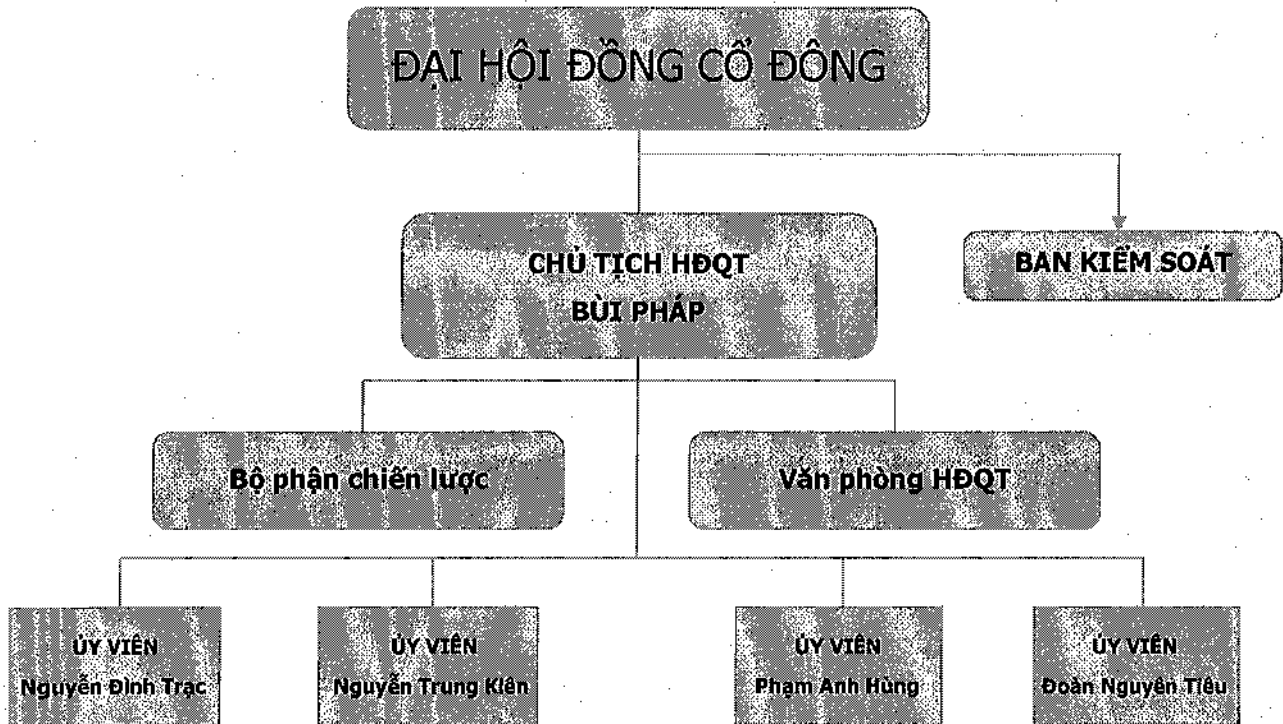
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) tiền thân là Xí nghiệp Tự doanh Đức Long được thành lập tháng 09/1995, với số vốn ban đầu là 3,6 tỷ đồng, sở hữu 9.700 m² và một dây chuyền chế biến gỗ thủ công và bán tự động. Sản phẩm chính của Công ty tại thời điểm đó là đồ gỗ nội thất, ván lát sàn và sản phẩm sân vườn. Sau 12 năm hoạt động, tháng 06/2007 Xí nghiệp đã chính thức chuyển đổi sang hình thức hoạt động công ty cổ phần, lấy tên hoạt động là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 13/06/2007 với số vốn điều lệ là 270 tỷ đồng, thay đổi lần thứ 26 ngày 13/06/2016 với số vốn điều lệ Công ty là 2.191.861.170.000 đồng.

Từ khi thành lập và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Đức Long Gia Lai đã trở thành một tập đoàn lớn với 12 công ty con, 3 công ty liên kết và nhiều chi nhánh trên toàn quốc với hơn 40 ngành nghề kinh doanh. Kể từ giữa năm 2015, Công ty đã thực hiện chiến lược mở rộng ngành nghề kinh doanh mới sang sản xuất linh kiện điện tử bên cạnh việc chú trọng phát triển mạnh hơn các ngành nghề hướng đến môi trường nhiều hơn như nông nghiệp và năng lượng.

Kể từ khi thành lập đến nay, Đức Long Gia Lai đã nhận được hàng trăm giải thưởng về chất lượng sản phẩm và những đóng góp cho cộng đồng. Đặc biệt là năm 2005, xí nghiệp Tự doanh Đức Long đã vinh dự được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương lao động hạng ba. Năm 2010 Tập đoàn Đức Long Gia Lai lại một lần nữa vinh dự được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương lao động hạng nhì. Riêng cá nhân ông Bùi Pháp, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba cho những thành tích, đóng góp của ông cho cộng đồng và xã hội. Điều này khẳng định vị thế của Đức Long Gia Lai không chỉ về mặt chất lượng, sản phẩm dịch vụ để đảm bảo tăng trưởng mà còn góp phần không nhỏ vào việc ổn định cuộc sống cho người lao động, đặc biệt là lao động nông thôn và người dân tộc thiểu số.

II. CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY

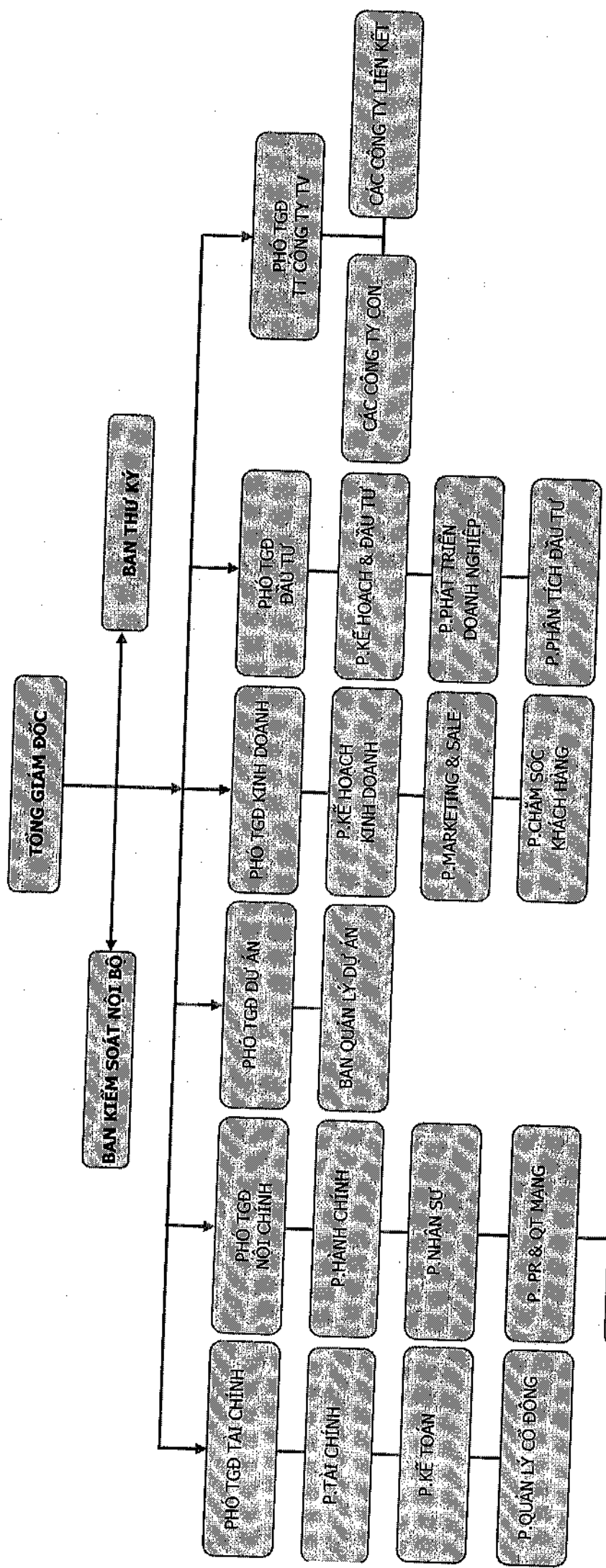
Biểu đồ 3: Sơ đồ tổ chức của Công ty



Nguồn: DLG

III. CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY

Biểu đồ 4: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



Nguồn: DLG

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Cơ cấu bộ máy quản lý

DLG hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, có cơ cấu tổ chức như sau: (i) Đại hội đồng cổ đông, (ii) Hội đồng quản trị, (iii) Ban kiểm soát, (iv) Ban Tổng giám đốc, (v) Các phòng ban.

- ❖ **Đại Hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. ĐHCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. ĐHCĐ có quyền thảo luận và thông qua thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, các báo cáo của HĐQT và kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty. ĐHCĐ còn có nhiệm vụ thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; tiến hành thảo luận thông qua, bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban kiểm soát và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
- ❖ **Hội Đồng quản trị:** Hội đồng Quản trị do ĐHCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có nghĩa vụ quản trị Công ty giữa hai kỳ đại hội. HĐQT có tối đa 11 thành viên và tối thiểu là 05 thành viên. Số lượng thành viên HĐQT mỗi nhiệm kỳ do ĐHCĐ quyết định.

HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện tại, HĐQT của Công ty có 05 thành viên.

- ❖ **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty.

Ban Kiểm soát có các quyền sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hiện tại, Ban Kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ 05 năm.

- ❖ **Ban Tổng giám đốc:** Ban Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo chiến lược, kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

Hiện tại, Ban Tổng Giám đốc của Công ty có 5 thành viên.

- ❖ **Chức năng các đơn vị, phòng ban:**

Ban Nhân sự - Hành chính:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về chiến lược, chính sách nhân sự và kinh doanh của Công ty, giúp Tổng Giám đốc lập dự thảo chương trình hành động, đề ra các biện pháp kiểm soát, cải tiến tổ chức, xây dựng các tiêu chuẩn hoạt động;
- Quản lý và giám sát các phòng ban, cung cấp các nguồn lực cần thiết cho các đơn vị. Xác định nhu cầu đào tạo và cung cấp các nguồn lực cần thiết để thực hiện đào tạo;
- Định kỳ thông báo cho Tổng Giám đốc biết về tình hình hoạt động hành chính và nhân sự của Công ty. Chịu trách nhiệm chỉ đạo về công tác tổ chức hành chính như công tác quản trị hành chính, văn thư, lưu trữ bảo mật tài liệu cơ quan, xây dựng các chính sách tuyển dụng và tổ chức quản lý lao động, thi đua khen thưởng, nâng hạ lương;
- Thiết lập hệ thống thông tin có hiệu quả, tạo lập các mối quan hệ mật thiết trong Công ty. Phối hợp với các phòng ban, công trường để đem lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty. Chuẩn bị nội dung và điều khiển cuộc họp các cấp Trưởng hàng tuần.

Ban Tài chính – Kế toán:

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc và HĐQT thực hiện chức năng quản lý tài chính, tổ chức thực hiện các chỉ tiêu về tài chính – kế toán, tổ chức phổ biến và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thi hành kịp thời các quy định về tài chính – kế toán của Nhà nước. Quan hệ với ngân hàng, cơ quan thuế và các cơ quan hữu quan để thực hiện công tác tài chính – kế toán theo quy định của pháp luật;
- Tham mưu cho HĐQT và chịu trách nhiệm về các hoạt động tìm nguồn vốn đầu tư cho Công ty cũng như đại diện vốn đầu tư đối với các khoản đầu tư ra ngoài Công ty;

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Chỉ đạo quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hoá, kinh phí và các quỹ, tổng kết thu – chi tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra thường xuyên hoạt động kế toán của các bộ phận, nắm bắt tình hình kinh doanh của Công ty để từ đó lập kế hoạch tài chính và cung cấp thông tin cho các bộ phận trong và ngoài Công ty;
- Chỉ đạo tổ chức thanh toán mua bán hàng hoá nhanh chóng và thu hồi công nợ, tăng nhanh vòng quay vốn, tránh tình trạng vốn bị chiếm dụng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổ chức bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, bảo mật các số liệu;
- Chịu trách nhiệm chung về hiệu suất làm việc của Ban và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về hệ thống kế toán – tài chính tại Công ty.

Ban Kế hoạch – Đầu tư:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng Giám đốc, hỗ trợ các bộ phận khác về kinh doanh, tiếp thị, thị trường, lập kế hoạch, tiến hành các hoạt động xuất nhập khẩu; về việc lựa chọn khách hàng, thị trường tiêu thụ sản phẩm;
- Giao tiếp khách hàng, liên hệ với các cơ sở bên ngoài tiếp thị và khai thác thị trường, nghiên cứu thị trường, chọn khách hàng ký hợp đồng, quản bá và liên hệ với các đơn vị trong và ngoài nước về quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo nguồn hàng sản xuất ổn định cho Công ty;
- Báo cáo cho Tổng Giám đốc về tiến độ sản xuất, tình hình sản xuất, kết quả việc thực hiện sản xuất kinh doanh cho Tổng Giám đốc. Báo cáo ngay những vấn đề không thực hiện được cho Tổng Giám đốc Công ty giải quyết;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động toàn Công ty. Chỉ đạo và tổ chức hướng dẫn, kiểm tra tình hình hoạch định và thực hiện kế hoạch ở các đơn vị, phòng ban;
- Lập dự án đầu tư, thực hiện các thủ tục đầu tư, quản lý hồ sơ dự án đầu tư;
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về công tác nghiên cứu chiến lược thực hiện dự án, nghiên cứu khả thi và triển khai thực hiện các dự án đầu tư;
- Chịu trách nhiệm trước và chịu sự kiểm tra giám sát toàn diện của Ban Tổng Giám đốc về mọi hoạt động, quản lý về quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cũng như kết thúc xây dựng dự án vào khai thác sử dụng;
- Tổ chức quản lý và triển khai các dự án đầu tư theo đúng quy định của Công ty và phù hợp với pháp luật của Nhà nước;
- Đề xuất tổ chức thành lập các công ty thành viên thực hiện các dự án, ngành nghề mới, ngành nghề chiến lược của Công ty.

Ban Marketing – Quan hệ Công chúng (PR):

- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch marketing và quản trị thương hiệu phù hợp chiến lược phát triển của Công ty, ở mức độ Tập đoàn và công ty con;
- Xây dựng kế hoạch marketing hằng năm nhằm duy trì và quảng bá thương hiệu Công ty;
- Chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch tương tự tại các công ty thành viên; tham gia xây dựng kế hoạch

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

marketing tổng thể cho công ty;

- Triển khai các hoạt động marketing theo kế hoạch và theo chỉ đạo của Tổng Giám đốc;
- Quản lý quan hệ công chúng bao gồm xây dựng và duy trì quan hệ với các cơ quan truyền thông, xử lý các trường hợp khủng hoảng thông tin (nếu có);
- Tổ chức các hội thảo khách hàng, tổ chức và tham gia các hội thảo và triển lãm khác;
- Tổ chức các sự kiện của Công ty;
- Tổ chức các hoạt động quan hệ công chúng, quan hệ cổ đông/nhà đầu tư (IR).

Ban Quản lý Dự án

- Thực hiện và giám sát trực tiếp các công trình được giao và chịu trách nhiệm trực tiếp với Ban Giám đốc về mọi mặt của công trình;
- Chuẩn bị kế hoạch thi công cho các công trình được giao, gồm cả việc quyết định cơ cấu tổ chức Ban chỉ huy công trường;
- Quản lý, điều phối và kiểm tra các hoạt động hàng ngày tại công trường;
- Theo dõi tiến độ của công trình và xác nhận khối lượng các hạng mục thi công theo định kỳ, báo cáo cho Ban lãnh đạo. Thực hiện các hành động khắc phục, phòng ngừa và cải tiến khi cần thiết;
- Thay mặt Ban lãnh đạo trao đổi thông tin với khách hàng, kể cả xử lý các ý kiến phàn nàn hay tranh chấp của khách hàng.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

IV. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

1. Danh sách cổ đông lớn

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của DLG

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ SH (%)
1	Bùi Pháp	33.840.387	338.403.870.000	15.44%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	24.245.760	242.457.600.000	11.06%
3	AnsenHoldco Limited	13.818.213	138.182.130.000	6.30%
4	CTCP quản lý quỹ Thăng Long	47.500.000	475.000.000.000	21.67%
	Tổng cộng	119.404.360	1.194.043.360.000	54.47%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/3/2016 có bổ sung lượng cổ phiếu và cổ đông hình thành mới do chuyển đổi trái phiếu trước hạn tại ngày 27/5/2016

2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900415863, cấp lần đầu ngày 13 tháng 6 năm 2007. Đến thời điểm hiện tại, các quy định hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập đã hết hiệu lực.

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông	Địa chỉ	Tại thời điểm sáng lập (căn cứ thời điểm niêm yết cổ phiếu lần đầu năm 2010)		Tại 27/05/2016	
		Số CP SH	Tỷ lệ (%)	Số CP SH	Tỷ lệ (%)
Bùi Pháp	03 Trần Quang Khải, Pleiku, Gia Lai	15.962.000	54,85%	33.840.387	15,44%
Nguyễn Đình Trạc	P, Trà Bá, Tp. Pleiku, Gia Lai	200.000	0,69%	899.071	0,41%
Đỗ Thanh	2/11 Nguyễn Đức Cảnh, p. Hoa Lư, tp.Pleiku, Gia Lai	250.000	0,86%	19.950	0,01%
Võ Châu Hoàng	TT Tăng Bạt Hồ Hoài Ân Bình Định	191.666	0,52%	208	0,0001%
Phạm Trưng	02 Đặng Trần Côn, Pleiku, Gia Lai	200.000	0,69%	305.880	0,14%
Nguyễn Thị Hương	97 Hai Bà Trưng, TP.Pleiku, Gia Lai	2.910.000	10,00%	358.880	0,16%
Nguyễn Thanh Lâm	Ân Phong, Hoài Ân, Bình	883,000	3,00%	2.029.809	0,93%

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Cổ đông	Địa chỉ	Tại thời điểm sang lập (căn cứ thời điểm niêm yết cổ phiếu lần đầu năm 2010)		Tại 27/05/2016	
		Số CP SH	Tỷ lệ (%)	Số CP SH	Tỷ lệ (%)
	Định				
Tổng cộng		20.596.666	70,61%	37.148.305	17,0901 %

Nguồn: DLG

3. Cơ cấu cổ đông

Bảng 3: Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần năm giữ	Tổng giá trị năm giữ (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	Cổ đông trong nước	3.548	178.829.625	1.788.296.250.000	81.59%
	Tổ chức	33	58.155.200	581.552.000.000	26,53%
	Cá nhân	3.515	120.674.425	1.206.744.250.000	55,06%
2.	Cổ đông nước ngoài	24	40.356.492	403.564.920.000	18.41%
	Tổ chức	8	40.263.509	402.635.090.000	18,37%
	Cá nhân	16	92.983	929.830.000	0,04%
	Tổng	3.572	219.186.117	2.191.861.170.000	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 18/3/2016 có bổ sung lượng cổ phiếu và cổ đông hình thành mới do chuyển đổi trái phiếu trước hạn tại ngày 27/5/2016

V. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY LIÊN QUAN ĐẾN DLG

1. Công ty mẹ của DLG

Không có

2. Công ty con của DLG

Bảng 4: Danh sách công ty con của DLG tại thời điểm 30/6/2016

TT	Tên Công ty con của DLG	Địa chỉ	VĐL (tỷ VNĐ)	% DLG sở hữu
1.	CTCP Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng ĐLGL	43 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Gia Lai	31,42	54,67

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Tên Công ty con của DLG	Địa chỉ	VĐL (tỷ VND)	% DLG sở hữu
2.	CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai	43 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Gia Lai	2,00	51,00
3.	CTCP Trồng rừng & Cây công nghiệp ĐLGL	43 Lý Nam Đế, TP Pleiku, Gia Lai	47,00	96,81
4.	CTCP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long Gia Lai	73A Nguyễn Trọng Tuyển, P.15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM	3,40	52,00
5.	CTCP BOT và BT Đức Long Đắk Nông	Tổ 9, Phường Nghĩa Thành, Thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông	250,00	70,60
6.	CTCP BOT và BT Đức Long Gia Lai	782 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Gia Lai	270,00	60,00
7.	CTCP Xây dựng Giao thông Đức Long Gia Lai ¹	Số 30 Hùng Vương, Thị trấn Chư Sê, Gia Lai	50,00	100,00
8.	CTCP Đức Long Đà Nẵng	47 Bế Văn Đàn, Quận Thanh Khê, Đà Nẵng	25,00	85,00
9.	CTCP Giáo dục Thể thao và Du lịch Đức Long Gia Lai ²	43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, TP Pleiku, Gia Lai	65,00	55,00
10.	CT TNHH Nông Nghiệp ĐLGL	211 thôn Phú Hà, xã Ia Blứ, huyện Chư Pưh, Gia Lai	360,50	99,86
11.	Công ty Mass Noble Investments Limited	P.O. Box 957, Offshore Incorporation Center, Road Town, BVI	320,06	97,73
12.	Công ty Cổ phần Năng lượng Tân Thương	18 Hà Huy Tập, Phường 3, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	155.000	88,00

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2016 của DLG

3. Công ty liên kết của DLG

Bảng 5: Danh sách công ty liên kết của DLG tại thời điểm 30/6/2016

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	VĐL (tỷ VND)	% DLG sở hữu
1.	CTCP Tư vấn XDGT Gia Lai	53 Quang Trung, TP Pleiku, GL	2,96	20,00
2.	CT TNHH Cung ứng Vật tư NL Tây Nguyên	02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá,	60,00	33,33

¹ Giải thể từ ngày 31/3/2016

² Giải thể từ ngày 12/4/2016

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	VĐL (tỷ VND)	% DLG sở hữu
		TP Pleiku, Gia Lai		
3.	CTCP Đức Long Tây Nguyên (chưa hoạt động)	117-119-121 Trần Phú, P.Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai	15,00	40,00

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2016 của DLG

4. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc chi phối DLG

Không có

VI. GIỚI THIỆU VỀ QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY

Bảng 6: Báo cáo quá trình tăng vốn của DLG từ năm 2007 – 2016

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Nghìn VND)	VĐL sau tăng (Nghìn VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép	Căn cứ pháp lý
13/06/2007	270.000.000	270.000.000	Vốn đăng ký ban đầu	Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai	Giấy đăng ký kinh doanh năm 2007
24/10/2008	21.000.000	291.000.000	Phát hành riêng lẻ	UBCKNN	Quyết định 334/QĐ-UBCK
04/04/2011	29.098.270	320.098.270	Phát hành CP trả cổ tức và CP thường năm 2009	UBCKNN	NQ 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ UBCKNN nhận đầy đủ hồ sơ ngày 4/6/2010
10/10/2011	32.008.810	352.107.080	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2010	UBCKNN	NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ UBCKNN nhận đầy đủ hồ sơ ngày 11/7/2011
04/07/2012	133.333.000	485.440.080	Phát hành riêng lẻ	UBCKNN	NQ 01/NQ-ĐHĐCĐ UBCKNN nhận đầy đủ hồ sơ ngày 26/10/2011
16/08/2012	185.411.000	670.851.080	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	UBCKNN	GCN 04/GCN-UBCK
26/09/2013	26.597.900	697.448.980	Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	UBCKNN	GCN 04/GCN-UBCK
23/10/2014	795.086.100	1.492.535.080	- Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;	UBCKNN	GCN 58/GCN-UBCK

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Nghìn VND)	VĐL sau tăng (Nghìn VND)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp phép	Căn cứ pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2013; - Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu 		
31/08/2015	199.326.090	1.691.861.170	Phát hành CP để hoán đổi cổ phần của Công ty TNHH Mass Noble Investments	UBCKNN Bộ Kế hoạch và Đầu tư	GCN 27/GCN-UBCK Giấy phép đầu tư ra nước ngoài 804/BKHĐT-ĐTRNN
20/05/2016	1.691.861.170	2.191.861.170	Chuyển đổi trái phiếu trước hạn thành cổ phiếu	UBCKNN	Công văn số 2696/UBCK-QLCB chấp thuận hồ sơ chuyển đổi trước hạn trái phiếu của DLG

Nguồn: DLG

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

VII. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Theo ghi nhận trong Báo cáo tài chính soát xét bán niên 2015, hoạt động kinh doanh của Đức Long Gia Lai hiện tại được thực hiện chủ yếu trên địa bàn tỉnh Gia Lai và một số tỉnh lân cận khu vực phía nam. Các hoạt động chính bao gồm (i) sản xuất và chế biến gỗ; (ii) kinh doanh dịch vụ bến xe; (iii) khai thác và chế biến đá; và (iv) các dịch vụ kinh doanh khác.

Tuy nhiên, chiến lược kinh doanh trong tương lai của DLG đang hướng tới sự bền vững và thân thiện với môi trường và mở rộng sang các ngành nghề kỹ thuật công nghệ cao, gồm:

- Nông nghiệp;
- Cơ sở hạ tầng;
- Sản xuất linh kiện điện tử;
- Năng lượng.

Bên cạnh các ngành nghề chiến lược trên, DLG vẫn tiếp tục duy trì các ngành nghề vốn đã là thế mạnh của mình trên các địa bàn hoạt động như kinh doanh sản phẩm gỗ, đá; dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe; kinh doanh nhà hàng khách sạn và khu nghỉ dưỡng; kinh doanh bất động sản; Dịch vụ bảo vệ, vệ sĩ.

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất năm 2014, 2015 và Quý II/2016

Doanh thu	Năm 2014		2015		Quý II/2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng	Giá trị (VND)	Tỷ trọng	Giá trị (VND)	Tỷ trọng
Bán hàng hóa, thành phẩm	374.494.330.069	37,23%	718.768.189.452	43,69%	121.040.900.962	9,89%
Trạm thu phí	-	-	37.079.922.728	2,25%	163.502.590.918	13,36%
Bán SP linh kiện điện tử	-	-	-	-	449.877.892.817	36,76%
Bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	323.447.420.562	32,16%	104.907.782.055	6,38%	7.038.642.543	0,58%
Bán phân bón	155.677.219.999	15,48%	278.590.832.931	16,93%	263.155.599.200	21,50%
Công trình xây dựng	21.891.732.335	2,18%	59.643.772.728	3,63%	189.914.749.600	15,52%
Bán căn hộ	9.065.000.000	0,90%	-	-	-	0,00%
Cho thuê tài sản	4.989.120.933	0,50%	7.576.339.395	0,46%	2.793.679.733	0,23%
Cung cấp dịch vụ	22.025.518.988	2,19%	28.231.434.463	1,72%	12.636.393.710	1,03%
Dịch vụ bến xe và xe buýt	23.297.791.701	2,32%	20.888.061.676	1,27%	5.705.066.889	0,47%
Bán đá	9.162.518.979	0,91%	79.030.679.021	4,80%	1.410.989.999	0,12%
Bán sản phẩm nông nghiệp	61.758.550.000	6,14%	310.367.955.234	18,87%	6.782.205.000	0,55%
Tổng cộng	1.005.809.203.566	100%	1.645.084.969.683	100%	1.223.858.711.371	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và năm 2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2016

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

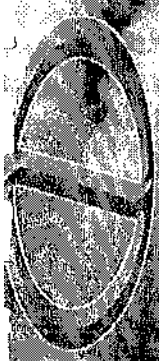
Bảng 8: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2014, 2015 và Quý II/2016

Hoạt động	Năm 2014		2015		Quý II/2016	
	Giá trị (VND)	Tỷ trọng	Giá trị (VND)	Tỷ trọng	Giá trị (VND)	Tỷ trọng
Bán hàng hóa, thành phẩm	21.913.837.727	20,72%	80.096.954.920	51,13%	1.938.687.207	0,69%
Trạm thu phí	-	-	16.271.206.763	10,39%	132.014.703.894	46,96%
Bán sản phẩm linh kiện điện tử	-	-	-	-	44.928.396.497	15,98%
Bán gỗ, sản phẩm từ gỗ	22.879.304.563	21,63%	6.421.987.826	4,10%	844.775.934	0,30%
Bán phân bón	5.762.444.679	5,45%	3.452.494.910	2,20%	2.936.740.662	1,04%
Công trình xây dựng	1.786.737.729	1,69%	5.190.714.570	3,31%	99.391.120.928	35,35%
Bán căn hộ	(4.714.776.180)	-4,46%	-	-	-	0,00%
Cho thuê tài sản	2.457.220.929	2,32%	1.264.452.233	0,81%	(382.261.229)	-0,14%
Cung cấp dịch vụ	5.993.571.630	5,67%	6.547.093.895	4,18%	2.984.351.599	1,06%
Dịch vụ bến xe và xe buýt	6.221.284.127	5,88%	10.237.289.687	6,53%	3.491.219.413	1,24%
Bán đá	894.447.930	0,85%	6.305.858.028	4,03%	(41.617.223)	-0,01%
Sản phẩm nông nghiệp	42.588.508.078	40,26%	21.906.738.400	13,98%	(664.752.523)	-0,24%
Dự phòng giảm giá HTK	-	-	(1.028.466.072)	-0,66%	(6.313.616.640)	-2,25%
Tổng cộng	105.782.581.212	100%	155.666.325.160	100%	281.127.748.519	100%

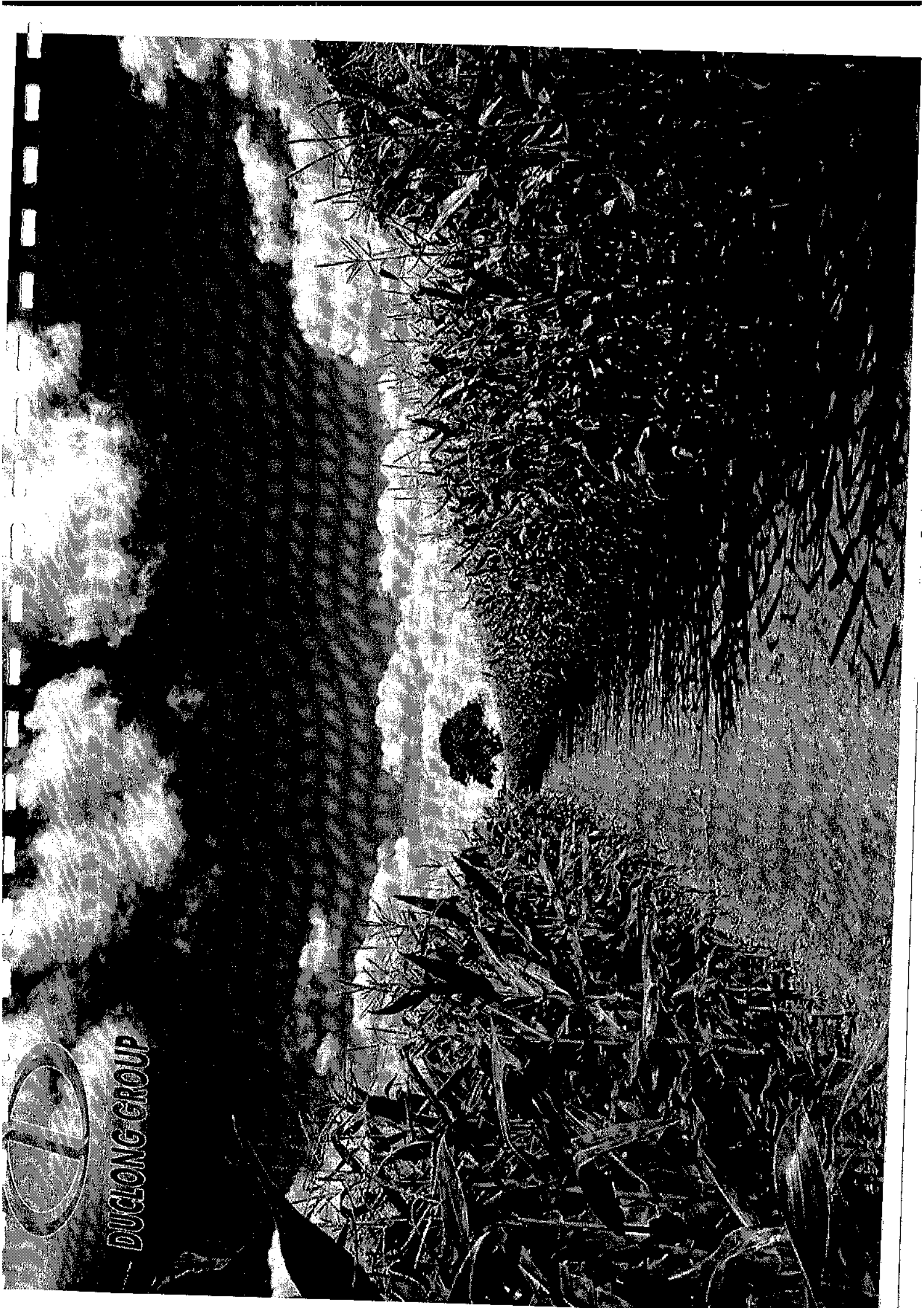
Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và năm 2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2016

5. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh

Giai đoạn 2014 - 2015, Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã tận dụng mọi nguồn lực để thực hiện kế hoạch và tạo lợi nhuận cho cổ đông. Sau gần một năm thực hiện chiến lược tái cấu trúc với 3 lĩnh vực trọng tâm mang lại doanh thu từ 2015: (i) Nông nghiệp, (ii) Cơ sở hạ tầng và (iii) Sản xuất và kinh doanh thiết bị linh kiện điện tử, DLG đã và đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ.



DUCLONG GROUP



5.1 Nông nghiệp

a. Trồng bắp

DLG có lợi thế rất lớn khi được giao gần 20.000 ha đất nông nghiệp liên thửa và có hàm lượng dưỡng chất rất tốt tại các tỉnh Tây Nguyên, rất thích hợp với các cây nông nghiệp ngắn ngày. Chính vì vậy chi phí đất hầu như không đáng kể, cộng với việc canh tác hoàn toàn bằng cơ giới, tạo ra lợi thế cạnh tranh về giá thành rất lớn trong lĩnh vực nông nghiệp.

Đây là lĩnh vực khá mới, được đưa vào triển khai từ năm 2014 với quy mô dự án khoảng 1.000 ha trồng bắp lai CP 333; CP 888 và DK 8868 tại xã Ia Blứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Tổng mức đầu tư cho dự án này khoảng 157,9 tỷ. DLG sử dụng nguồn vốn tự có để triển khai dự án và dùng chính dự án để thế chấp vay Ngân hàng, lấy nguồn vốn tự có để tiếp tục tiến hành triển khai đầu tư.

Dự án có vòng đời 21 năm. Toàn bộ sản phẩm sau quá trình sơ chế được các khách hàng lớn là CP Thái Lan và Vinamilk bao tiêu đầu ra. Với đặc thù là cây nông nghiệp ngắn ngày như bắp mảng kinh doanh này là nguồn bổ xung dòng tiền rất ổn định và đều đặn hàng năm cho DLG. Ước tính trong năm 2016, doanh thu từ trồng trọt cây ngắn ngày sẽ đem lại cho DLG khoảng 200 tỷ doanh thu tương ứng mức lợi nhuận thu được khoảng 80 tỷ đồng.

Ngoài ra, nhờ hệ thống dây chuyền sơ chế nông sản có sẵn cùng mối quan hệ tích cực với các đối tác lớn thu mua nông sản, DLG sẽ tiến hành mở rộng hoạt động thu mua và chế biến nông sản của nông dân tại khu vực Tây Nguyên.

Hoạt động trồng bắp hiện nay của DLG tại xã Ia Blứ, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã triển khai trên diện tích 3.000 ha và được canh tác trong hai vụ: (i) Vụ gieo trồng tháng 4 và khai thác tháng 7 và (ii) Vụ gieo trồng tháng 9 và khai thác tháng 12. Về dây chuyền sấy bắp, ngoài dây chuyền sấy bắp công suất 70 - 140 tấn/ngày, đã hoàn thiện và đi vào hoạt động ngày 4/03/2015, DLG cũng kí kết hợp đồng mua dây chuyền sấy bắp khác với Công ty TNHH Buhler Farmila Việt Nam với mục tiêu nâng cao gấp đôi công suất sấy bắp.



DUCLONG GROUP



TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

b. Chăn nuôi bò thịt và bò sữa

Để đảm bảo chất lượng sản phẩm, DLG sử dụng các loại giống cây trồng (bắp, cao lương, cỏ) chất lượng cao của CP, Monsanto, Pioneer, Pacific Seeds; giống bò thịt và bò vỗ béo nhập khẩu Brahman, Red Angus (Australia), giống bò sữa HF nhập khẩu (Australia, Mỹ) và tinh đông lạnh của Sexing Technologies (Mỹ); các máy móc cơ giới nông nghiệp hiện đại của Johndeer (Mỹ), Kuh (Pháp), Kobuta (Nhật Bản); hệ thống sấy và bảo quản nông sản tự động hóa hoàn toàn của hãng Buhler (Thụy Sĩ); các máy móc thiết bị và giải pháp thiết kế quản lý trang trại bò sữa của hãng Delaval (Thụy Điển).

Để đảm bảo hiệu quả của hoạt động chăn nuôi, DLG tự canh tác các loại bắp, cỏ, cao lương làm nguồn thức ăn thô xanh cho đàn bò ngay trên diện tích của trang trại, giảm thiểu chi phí vận chuyển và tăng tính hiệu quả nhờ canh tác quy mô lớn bằng cơ giới hóa. Các nguồn thức ăn thô xanh bên cạnh cho ăn trực tiếp còn được ủ chua dự trữ cho cao điểm mùa khô của Tây Nguyên. Nguồn thức ăn tinh (cám) mua ngoài ban đầu sẽ từ từ được thay thế bằng nguồn cám tự pha trộn dùng TMR với các nguồn hạt nguyên liệu từ nhà máy sấy và bảo quản nông sản kết hợp với các hỗn hợp vi khoáng cần thiết. Về lâu dài, DLG sẽ tham gia thị trường thức ăn chăn nuôi, đặc biệt là cho gia súc lớn, để phục vụ các hộ chăn nuôi quanh các khu vực dự án.

Để đảm bảo giảm thiểu rủi ro cho đầu ra sản phẩm, trong tháng 9/2014, DLG đã tiến hành ký kết với VNM tiến hành thực hiện dự án chăn nuôi bò quy mô lớn có vốn đầu tư gần 11.000 tỷ đồng với sự phối hợp cùng Vinamilk và Tập đoàn Delaval (Thụy Điển). Theo đó, Đức Long Gia Lai sẽ đầu tư các trang trại bò sữa quy mô lớn với khoảng 80.000 con bò sữa, 45.000 con bò thịt trên tổng diện tích đất khoảng 7.500 - 8.000 hecta. VNM chịu trách nhiệm tư vấn về kỹ thuật, con giống, nguồn nhân lực và sẽ bao tiêu toàn bộ sản phẩm sữa đầu ra cho DLG. Đây là dự án rất lớn nếu xét về quy mô đàn bò hiện tại của VNM với số lượng 9.500 con và của TH Milk với số lượng 45.000 con.

Dự án sẽ được triển khai đàn bò mẫu tại huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông, với mục tiêu cụ thể đạt quy mô diện tích 1.500 ha, trong đó, 230 ha dùng để xây dựng chuồng trại và 1.270 ha cho đồng cỏ chăn thả, quy mô đàn bò chăn nuôi đạt 10.000 con bò sữa, 3.000 con bò giống và 20.000 con bò vỗ béo (khi đàn bò ổn định). Tại thời điểm hiện tại, DLG đã nhập tổng cộng 3.000 con bò, trong đó có 2.000 con bò thịt (cân nặng tầm 300 kg/con) và 1.000 bò giống sẽ cho ra bê thịt. Theo kế hoạch, đàn bò thịt của DLG sẽ đạt khoảng 7.200 con vào cuối năm nay.

Hoạt động chăn nuôi bò sẽ chia làm ba mảng chính, bao gồm: (i) Nuôi bò sữa; (ii) Nuôi bò thịt và (iii) Nguồn thức ăn

Bò thịt

➤ Mục tiêu của hoạt động nuôi bò thịt

Nhập khẩu bò thịt giống thuần chủng (Brahman, Angus, Droughtmaster) nhập khẩu từ Úc sử dụng tinh giống chất lượng cao của Mỹ và Canada nhằm cung cấp bò mẹ, bê giống cho công tác khuyến nông cải tạo đàn bò trong khu vực. Công ty sẽ nhập khẩu và phối giống thành công rồi bán cho nông dân với cam kết bao tiêu sản phẩm bò thịt sau này.

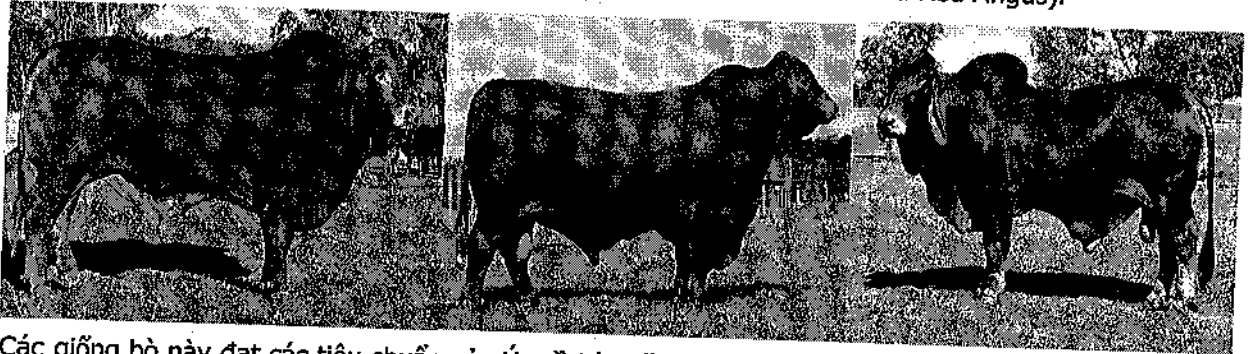
Trang trại sẽ áp dụng các kỹ thuật tiên tiến về chuồng trại, thiết bị, quản lý giống, nuôi dưỡng, chăm sóc, đồng cỏ, sử dụng chế phẩm sinh học để khai thác tiềm năng sản xuất của con giống. Trang trại sẽ là hạt nhân cung cấp con giống, dịch vụ, khuyến nông cho phát triển chăn nuôi bò thịt của địa phương.

Thông thường, một con bê thịt đực mới đẻ sẽ mất khoảng 21 tháng để có thể đạt mức trưởng thành và xẻ thịt và con bê thịt cái sẽ mất khoảng 24 tháng để có thể cho sinh sản lứa đầu tiên, và sẽ cho ra tổng cộng 4 lứa bê mới nữa với chu kì 12 tháng/1 lứa và tỷ lệ sinh trưởng thành công là 95%.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

> Giống bò

Giống bò thịt được nhập khẩu từ Úc thuộc các giống siêu thịt, thích nghi với khí hậu nhiệt đới như: Brahman, Red Angus, Droughtmaster, Brangus (giống lai giữa Brahman và Red Angus).

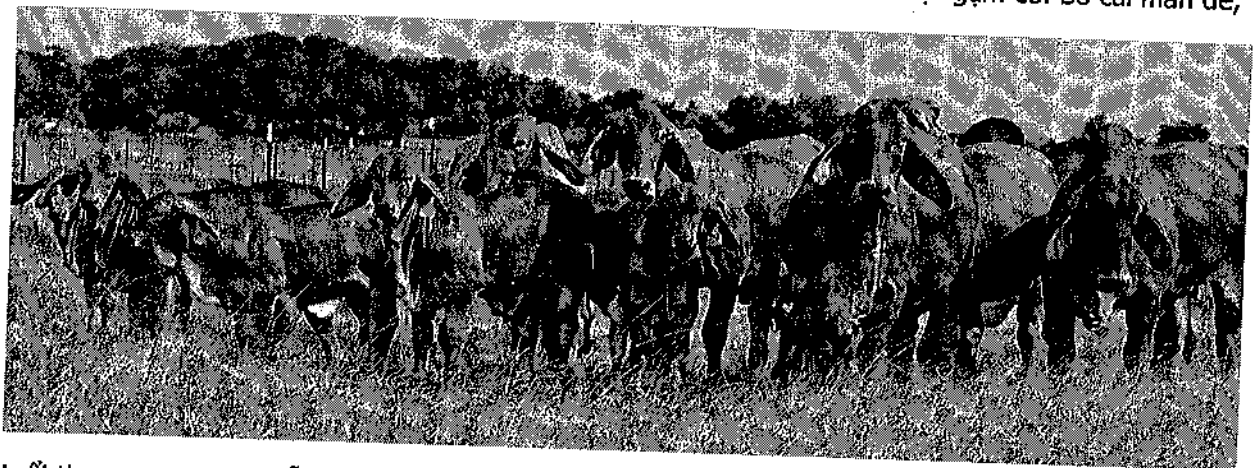


Các giống bò này đạt các tiêu chuẩn của Úc về bò giống thương mại. Đàn bò giống sẽ được phối các loại tinh thuần chủng tương ứng nhập khẩu từ Mỹ và Canada để đảm bảo nâng cao chất lượng đàn về sau.

Giống Bò Brahman

Bò Brahman có màu lông thay đổi, nhưng trội hơn cả là màu trắng ghi đến trắng xám (Brahman trắng) và màu đỏ sáng (Brahman đỏ). Ngoại hình chắc khỏe, hệ cơ bắp phát triển. Chúng có đặc điểm của giống bò Indicus là có u cao, yếm thông, da mềm, thịt săn và tai to dài cụp xuống. Đặc điểm sản xuất thịt vượt trội so với các giống bò có u khác.

Ưu điểm nổi bật của giống này là năng suất thịt cao hơn hẳn các giống bò có u khác, thích nghi tốt với khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, có khả năng sử dụng thức ăn thô tốt và chịu gặm cỏ. Bò cái mắn đẻ,



tuổi thọ cao, sanh đẻ dễ và rất ham con. Bò cái trưởng thành đạt 450-500kg, bò đực 800-900kg (có nhiều bò đực giống nặng trên 1.000kg). Khối lượng bê sơ sinh 22-25kg. Bò cái có năng suất sữa thấp 600-700kg/chu kì. Bê đực Brahman có khả năng tăng trọng tốt. Tỷ lệ thịt xẻ 52-55%.

Nhược điểm của giống này là hiệu quả sinh sản chưa cao, bò cái sơ có tuổi phối giống lần đầu muộn (trên 24 tháng), khoảng cách lứa đẻ 15-17 tháng/lứa. So với các giống bò chuyên thịt ôn đới thì vóc dáng còn cao, chất lượng thịt cũng chưa cao do thớ thịt còn thô và mùi vị chưa thơm bằng bò thịt ôn đới.

Nếu giống Sahiwal được dùng làm nền cho lai tạo bò sữa thì giống Brahman được sử dụng phổ biến để lai tạo bò thịt. Các giống bò thịt nổi tiếng như Santa Gertrudis, Brangus, Braford, Beefmaster, Droughtmaster... đều có máu bò Brahman từ 3/8 đến 5/8.

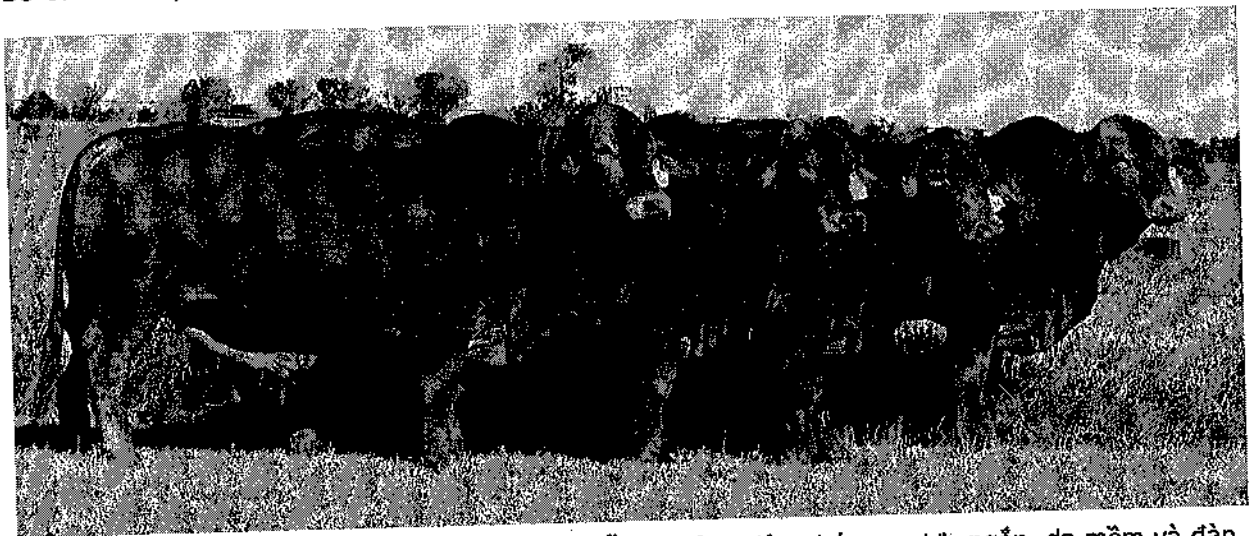
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Bò cái Brahman cũng có thể làm nền lai tạo bò sữa. Con lai 50% Brahman và 50% HF cho năng suất sữa trên 5.000kg trong một chu kỳ 305 ngày trong điều kiện chăm sóc tốt tại Trung Mỹ. Giống này đã được giới thiệu ở 63 nước trên thế giới. Các giống bò Brahman của Úc, Cu Ba, Brazil đều có nguồn gốc từ bò Brahman của Mỹ.

Giống Bò Droughtmaster

Giống này được tạo ra ở vùng Bắc Queensland (Úc) trên cơ sở lai tạo giữa bò đực có u (*Bos indicus*) Brahman Mỹ với giống bò cái không có u (*Bos taurus*) của Anh (chủ yếu là Shorthorn). Quá trình lai tạo xảy ra từ những năm 1930, đến 1956 giống được hình thành và có tên Droughtmaster, có xấp xỉ 50% máu bò châu Âu.

Bò có màu đỏ, có hoặc không có sừng. Con đực có đầu rộng vừa phải và cơ bắp nổi rõ hơn con cái.



Tai từ vừa đến lớn, yếm thồng sâu, hàm khỏe, lỗ mũi rộng, lông bóng mượt, ngắn, da mềm và đàn hồi. Chân dài vừa phải, mắt sâu, u cao vừa phải, mình dài, mông tròn nhiều thịt. Con đực trưởng thành và béo mập có thể đạt tới khối lượng 900-1.000kg, con cái 650-700kg.

Bò thích nghi tốt ở vùng nhiệt đới vì chúng có khả năng thải mồ hôi qua da. Tuổi thành thực sớm. Bò cái sơ cho phối giống lần đầu lúc 15-18 tháng tuổi. Bò đực sơ cho làm việc lúc gần 2 năm tuổi. Bò cái mắn đẻ, dễ đẻ, được chăm sóc nuôi dưỡng tốt có thể đẻ mỗi năm một lứa. Trong điều kiện nuôi dưỡng tốt tại Úc, bê cai sữa lúc 6,5 tháng đạt trung bình 260kg ở con đực và 190kg ở con cái, nuôi tốt có thể đạt khối lượng cao hơn.

Bò cũng có khả năng gặm cỏ trong điều kiện bãi chăn thả thiếu cỏ và nước vào mùa khô. Khả năng kháng ve cao hơn so với các giống bò ôn đới.

Giống Bò Red Angus

Bò Angus có nguồn gốc từ vùng cao nguyên phía Bắc Scotland. Bò nguyên gốc có màu đen và chỉ có một màu đồng nhất, niêm mạc mũi cũng màu đen. Hiện tại giống bò Angus màu đỏ đã được lai tạo và phổ biến tại các vùng khí hậu nóng của Mỹ, Úc, Nam Mỹ.

Ưu điểm nổi bật của giống bò này là chất lượng thịt tuyệt vời, có vân mỡ xen kẽ trong thớ thịt giúp thịt mềm và béo. Bò hiền lành, không sừng, thành thực sớm, hiệu quả sinh sản cao.

Bò cái trưởng thành nặng 550-650kg, bò đực 800-950kg. Nuôi thịt lúc 15 tháng tuổi bê đực đạt 450-460kg, bê cái 350-450kg. Tỷ lệ thịt xẻ bình quân 65-67%.

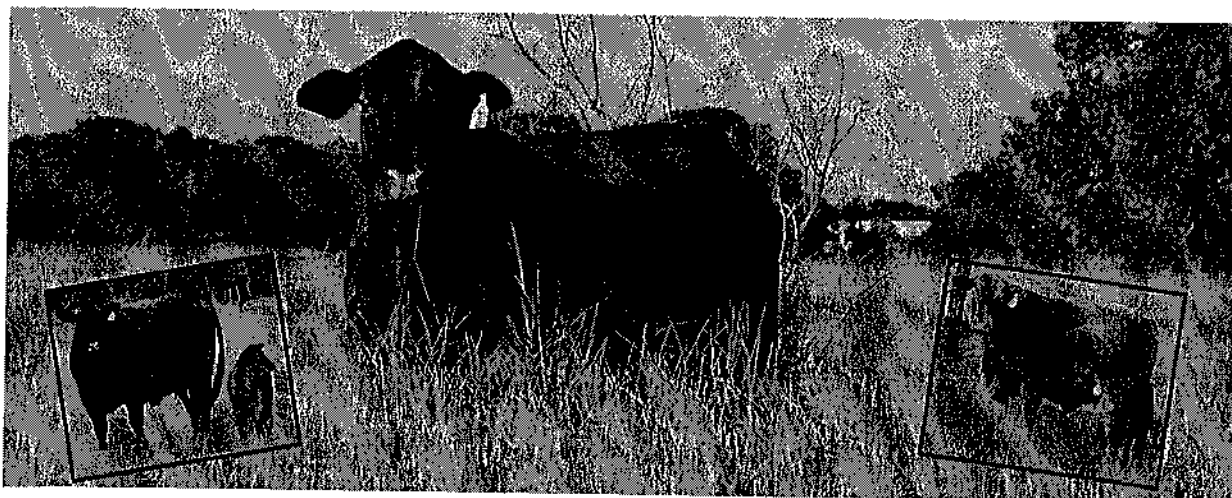
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



Giống Bò Brangus

Giống bò Brangus được hình thành từ việc lai giữa Brahman và Angus.

Brangus thừa hưởng ưu thế của cả 2 giống về màu sắc, thích nghi khí hậu nóng, khả năng sinh sản và chất lượng thịt tốt.



➤ *Chuồng trại*

Chuồng trại bò thịt được thiết kế dựa trên hình thức nhà tiền chế. Các giống bò thịt được nhập khẩu từ Úc, có sẵn tính thích nghi với khí hậu nhiệt đới nên chuồng trại chỉ cần đạt được sự thoáng mát, thao tác chăn nuôi cơ giới hóa thuận tiện và gom xử lý chất thải phù hợp.

Chuồng trại được phân thành các ô riêng biệt cho từng nhóm bò để tiện chăm sóc theo dõi phù hợp, tạm thời được ước tính như sau:

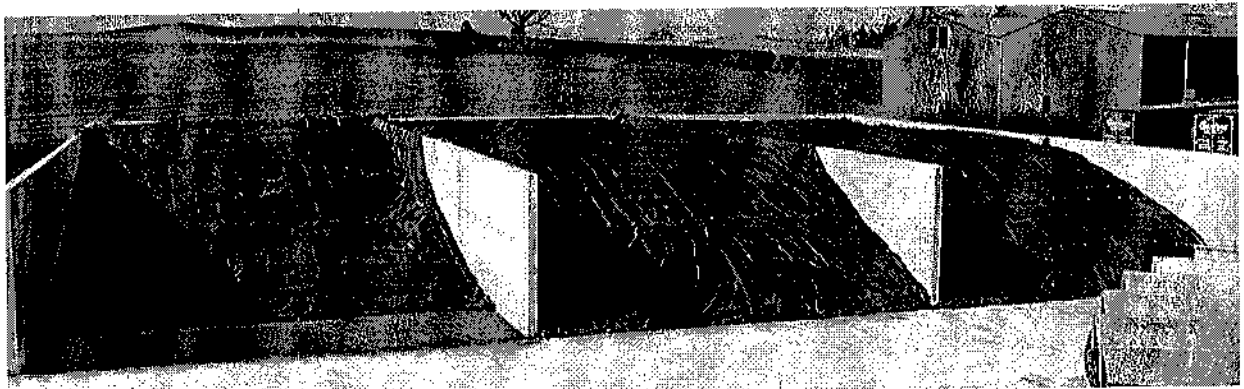
- Bò cái sinh sản: 6 m²/con
- Bò cái hậu bị: 5 m²/con
- Bò tơ: 4 m²/con
- Bê: 3 m²/con
- Bò vỗ béo: 3m²/con

➤ *Hệ thống kho bãi, chế biến, xử lý thức ăn*

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Hệ thống kho bãi, chế biến, xử lý thức ăn bao gồm 1 nhà kho chứa rơm và những loại thức ăn thô khô khác như cỏ khô, cây bắp khô..., 1 nhà kho chứa thức ăn tinh như cám hỗn hợp, bánh dinh dưỡng, đá liếm, bánh dầu ..., bồn chứa rỉ mật với dung tích 25m³/bồn, 10 hố ủ cỏ với dung tích 1.400m³/hố, 1 mặt bằng để băm thái cỏ, 1 nhà kho chứa các dụng cụ chăn nuôi thú y cho toàn trại, chi tiết như sau:

- Kho chứa thức ăn tinh: nhu cầu thức ăn tinh (cám), thức ăn bổ sung khác (khô đậu nành, đá liếm...) ước tính mỗi ngày 105 tấn, thức ăn dự trữ cho ăn trong 1 tháng thì kho chứa cần có thể tích là 3.150 tấn, thì diện tích kho là 2.000m². Ngoài ra, cũng cần mặt bằng khoảng 200m² đặt máy nghiền trộn thức ăn nhằm sử dụng triệt để nguồn cung cấp ngũ cốc tại chỗ và chủ động nguồn thức ăn tinh.
- Kho chứa cỏ khô: nhu cầu cỏ khô bổ sung trung bình 1kg/con/ngày, thức ăn dự trữ trong 3 tháng, kho chứa cần có thể tích $945 \text{ tấn} / 0,4 = 2.400 \text{ m}^3$. Nếu chất cao 3m thì diện tích kho là 800m².
- 4 bồn chứa rỉ mật 25m³/bồn, được cung cấp từ các nhà máy đường trên Tây Nguyên.



- Hố ủ thức ăn chua: nhằm mục đích dự trữ cho ăn lúc thiếu thức ăn (đủ thức ăn bổ sung 10 kg/con khoảng 210 ngày). Lượng cỏ ủ chua cần là $5 \text{ kg/con/ngày} \times 10.500 \text{ con} \times 180 \text{ ngày} = 9.450 \text{ tấn}$. Thể tích các hố ủ là $9.450 / 0,75 = 12.600 \text{ m}^3$. Mỗi hố ủ khi mở ra sử dụng trong 20 ngày, vì vậy cần xây dựng hệ thống các hố ủ để luân lượt sử dụng cho ăn là 9 hố (mỗi hố 1.400m³).

➤ Hệ thống làm mát

Bò thịt do khả năng chịu khí hậu nhiệt đới nên không cần hệ thống làm mát mà chỉ cần đảm bảo chuồng thông thoáng bằng hệ thống mái đôi, đồng thời tránh mưa tạt trực tiếp vào chuồng bò trong mùa mưa

➤ Xử lý phân và nước thải

Phân bò ở dạng thể rắn sẽ được thu gom tập trung tại nhà chứa phân để ủ hoai trước khi sử dụng vào mục đích phân bón cho cây trồng

Nước thải được thu gom về hồ chứa xử lý sinh học (bằng men EM, bèo Nhật Bản) hoặc qua hệ thống xử lý nước thải để sản xuất biogas và sau đó sử dụng để tưới cho đồng cỏ thâm canh.

➤ Thức ăn

Chi phí cho thức ăn cho đàn bò luôn chiếm một tỷ trọng lớn trong chi phí của trang trại. Với lí do đó, Trang trại sẽ xây dựng hệ thống sản xuất thức ăn riêng biệt với công suất 10 tấn/ngày. Không những đủ khả năng cung cấp thức ăn hỗn hợp cho trang trại mà còn có thể cung cấp cho các trang trại, hoặc các hộ xung quanh.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Trong giai đoạn đầu của dự án, khi đang tiến hành xây dựng chuồng trại và cơ sở hạ tầng, thì việc phát triển đồng cỏ sẽ được tiến hành song song để cung cấp đầy đủ và kịp thời cho đàn bò nhập vào năm 2016.

Bảng 9: Định mức thức ăn chi tiết cho từng loại bò thịt

Loại thức ăn	ĐVT	Bò tơ (12T)	Bò tơ (12 - 24T)	Bò thịt giống	Bò vỗ béo
Cám hổ hợp	Kg/ngày	0,5	0,5	1	1,5
Thức ăn xanh dạng tươi (cỏ tươi (80%), cỏ ủ, bấp (20%))	Kg/ngày	18	50	50	50
Phụ phẩm nông nghiệp khác	Kg/ngày	0,2	0,4	0,6	0,6

Nguồn: DLG

Bò sữa

➤ Giống bò

Bò sữa ở Việt Nam hiện có nhiều nguồn gốc khác nhau như: Bò Jersey có nguồn gốc từ đảo Jersey của nước Anh; Bò Nâu Thụy Sĩ (Brown Swiss) có nguồn gốc từ miền trung tâm và đông Thụy Sĩ; Bò Zebu Sind thuần (Red Sindhi) có nguồn gốc từ vùng Malir, ngoại vi Karachi của Pakistan; Bò Sahiwal thuần (Bò Sahiwal) có nguồn gốc từ vùng Montgomery, Tây Punjab của Pakistan; Bò lai Sind là kết quả lai tạo giữa giống bò Sind có nguồn gốc từ Pakistan với bò Vàng địa phương; v.v.....

Đây là những giống bò có khả năng thích với khí hậu nhiệt đới nhưng năng suất sữa không cao và ổn định, không còn lưu giữ được giống thuần và khó lai tạo với giống khác nên khó áp dụng cho môi trường chăn nuôi công nghệ quy mô lớn một cách ổn định.

Bò Holstein Friesian: Còn gọi là bò lang trắng đen/bò Hà Lan/bò HF. Vì bò có nguồn gốc từ vùng Holland, Netherland (Hà Lan), nên thường được gọi là bò Hà Lan. Trên thế giới có rất nhiều giống bò sữa, nhưng tốt nhất và phổ biến nhất vẫn là giống bò Holstein Friesian. Đây là giống bò thích nghi rất tốt ở nhiều vùng khí hậu khác nhau trên thế giới Bò HF có màu lang trắng đen, tầm vóc lớn (khối lượng con cái từ 500-600 kg), khả năng sản xuất sữa rất cao nên được ưu chuộng và được công nhận là giống bò sữa phù hợp nhất, hiệu quả nhất cho ngành công nghệ bò sữa tại các nước Châu Á, nhất là Việt Nam.

Bò HF nhập từ Úc và New Zealand cho sản lượng sữa cao nhưng chi phí mua bò, vận chuyển tương đối cao (4.000 USD/con), khả năng thích nghi với môi trường nóng kém. Do đó, nguồn giống bò dự kiến nuôi tại trang trại là bò HF thuần nhập từ Thái Lan vì có chi phí nằm trong mức chấp nhận được (2.500 USD/con).

Tiếp tục cho giao phối lai tạo một lần nữa dòng HF-F1 với dòng tinh bò đực HF để tạo ra thế hệ bò HF-F2 có màu lang trắng đen nhưng màu trắng nhiều hơn, tầm vóc lớn (400-500 kg), bầu vú rất phát triển và có khả năng chịu được nhiệt độ nắng, nóng, nhanh thích nghi với môi trường Việt Nam.

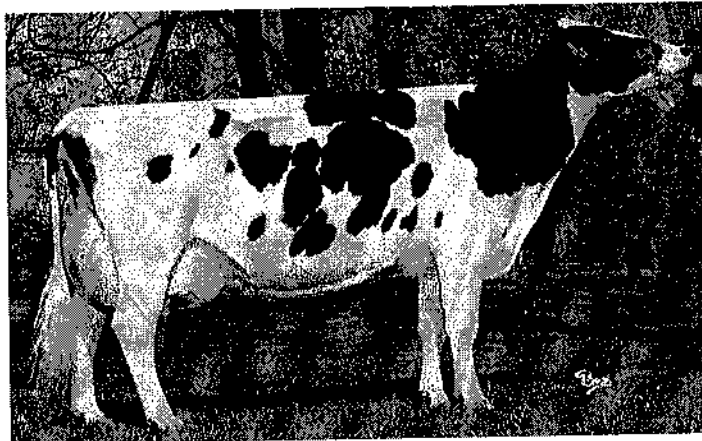
Năng suất sữa dự kiến của đàn bò ước đạt 4.000 kg/chu kỳ/con vào những năm đầu và tăng dần lên mức trung bình trên 6.000 kg/chu kỳ/con vào những năm trang trại đã ổn định.

Bên cạnh đó, trang trại cũng sẽ áp dụng công nghệ giao phối phân lập giới tính đối với đàn bò tơ (sử dụng tinh đã xác định giới tính) có chọn lọc dòng tinh bò đực nhằm đạt được tỷ lệ bê cái sinh ra là

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

cao nhất ($\geq 80\%$) và tạo ra các thế hệ sau ngày càng hoàn thiện hơn.

Lựa chọn những dòng tinh từ những con đực cao sản, đã "kiểm tra qua đời sau và qua ba chu kỳ", có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thông qua đó có thể lựa chọn dòng tinh bò đực phù hợp để phát huy những đặc điểm gen nổi trội của dòng tinh đực cao sản, bù cho những khiếm khuyết của đàn bò trang trại nhằm tạo ra đàn bê cái có những đặc điểm ưu việt.



Giống bò HF

Hồ sơ theo dõi quản lý và xác nhận chất lượng các dòng bò đực cho tinh bao gồm:

- Gia phả 3 đời
- Chứng nhận nguồn gốc xuất xứ
- Chứng nhận sức khỏe
- Chứng nhận chất lượng tinh trùng

> Thức ăn

Khác với các công nghệ chuồng trại và xử lý hệ thống giống với bò thịt, chất lượng dinh dưỡng đối với bò sữa luôn được coi là yếu tố tối quan trọng trong việc duy trì đàn bò khỏe mạnh, cho năng suất sữa cao và chất lượng. Công nghệ TMR (Total Mix Ration) được ứng dụng để thực hiện thức ăn hỗn hợp cho bò. Công nghệ này sẽ đi kèm với phần mềm chuyên dụng được lập trình kết nối với phần mềm quản lý dinh dưỡng theo TMR và phần mềm quản lý đàn ALPRO™, để kiểm soát việc cho ăn phù hợp theo từng lứa tuổi và từng nhóm bò.

Bảng 10: Yêu cầu dinh dưỡng trong TMR của nhóm bò sữa

Yêu cầu dinh dưỡng	Cận sữa	Trước khi sinh bê	Bò già cao sản	Bò tơ đẻ lứa đầu	Bò già thấp sản
Chất khô ăn vào, lb	26	22	>50	46	48
Protein thô %	13	15	18	17	15
DIP, %CP	70	60	60	64	68
UIP, %CP	30	40	38	36	32

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Yêu cầu dinh dưỡng	Cạn sữa	Trước khi sinh bê	Bò già cao sản	Bò tơ đẻ lứa đầu	Bò già thấp sản
SIP, %CP	35	30	30	32	34
Nel, Mcal/lb	0,60	0,65	0,80	0,78	0,72
ADF, %	35	30	19	21	24
NDF, %	50	45	28	32	36
NFC, %	30	34	40	37	34
Canxi, %	0,6	0,7	1	0,85	0,7
Phốt pho	0,3	0,35	0,5	0,48	0,4
Natri, %	0,1	0,05	0,3	0,2	0,2

Nguồn: DLG

Bảng 11: Định mức thức ăn chi tiết cho từng loại bò thịt

Loại thức ăn	DVT	Bò tơ (12T)	Bò tơ (12 – 24T)	Bò sữa
Cám hổ hợp	Kg/ngày	1,5	1,5	6
Thức ăn xanh dạng tươi (cỏ tươi (80%), cỏ ủ, bấp (20%))	Kg/ngày	17	24	50
Phụ phẩm nông nghiệp khác	Kg/ngày	0,2	0,4	6

Nguồn: DLG

➤ Nguồn nước

Đối với bò sữa, Nước là yếu tố quyết định ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sữa. Bò cần ít nhất 3 lít nước để tạo 1 lít sữa (Một con bò cao sản có thể tiêu thụ 150 kg nước mỗi ngày), lượng nước uống ảnh hưởng lớn đến lượng sữa. Với khí hậu nóng và khô, lượng nước này sẽ cao hơn.

➤ Công nghệ

Ngoài các công nghệ trong quản lý dinh dưỡng cho đàn bò sữa, DLG sẽ tập trung đầu tư công nghệ vào giai đoạn quan trọng nhất trong chăn nuôi bò sữa là giai đoạn khai thác sữa, bao gồm (i) dây chuyền vắt sữa tự động và (ii) Hệ thống làm lạnh bảo quản sữa.

Nguồn thức ăn

Phần lớn diện tích của các hoạt động nuôi bò sẽ được dành để trồng vùng nguyên liệu thức ăn cho bò. Nguồn thức ăn bao gồm cỏ và bấp, cụ thể như sau:

➤ Cỏ voi

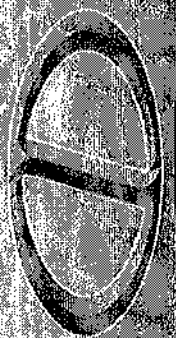
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Cỏ voi được trồng rất rộng rãi ở tất cả các nước nhiệt đới và á nhiệt đới. Cỏ voi được đưa vào Việt Nam từ rất sớm và đang là giống cỏ được trồng chủ lực để nuôi trâu bò. Đặc điểm chính của cỏ voi:

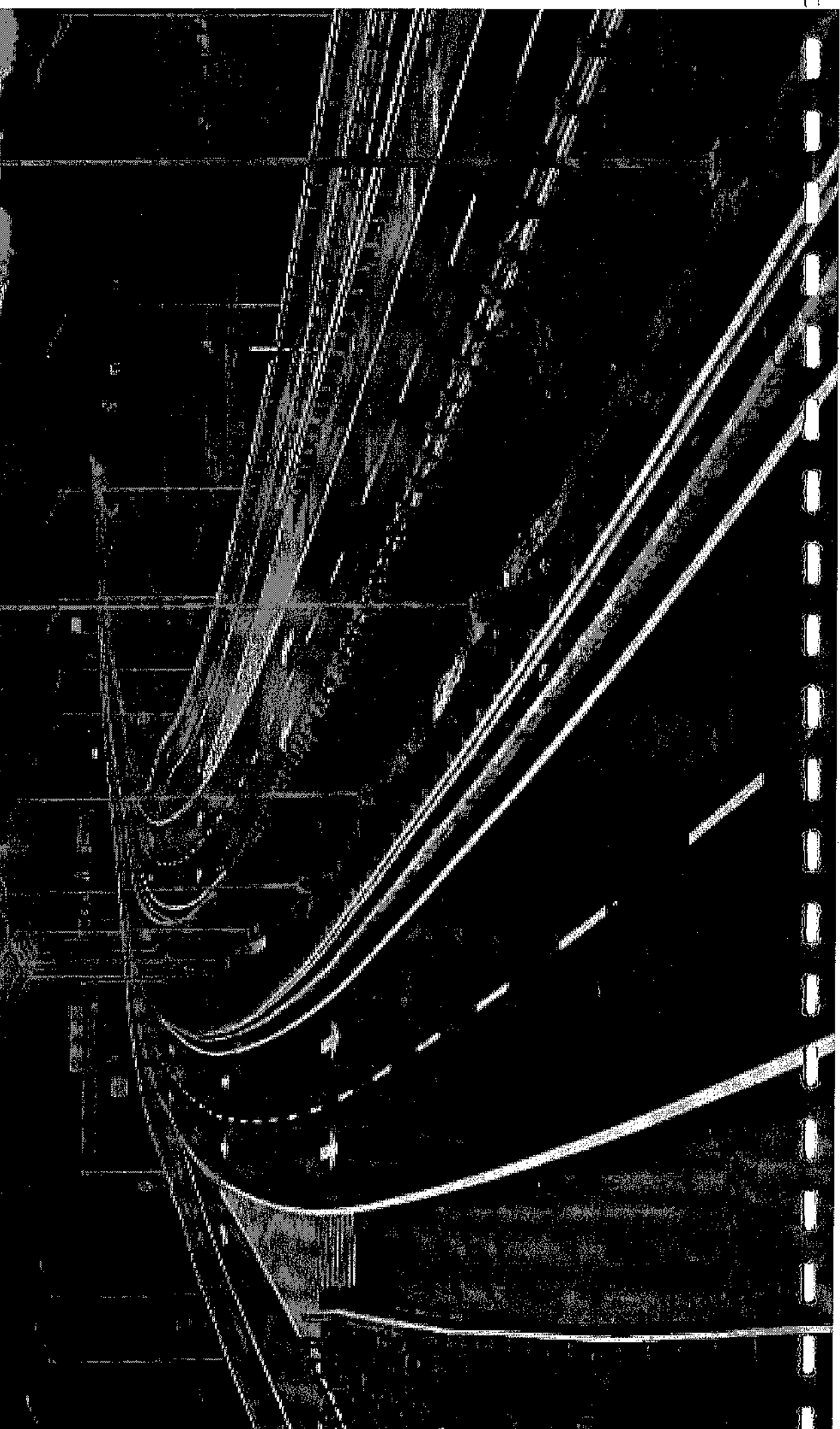
- Nhiều lá và còn giữ được lá xanh khi cây đã phát triển cao
- Thích hợp cho việc thu cắt cho ăn tươi hay ủ ướp
- Phát triển mạnh ở những vùng đất tốt, đủ ẩm
- Trồng một lần khai thác được nhiều năm (tối thiểu 3 năm)
- Chất lượng cỏ rất tốt, bò thích ăn vì đường nhiều, ngọt
- Sinh trưởng nhanh, năng suất cao 400-500T/ha/năm
- Cỏ voi có thành phần dinh dưỡng cao hơn nhiều loại cỏ hoa thảo khác. Trong 1 kg cỏ tươi có 168g chất khô, protein thô 95-110g, Gluxit 1,3g, chất xơ 45g, can xi 0,6g, photpho 0,7g, năng lượng trao đổi 320KCalo.
- *Cỏ Ruzi*
- Cỏ chịu hạn tốt, tuy nhiên khó phát triển khi mùa khô kéo dài. Có thể chịu ngập úng trong khoảng thời gian ngắn, có thể chịu được bóng râm. Thích hợp với chân ruộng cao, đất giàu dinh dưỡng.
- Rất dễ trồng, trồng một lần thu hoạch nhiều năm (3-4 năm). Có khả năng lưu gốc qua mùa khô hạn.
- Năng suất cỏ: khoảng 300T/ha/năm
- Hàm lượng Protein thô 90-120g/kg chất thô
- *Cỏ ghi nê (cỏ sả)*
- Cỏ sả sinh trưởng mạnh, năng suất cao, chịu hạn khá, chịu nóng, chịu bóng cây, chất lượng tốt và dễ trồng.
- Phù hợp với chân ruộng cao, đất pha cát, giàu dinh dưỡng, từ trung tính đến độ chua nhẹ.
- Cỏ không chịu được ngập úng cũng như mùa khô kéo dài. Có thể nhân giống bằng hạt hoặc bằng bụi.
- Năng suất cỏ: 300-350T/ha/năm
- Hàm lượng Protein thô 97,11/kg chất thô
- *Cỏ Stylo*
- Đặc điểm cỏ:
- Thích nghi tốt với khí hậu nhiệt đới. Trồng để thu cắt cho ăn tươi hay phơi sấy chế biến bột cỏ đều tốt.
- Phù hợp với chân ruộng cao, chịu hạn khá tốt. Không chịu được đất trũng ngập nước. Thích nghi rộng với đất nghèo dinh dưỡng và chua.
- Cạnh tranh rất tốt với cỏ dại.
- Năng suất : 50-60T/ha/năm
- Hàm lượng Protein thô 158-169g/kg chất thô
- *Cỏ mulato:*
- Có thể khai thác 6-7 năm mới phải trồng lại
- Thân bụi, rễ chùm nên khả năng chịu hạn tốt

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Không kén đất, chịu hạn tốt, thích hợp với hầu hết các vùng sinh thái của nước ta.
- Hàm lượng chất khô từ 19-22%, Protein từ 14-16%
- Năng suất có thể đạt từ 160-250T/ha/năm
- *Cây bắp*
 - Bắp có thể thích ứng với nhiều loại đất, miễn là đất có độ thoáng khí thích hợp, giữ nước tốt. Trồng luân canh với cây họ đậu giúp tích lũy phân đạm cho bắp ở vụ sau.
 - Thân cây bắp có giá trị dinh dưỡng cao nhất trong tất cả các loại phụ phế phẩm từ ngũ cốc, và vì thế nó có tiềm năng lớn trong việc cải thiện dinh dưỡng cho gia súc.
 - Thân cây bắp sau thu hoạch có 25-26% chất khô; 32% xơ thô; 68,7% NDF; Tỷ lệ tiêu hoá chất hữu cơ: 53,3% và năng lượng trao đổi cho trâu bò: 7,46 MJ/kg chất khô.
 - Năng suất cây bắp 80T/ha/năm



DUCLONG GROUP



5.2 Cơ sở hạ tầng

Tập đoàn Đức Long-Gia Lai là một trong những doanh nghiệp thi công cầu đường theo hình thức BOT & BT lớn nhất Việt Nam. Đây được xác định là một trong những mảng kinh doanh chiến lược của tập đoàn trong thời gian tới nhờ sự ổn định từ dòng tiền đem lại hàng năm cũng như những thuận lợi của các chính sách hỗ trợ từ chính phủ.

Tập đoàn Đức Long-Gia Lai được Bộ GTVT chọn làm nhà đầu tư và đã hoàn thành đúng tiến độ thi công 150km đường trên toàn tuyến Quốc lộ 14, bao gồm:

- ✓ Dự án nâng cấp, mở rộng đường Hồ Chí Minh (Quốc lộ 14), đoạn Km817- Km887 tỉnh Đắk Nông theo hình thức hợp đồng BOT (Dự án BOT Đắk Nông)

Hình thức đầu tư: Theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT).

Quy mô dự án: Dự án có tổng chiều dài trên 55Km với tổng mức đầu tư gần 1.391 tỷ đồng chia làm 10 gói thầu thi công.

Trạm thu phí: Hai trạm thu phí đặt tại Km 1878+600 (Km 818+600 QL14) và Km 1946+400 (Km 886+400 QL14). Thời gian thu phí hoàn vốn: Khoảng 17 năm. Phương thức khai thác hoàn vốn: Thông qua 02 trạm thu phí với mức phí theo thông tư 159/2013/TT-BTC năm 2015 bằng 3 lần và đến 01/2016 tăng lên 3,5 lần so với mức cơ bản tại Thông tư 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ Tài chính. Trạm thu phí bắt đầu hoạt động từ 09/11/2015



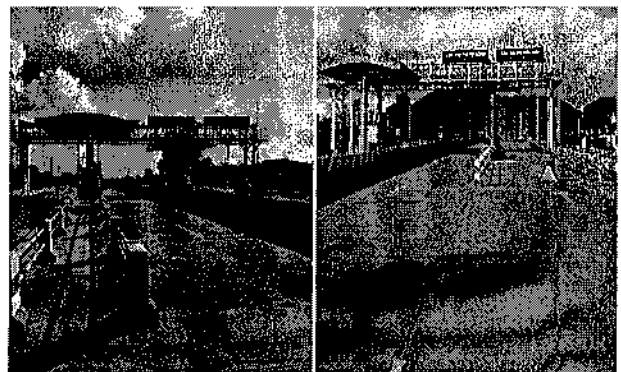
TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

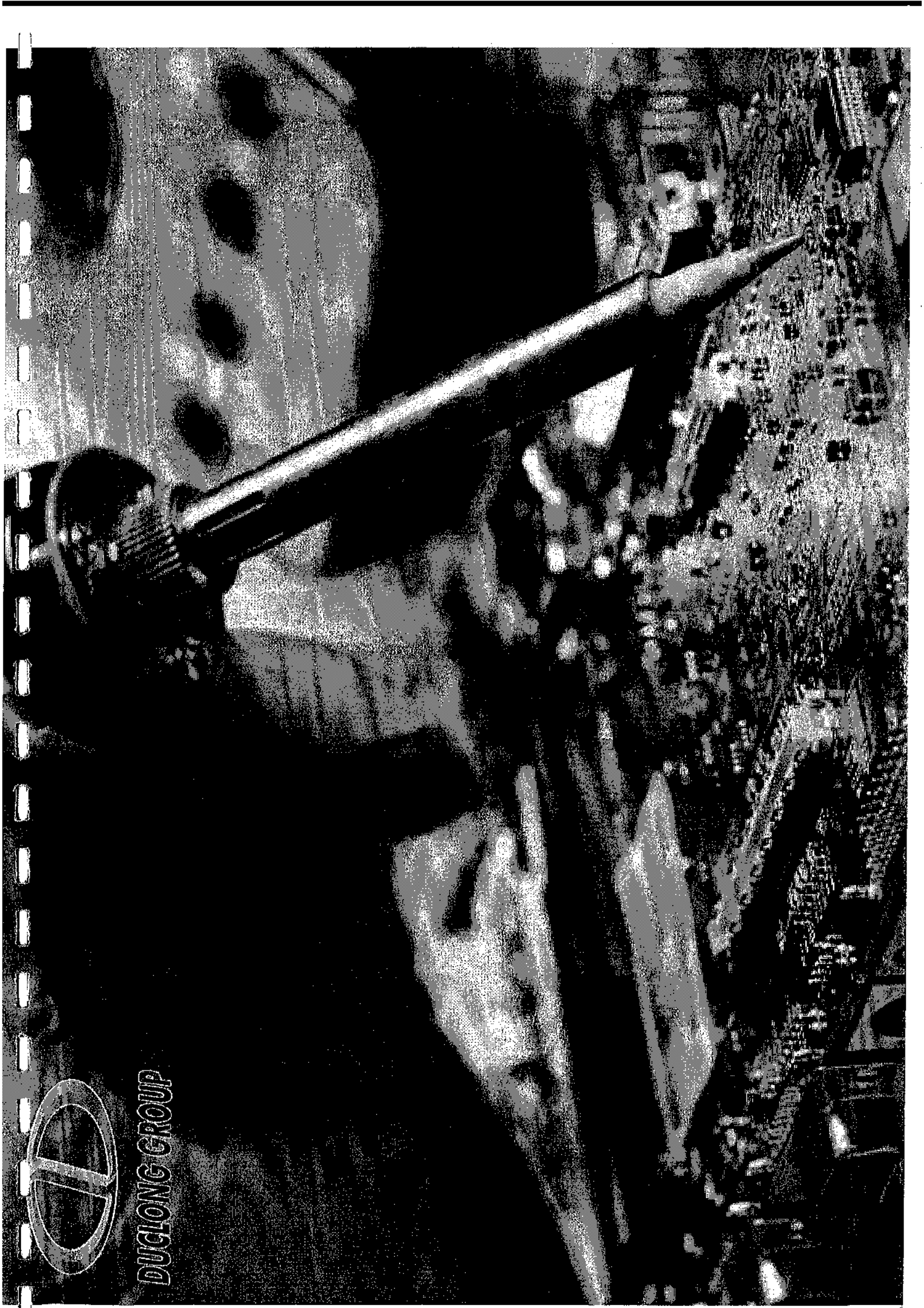
- ✓ Dự án đầu tư nâng cấp mở rộng đường Hồ Chí Minh đoạn từ Tp. Pleiku đến Cầu 110 theo hình thức hợp đồng BOT (Dự án BOT Gia Lai).

Hình thức đầu tư: Theo hình thức Hợp đồng Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao (BOT).

Quy mô dự án: Dự án có tổng chiều dài 57,6 Km với tổng mức đầu tư 1.775 tỷ đồng, bao gồm cả chi phí giải phóng mặt bằng chia làm 9 gói thầu thi công.

Trạm thu phí: Xây dựng 02 trạm thu phí tại Km 1610+800 (Km542+800 QL14) và Km 1667+470 (Km607+500 QL14). Thời gian thu phí hoàn vốn: Khoảng 22 năm 01 tháng. Phương thức khai thác hoàn vốn: Thông qua 02 trạm thu phí với mức phí theo thông tư 159/2013/TT-BTC năm 2015 bằng 3 lần và đến 01/2016 tăng lên 3,5 lần so với mức cơ bản tại Thông tư 90/2004/TT-BTC ngày 07/9/2004 của Bộ Tài chính. Trạm thu phí bắt đầu hoạt động từ 26/10/2015





DUCLONG GROUP

5.3 Sản xuất linh kiện điện tử

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2015, Tập đoàn DLG chính thức nhận bàn giao Công ty TNHH Mass Noble Investments và nhà máy Ansen – đơn vị chuyên hoạt động sản xuất và kinh doanh thiết bị và linh kiện điện tử có trụ sở tại Hong Kong, qua đó giúp Tập đoàn DLG thực hiện một bước tiến lớn và đẩy táo bạo vào lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao.

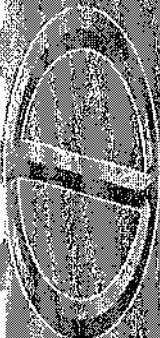
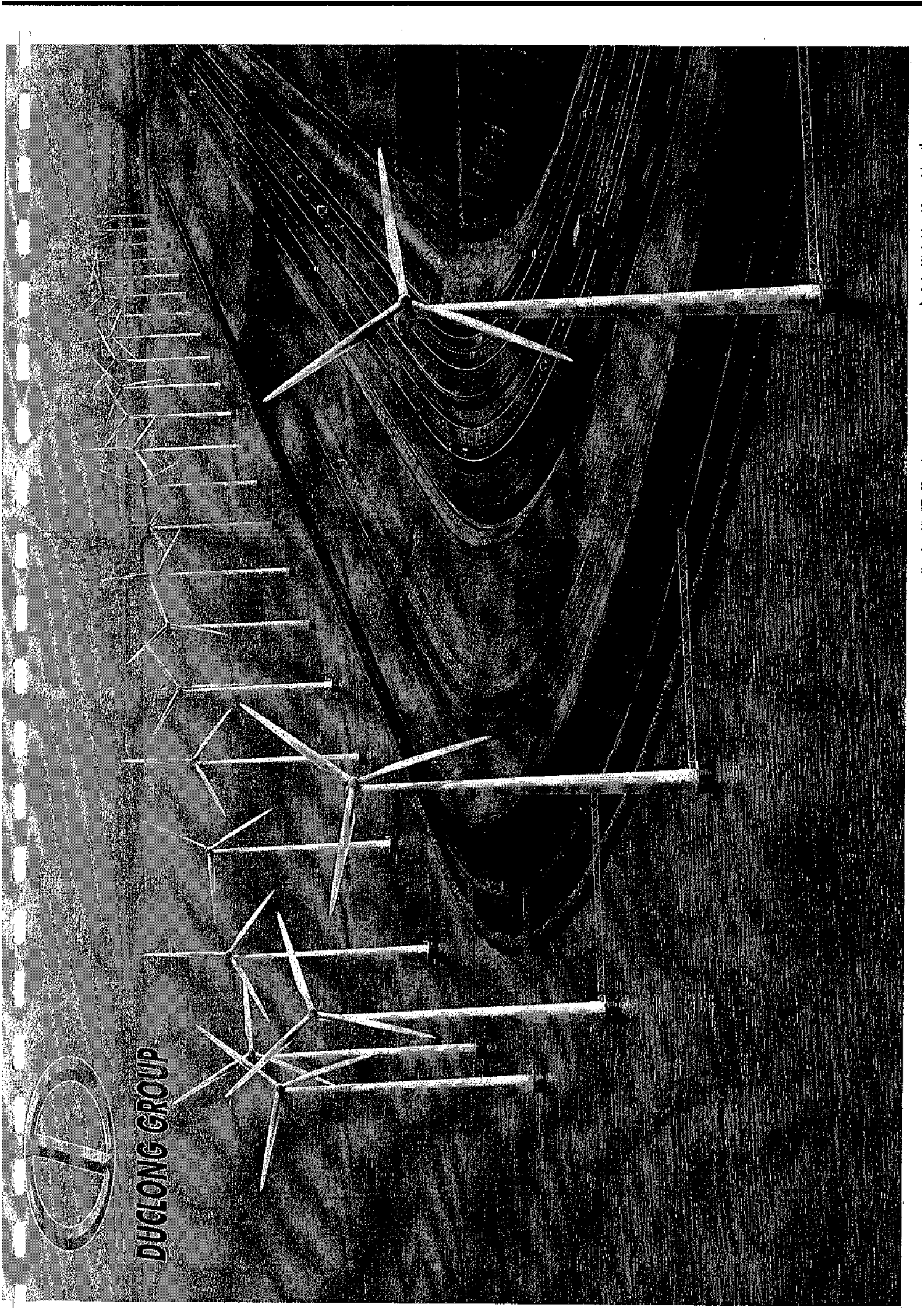
Dự án mua lại 97,73% vốn chủ sở hữu của Mass Noble được thực hiện dưới hình thức Tập đoàn DLG phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần của các cổ đông của Mass Noble. Cuối tháng 8 năm 2015, số lượng cổ phiếu nói trên đã được chính thức niêm yết bổ sung và do đó, Mass Noble chính thức trở thành công ty con của DLG.

Mass Noble Investments Limited sở hữu Asen Investment Holding Limited, một doanh nghiệp có hơn 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất linh kiện, thiết bị điện tử, viễn thông công nghệ cao ở thị trường nước ngoài.



1. Thông tin chung

Mass Noble Investments Limited được đăng ký kinh doanh tại British Virgin Islands, và đang hoạt động tại HongKong, với vốn chủ sở hữu hiện tại là hơn 14.5 triệu USD, số cổ phiếu đang lưu hành là hơn 29 triệu cp với mệnh giá 0.5 USD/cp. Hiện tại, Mass Noble đang hoạt động với giấy phép kinh doanh số 1400860 do British Virgin Islands cấp ngày 25 tháng 04 năm 2007. Công ty này có nhà máy Ansen đặt tại Trung Quốc chuyên sản xuất các sản phẩm công nghệ RF (wifi, bluetooth v.v.), đèn Led, các thiết bị tiết kiệm năng lượng, màn hình LCD v.v. Doanh thu trung bình đạt 1,200 tỷ đồng/năm. Thị trường của Mass Noble là Mỹ, Nhật, Hàn Quốc, Trung Quốc v.v.



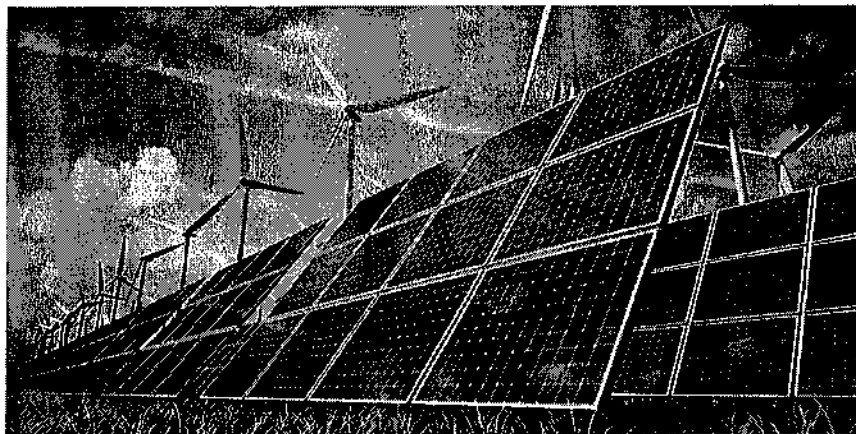
DUGLONG GROUP

5.4 Năng lượng

Hoạt động trên lĩnh vực năng lượng từ sau chiến lược tái cấu trúc năm 2014, DLG chú trọng đầu tư hoạt động khai thác năng lượng tái tạo được triển khai đầu tiên tại Côn Đảo (Bà Rịa Vũng Tàu) và mở rộng trên toàn lãnh thổ các đảo và đất liền Việt Nam. Phát triển năng lượng, HĐQT Đức Long Gia Lai chủ trương xây dựng mô hình kiểu mẫu cho Việt Nam trong tương lai và phát triển năng lượng tái tạo theo mô hình phát triển nguồn điện phân tán và giải pháp lưu điện công nghệ cao, kết hợp phát triển lưới điện thông minh đã và đang áp dụng rất thành công tại CHLB Đức

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng tới EU trong tháng 10/2014 đã diễn ra lễ ký kết hợp tác và đầu tư dự án "Giải pháp đầu tư sản xuất, quản lý điện năng toàn diện và bền vững: Động lực thúc đẩy phát triển kinh tế Côn Đảo nói riêng và Việt Nam nói chung" giữa Tập đoàn Đức Long Gia Lai và Tập đoàn Merica (Merica Group "MGC"). Theo đó, liên doanh DLG và Merica Group sẽ hợp tác đầu tư, sản xuất và cung cấp điện năng liên tục 24/7 và đáp ứng 100% nhu cầu điện năng cho phát triển kinh tế Côn Đảo nói riêng và Việt Nam nói chung. Hiện tại dự án vẫn đang được nghiên cứu và xin ý kiến các cấp ban ngành. Dự án có tổng mức đầu tư 150 triệu USD, được kỳ vọng sẽ đáp ứng được nhu cầu điện năng đang thiếu hụt tại Côn Đảo. Mô hình đầu tư này sẽ được nhân rộng ra các đảo và đất liền Việt Nam sau khi dự án này được triển khai thành công.

✓ Thông tin cụ thể của dự án



Tên dự án: Giải pháp năng lượng tái tạo thông minh cho Côn Đảo

Mục tiêu: Chứng minh Côn Đảo là 1 mô hình khả thi cho việc áp dụng Giải pháp năng lượng tái tạo thông minh cho VN và các nước khác trong khu vực. Đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia đồng thời tăng thu nhập cho các hộ gia đình.

Nội dung: Dự án chia làm 4 giai đoạn nhằm phát triển Điện Gió (WES) +Ắc quy (ESS) và Hệ thống điện mặt trời (SES). Dự án xây dựng và phát triển trong vòng 25 năm. Giá điện sẽ được điều chỉnh 2 năm/lần và tiến tới việc có cùng chung mặt bằng giá với đất liền.

Hiện tại dự án trên vẫn đang được nghiên cứu để triển khai nên chưa đóng góp vào doanh thu của Công ty

5.5 Các hoạt động kinh doanh khác

Song song với chiến lược tập trung cho các ngành nghề mới trong thời gian tới, DLG tiếp tục duy trì các ngành nghề truyền thống vốn đã tạo nên thương hiệu của DLG như: (i) kinh doanh thương mại gỗ, đá, nhựa đường, phân bón v.v; (ii) kinh doanh bến xe và xe buýt; (iii) kinh doanh dịch vụ bảo vệ; (iv) kinh doanh dịch vụ khách sạn. Việc duy trì các hoạt động kinh doanh trên sẽ giúp DLG có điểm tựa để dần chuyển dịch trọng tâm cơ cấu sang các ngành nghề mới.

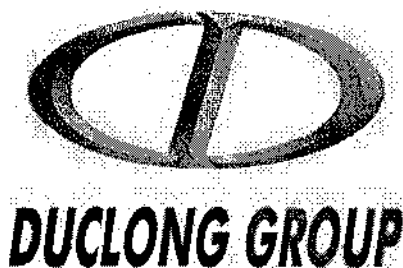
6. Hoạt động Marketing

Bên cạnh thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng, số lượng sản phẩm, DLG cũng rất chú trọng công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, phân phối sản phẩm và dịch vụ một cách tốt nhất tới khách hàng. Với phương châm "Mỗi một phòng ban, mỗi một cán bộ đều phải có ý thức giữ gìn, nâng cao vị thế và thương hiệu sản phẩm, hình ảnh của Công ty", trong những năm qua Công ty đã thực hiện rất tốt hoạt động marketing theo những đặc thù riêng có của mình và đã đạt được những hiệu quả cao. Đến nay thương hiệu "Đức Long Gia Lai" đã được nhiều người biết đến trên địa bàn tỉnh Gia Lai nói riêng và cả nước nói chung

7. Nhãn hiệu thương mại

Logo của DLG: được cấu thành bởi hình Elip bên ngoài, một gạch chéo bên trong màu vàng kim loại.

Slogan của DLG: "Đi là Đến" nêu cao tinh thần làm việc của Đức Long Gia Lai, làm việc là phải đến cùng, công việc phải kết thúc thành công.



8. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

- ***Biên bản ghi nhớ về việc CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) cam kết hỗ trợ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai đầu tư chăn nuôi bò sữa và tiêu thụ sản phẩm sữa. (ngày 12/6/2014)***

Trong đó, CTCP sữa Việt Nam cam kết hỗ trợ DLG:

- Tư vấn toàn bộ dự án, thiết kế và các tiêu chuẩn kỹ thuật để đầu tư hoàn chỉnh một dự án chăn nuôi bò sữa theo mô hình tiên tiến mà CTCP sữa Việt Nam đang áp dụng đạt hiệu quả tốt.
- Hỗ trợ việc nhập khẩu bò giống có chất lượng tốt phục vụ cho yêu cầu của dự án.
- Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện nhân viên kỹ thuật, hỗ trợ kỹ thuật và vận hành dự án.
- Sau khi dự án đi vào hoạt động sẽ tiêu thụ toàn bộ sản phẩm sữa của dự án, giá và tiêu chuẩn thu mua sữa sẽ theo giá và tiêu chuẩn thu mua của Vinamilk.

- ***Biên bản ghi nhớ về việc Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chăn nuôi Gia súc lớn (RRDC) cam kết hỗ trợ kỹ thuật đôi với CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong dự án chăn nuôi bò thịt. (ngày 17/06/2014)***

Trong đó:

- RRDC cam kết hỗ trợ ĐLGL trong việc tư vấn và nhập khẩu các loại bò giống có chất lượng tốt và phù hợp cho yêu cầu của dự án.
- Hỗ trợ tư vấn trong việc lựa chọn giống có phù hợp và quy hoạch, thiết kế, thi công và canh tác các đồng cỏ phục vụ chăn nuôi.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Hỗ trợ trong thiết kế hệ thống chuồng trại phù hợp cho chăn nuôi bò thịt.
- Hỗ trợ đào tạo các nhân viên kỹ thuật đảm bảo đủ năng lực thực hiện tất cả các kỹ thuật chăn nuôi thú y theo yêu cầu đặt ra đối với hoạt động chăn nuôi bò thịt.

➤ **Hợp đồng với Delaval**

Delaval chịu trách nhiệm cung cấp cho Cty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai dịch vụ thiết kế kỹ thuật về sơ đồ bố trí và kế hoạch hoạt động của ba (03) trang trại bò sữa của khách hàng tại:

- Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông;
- Xã Cư Bông, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk
- Xã Cư E Lang, huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk

➤ **Các hợp đồng khác**

TT	Sản phẩm dịch vụ ký kết	GT.HĐ	Tên đối tác trong hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Sản phẩm đèn LED	2.503.174 USD	SHINE PROFIT DEVELOPMENT LTD (Hồng Kông)	10/05/2016	2016 -2017
2	Sản phẩm Dao cao râu, Linh kiện điện thoại	2.634.918,90 USD	SHINE PROFIT DEVELOPMENT LTD (Hồng Kông)	27/02/2016	2016 -2017
3	Thi công Công trình xây dựng	76,154 tỷ đồng	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Năng	25/12/2015	2016-2017
4	Thi công cọc thử và cọc đại trà	91,8 tỷ đồng	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long	07/06/2016	2016-2017
5	Mua hạt đậu nành	20.9 tỷ đồng	Cty TNHH MTV Cẩm Dương	5/02/2016	2016
6	Cung cấp linh kiện điện tử	866.661,2 USD	NETWORK IMAGING SOLUTIONS INC (Mỹ)	19/02/2016	2016 -2017
7	Cung cấp linh kiện điện tử	3.167.499,83 USD	AZAD INTERNATIONAL LTD (Hồng Kông)	27/02/2016	2016 -2017
8	Cung cấp linh kiện điện tử	2.065.429,82 USD	HONEYWELL TECHNOLOGIES S.A.R.L (Thụy Sĩ)	03/03/2016	2016 -2017
9	Cung cấp linh kiện điện tử	2.581.909,60 USD	NETWORK IMAGING SOLUTIONS INC (Mỹ)	10/05/2016	2016-2017
10	Cung cấp vật liệu xây dựng	52.918 tỷ đồng	Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng Việt Việt Á	01/03/2016 02/05/2016	2016
11	Cung cấp vật liệu xây dựng	23 tỷ đồng	Công ty TNHH Xây Dựng Nghĩa Thành	25/03/2016	2016

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Sản phẩm dịch vụ ký kết	GT HP	Tên đối tác trong hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
12	Cung cấp vật liệu xây dựng	4.03 tỷ đồng	Công ty TNHH Đầu tư Xây Dựng Việt Việt Á	01/03/2016	2016
13	Cung cấp vật liệu xây dựng	9,289 tỷ đồng	Công ty CP Xây dựng và Dịch vụ tư vấn xây lắp 727	18/04/2016	2016
14	Cung cấp đầu nành hạt nội địa	21.58 tỷ đồng	Cty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	14/03/2016	2016

Nguồn: DLG

VIII. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA DLG

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong giai đoạn 2014 – Quý II/2016

Bảng 12: Kết quả hoạt động kinh doanh của DLG

Đơn vị: Triệu VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm	Quý II/2016
1	Tổng giá trị tài sản	4.106.664	6.815.607	66%	7.030.910
2	Doanh thu thuần	1.005.809	1.637.715	63%	1.223.858
3	Lợi nhuận từ HĐKD	47.477	23.202	-51%	92.253
4	Lợi nhuận khác	5.180	59.607	1051%	-5.173
5	Lợi nhuận trước thuế	52.609	82.809	57%	87.079
6	Lợi nhuận sau thuế	54.267	81.061	49%	68.324
7	Tỷ lệ trả cổ tức				

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014 và năm 2015 và BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng 2016

Năm 2015, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của DLG đã có những chuyển biến tích cực. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng lần lượt 63% và 49% so với cùng kỳ năm trước. Điều này có được là do DLG đã triển khai mạnh mẽ việc tái cấu trúc lại tập đoàn, các hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm soát chi phí. Bên cạnh đó, tổng giá trị tài sản đã ghi nhận tỷ lệ tăng trưởng lên đến 66%. Chiếm tỷ trọng lớn trong sự gia tăng tài sản là các tài sản cố định.

Sang 6 tháng đầu năm 2016, tiếp đà thành công trong hoạt động kinh doanh của năm 2015, doanh thu thuần đã đạt 75% kết quả cả năm 2015 bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế cũng đạt 84% so với thành tích năm 2015. Bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh tiến triển, kết quả khả quan trên đạt được do phần đóng góp từ hoạt động sản xuất kinh doanh lĩnh vực điện tử của Công ty TNHH Mass Noble Investments đã được hợp nhất với BCTC của Tập đoàn.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai trong những năm qua

Thuận lợi

- Việc hội nhập sâu rộng của Việt Nam đã mở ra cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu cho các ngành nghề nói chung và ngành chế biến và khai thác gỗ nói riêng.
- Chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ kịp thời và đúng định hướng đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp trong giai đoạn kinh tế khó khăn vừa qua. Đồng thời, Chính phủ ngày càng bổ sung, hoàn thiện những chính sách, hướng dẫn khuyến khích doanh nghiệp đẩy mạnh hợp tác, mở rộng đầu tư sang lĩnh vực khác.
- Đức Long Gia Lai đã có bề dày kinh nghiệm về ngành kinh doanh truyền thống gần 20 năm. Là doanh nghiệp hàng đầu tại địa bàn tỉnh Gia Lai, doanh nghiệp đã gây dựng và khẳng định được uy tín trên thương trường về chất lượng sản phẩm/dịch vụ như đồ nội thất, sản phẩm đá, dịch vụ bến xe v.v. và uy tín đó tiếp tục được duy trì và phát huy ở những ngành nghề kinh doanh mới.
- Với đội ngũ CBCNV tận tâm, tay nghề cao, được điều hành bởi những cán bộ, lãnh đạo có trình độ chuyên môn cao, Công ty có đủ nội lực để phát triển một cách mạnh mẽ và bền vững trong những năm tới.

Khó khăn

- Tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam vẫn đang giai đoạn hết sức khó khăn và còn rất nhiều những thử thách trong thời gian tới. Dẫn đến biến động tỷ giá và lãi suất, giá nguyên vật liệu tăng cao đã ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chính sách đóng cửa rừng của Chính phủ, nguồn nguyên liệu đầu vào cho ngành chế biến gỗ của Đức Long Gia Lai đã ít nhiều bị ảnh hưởng. Bên cạnh đó vị trí tọa lạc của Nhà máy sản xuất gỗ của Công ty tại Gia Lai rất xa cảng và thị trường phụ liệu phụ kiện cho ngành sản xuất nói trên. Mất dần lợi thế về nguồn nguyên vật liệu đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của ngành sản xuất truyền thống của Công ty trong thời gian gần đây.

IX. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC CÔNG TY KHÁC CÙNG NGÀNH

1. Vị thế của công ty trong ngành

Đức Long Gia Lai đã xác lập được một vị trí đáng kể trong ngành sản xuất và chế biến đồ gỗ. Đức Long Gia Lai là doanh nghiệp có sức cạnh tranh và hoạt động khá hiệu quả trong ngành gỗ và kinh doanh bến xe tại Gia Lai. Tuy nhiên, do chiến lược kinh doanh mới của DLG là hướng đến phát triển bền vững, thân thiện với môi trường nên các ngành nghề liên quan đến khai thác và kinh doanh các sản phẩm từ thiên nhiên đã được DLG từ bỏ. Thay vào đó là các ngành nghề hướng đến môi trường hơn như chăn nuôi trồng trọt, năng lượng sạch, công nghệ cao v.v. Tuy đây là những ngành nghề chiến lược mới đối với Công ty nhưng với thương hiệu "Đức Long Gia Lai" đã được khẳng định trong các lĩnh vực ngành nghề truyền thống trước kia, DLG tin tưởng sẽ tìm được vị thế xứng đáng cho Công ty.

Về uy tín

Xét riêng tại địa bàn Gia Lai, có thể nói Đức Long Gia Lai là một trong những Công ty có uy tín hàng đầu. Thương hiệu Đức Long Gia Lai được biết đến rộng rãi từ một số sản phẩm và dịch vụ như Bến xe Đức Long, Khách sạn Đức Long, Xe buýt Đức Long, tuyến đường quốc lộ 14 đi Thành phố Hồ Chí Minh được người tiêu dùng (cá nhân, doanh nghiệp) tin nhiệm thông qua các đơn hàng ngày càng tăng, khẳng định uy tín, thương hiệu và sản phẩm ngày càng tăng.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Về nhân lực

Tập đoàn có đội ngũ lãnh đạo có tầm nhìn chiến lược, đoàn kết, năng động, tích cực đổi mới, nhạy bén trong nhận định tình hình và có tinh thần dám nghĩ, dám làm và mạnh dạn quyết định những bước đi có tính chất đột phá nhằm mục tiêu chiến lược của Công ty.

Đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm cao với công việc; luôn học hỏi cái mới, nâng cao trình độ chuyên môn để tự hoàn thiện và hoàn thành nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất.

Về công nghệ sản xuất và thi công

Đức Long Gia Lai luôn đặt yếu tố chất lượng sản phẩm lên hàng đầu. Chính vì vậy ngay từ khi Công ty mới thành lập, Ban lãnh đạo luôn duy trì chính sách chất lượng thống nhất xuyên suốt quá trình công việc. Bên cạnh việc đầu tư trang thiết bị máy móc hiện đại đủ năng lực thi công các công trình phức tạp, Đức Long Gia Lai luôn chú trọng vào việc cải thiện quy trình làm việc.

Hiện nay, Đức Long Gia Lai đang triển khai xây dựng hệ thống quản lý chất lượng LEAN. Công ty và các đơn vị thành viên của Đức Long Gia Lai đều tham gia vào việc cải thiện quy trình nghiệp vụ của Công ty.

2. Triển vọng phát triển của ngành

2.1 Ngành nông nghiệp

Việt Nam cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp, dân cư sống trong vùng nông nghiệp – nông thôn chiếm tới 70% dân số và lực lượng lao động trong nông nghiệp chiếm 60% tổng lực lượng lao động xã hội. Sau mở cửa kinh tế, nông nghiệp Việt Nam đã phát triển rất nhanh, từ một nước thiếu thốn lương thực trở thành một nước xuất khẩu lớn các mặt hàng nông – lâm – thủy sản trên bản đồ nông nghiệp thế giới, ngành Nông nghiệp đã đóng góp kim ngạch xuất khẩu khoảng 30 tỷ USD trong năm 2014. Năm 2015, kỳ vọng xuất siêu nông nghiệp có thể “chạm tay” ở mức 12 tỷ USD.

Tuy được xem là một đất nước nông nghiệp với các thành tích xuất khẩu đứng hàng đầu thế nhưng Việt Nam lại đang phụ thuộc vào nhập khẩu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực như bắp hạt chăn nuôi (nhập khẩu trên 50% nhu cầu với 4.6 triệu tấn trị giá 1.2 tỷ USD trong năm 2014), đậu nành (nhập khẩu khoảng 90% nhu cầu với 1.56 triệu tấn trị giá 918 triệu USD năm 2014), sữa (nhập khẩu khoảng 72% nhu cầu với 1.2 triệu tấn trị giá 842 triệu USD năm 2013), bò thịt (nhập khẩu hơn 300.000 con bò sống trong đó riêng từ Australia là 150.000 con trong năm 2014 với tổng trị giá khoảng 300 triệu USD)...

Nguyên nhân chính của việc thiếu hụt nguồn cung và phụ thuộc nhập khẩu chính là do tình trạng manh mún về đất đai, canh tác quy mô nhỏ do thiếu vốn, thiếu nguồn giống chất lượng và kỹ thuật canh tác thủ công lạc hậu. Trong bối cảnh các hàng rào bảo hộ ngày càng được dỡ bỏ bớt cùng với các hiệp ước thương mại đa phương thì các sản phẩm nông sản kể trên sẽ ngày càng thiếu sức cạnh tranh. Khi đã thất bại trong cạnh tranh thì không chỉ nông dân nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung bị mất công ăn việc làm mà hệ quả tất yếu là người tiêu dùng Việt Nam sẽ phải gánh chịu giá sản phẩm ngày càng cao hơn. Để giải quyết bài toán năng lực cạnh tranh, chỉ có thể dựa vào các mô hình sản xuất nông nghiệp có quy mô lớn, sử dụng công nghệ canh tác chăn nuôi hiện đại với các nguồn giống cây trồng vật nuôi có chất lượng cao mà doanh nghiệp chính là người đi đầu để tạo ra lực đẩy cho cả ngành nông nghiệp phát triển.

Bên cạnh đó, tốc độ tăng trưởng bình quân ngành còn chưa cao, ở mức 4% - 5%/năm, tuy nhiên với vai trò quan trọng trong ổn định việc làm, kinh tế, chính trị, xã hội và đảm bảo an ninh lương thực quốc gia, lĩnh vực nông nghiệp còn rất nhiều tiềm năng phát triển. Các sản phẩm nông nghiệp là các nhu yếu phẩm cần thiết, vì vậy, ngành nông nghiệp có tính ổn định cao so với nhiều ngành nghề kinh doanh khác. Mặt khác, nhu cầu cho các mặt hàng lương thực và nông sản ngày càng tăng cùng với sự gia tăng quy mô dân số thế giới, nhưng nguồn cung các mặt hàng này ngày càng hạn hẹp do

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

đất đai cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp bởi công nghiệp và đô thị hoá, tốc độ tăng dân số quá nhanh và vấn đề biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng tiêu cực đến trồng trọt nói riêng và nông nghiệp nói chung.

Nông nghiệp Việt Nam mới phát triển ở giai đoạn sơ cấp và chủ yếu đang xuất bán sản phẩm dưới dạng thô nên còn rất nhiều triển vọng và dư địa phát triển cho việc đầu tư vào những lĩnh vực như *chế biến, sản xuất và kinh doanh ở cả quy mô nhỏ và lớn* nhằm khai thác giá trị gia tăng của ngành.

2.2 Ngành sản xuất linh kiện điện tử

Trong tháng 08/2015, Tập đoàn DLG đã chính thức niêm yết khối lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi cổ phần Mass Noble, qua đó biến Mass Noble trở thành Công ty con của DLG. Phạm vi hoạt động của Mass Noble là trên quy mô đa quốc gia, vì vậy triển vọng lĩnh vực sản xuất và kinh doanh linh kiện điện tử của DLG sẽ chịu tác động mạnh mẽ từ các yếu tố mang tính chất toàn cầu.

Nhu cầu trong nước

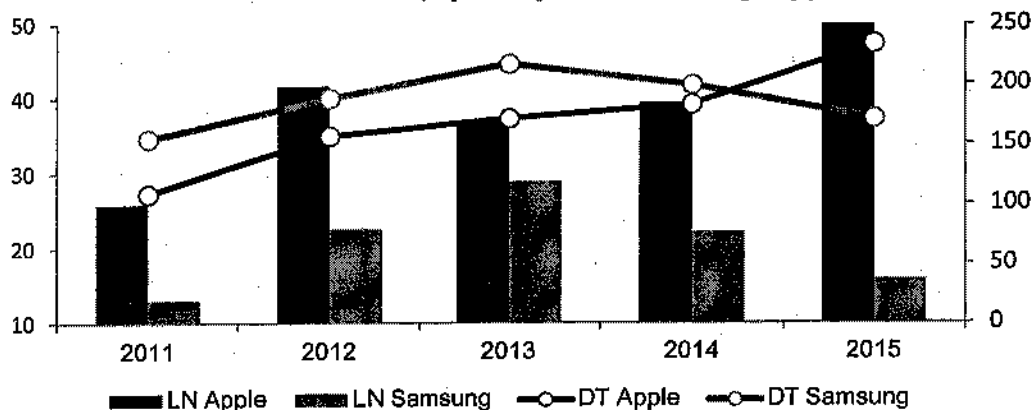
Mặt hàng linh kiện điện tử, máy tính và linh kiện vẫn đứng đầu trong danh mục các hàng hóa có kim ngạch nhập khẩu lớn với 17,8 tỷ USD, tăng 35,1% (4,6 tỷ USD) so với năm 2012, chiếm 13,5% tổng kim ngạch nhập khẩu. Kim ngạch nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Hàn Quốc với 5,1 tỷ USD, tăng 54,7% (1,8 tỷ USD); thị trường Trung Quốc đứng ở vị trí thứ 2 với 4,5 tỷ USD, tăng 35,3% (1,2 tỷ USD); Singapore 1,9 tỷ USD, tăng 88,4% (910 triệu USD) v.v. Nhu cầu trong nước về mặt hàng này là vô cùng lớn, trong khi đó, nền sản xuất trong nước vẫn chưa đáp ứng được. Đó là thị trường đã bị bỏ ngỏ trong thời gian qua, do vậy thị trường này sẽ là vô cùng tiềm năng.

Nhu cầu thế giới

Nhu cầu thế giới tăng cao đối với các mặt hàng điện tử xuất hiện từ những năm 2010. Qua 5 năm, thế giới đã chứng kiến sự tốc độ phát triển chóng mặt của công nghệ điện tử ứng dụng từ sự bùng nổ của các thiết bị để bàn công kênh như máy tính, laptop qua các thiết bị cầm tay như máy nghe nhạc, điện thoại thông minh, máy tính bảng qua đến các thiết bị nhỏ hơn như đồng hồ thông minh. Chính sự bùng nổ tiêu dùng điện tử mang tính toàn cầu đã thúc đẩy quá trình sản xuất điện tử và luồng lưu chuyển các mặt hàng điện tử trên thế giới.

Bên cạnh đó, Những tập đoàn, doanh nghiệp có nhu cầu nhiều nhất các mặt hàng linh kiện điện tử là Samsung, Apple, Canon, Panasonic... hầu như đều là các tập đoàn đa quốc gia lớn trên thế giới. Sự phát triển của các tập đoàn này chính là động lực cho ngành công nghiệp phụ trợ phát triển, trong đó là sản xuất linh kiện điện tử.

Biểu đồ 5: Biểu đồ doanh thu, lợi nhuận của Samsung, Apple năm (2015)



Nguồn: BCTC năm 2015 của Apple, Samsung

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Kết quả hoạt động kinh doanh khả quan của các tập đoàn này đảm bảo đầu ra ổn định cho sản phẩm linh kiện điện tử của các doanh nghiệp sản xuất. Cùng với đó, sự vươn lên mạnh mẽ các nhà sản xuất các thiết bị điện tử như Oppo, LG,... làm cho nhu cầu về mặt hàng linh kiện điện tử ngày càng tăng cao, đòi hỏi phải phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Đó là cơ sở để tin tưởng vào triển vọng phát triển của ngành sản xuất này trong tương lai.

3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Trong bối cảnh kinh tế hiện tại, doanh nghiệp đang có rất nhiều cơ hội, nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn. Với chủ trương "Nhà nước và nhân dân cùng làm", Chính phủ đã cho phép lĩnh vực tư nhân tham gia đầu tư các ngành cơ bản như năng lượng, trồng rừng, kinh doanh bến xe v.v. Nhận thức được những cơ hội trên: Đức Long Gia Lai kiên định với tầm nhìn chiến lược là tăng trưởng đi đôi với bền vững và hiệu quả. Chuyển đổi chiến lược kinh doanh hướng đến bền vững và thân thiện với môi trường làm nhân tố trung tâm đồng thời đa dạng hóa sang các ngành kinh doanh chiến lược mới công nghệ cao. Chỉ đạo quán triệt tinh thần đó đến các cấp lãnh đạo, các đơn vị thành viên trong Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã nhanh chóng xác định rõ các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn; đồng thời, chỉ đạo sản xuất kinh doanh và huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu theo các định hướng sau:

- Tập trung nguồn lực vào các ngành sản xuất kinh doanh mới của Tập đoàn.
- Cơ cấu hợp lý tỷ trọng các ngành kinh doanh mới nhằm nâng cao lợi nhuận của Tập đoàn trong thời gian tới.
- Đầu tư có chọn lọc các dự án/ngành kinh doanh cơ bản có tính chiến lược dài hạn.
- Tăng cường liên kết với các tổ chức tài chính, các tổ chức ngân hàng để tăng nguồn vốn khi cần thiết.
- Tăng cường liên kết với đối tác cùng ngành nghề, liên minh liên kết với các đối tác chiến lược nhằm trao đổi kinh nghiệm, học hỏi công nghệ để nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện mới/hội nhập.

X. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động

Bảng 13: Cơ cấu lao động của DLG tại thời điểm 31/12/2015

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động			
1	Đại học và trên đại học	413	9.1%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	621	13.8%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	1138	25.3%
4	Lao động phổ thông	2.328	51.8%
Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	3928	87.3%

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
2	Lao động gián tiếp	572	12.7%
Theo giới tính			
1	Nam	2190	48.66%
2	Nữ	2310	51.34%
Tổng số lao động:		4.500	100%

Nguồn: DLG

Chính sách tuyển dụng

Được Công ty sử dụng khá linh hoạt với nhiều cách thức "tuyển" để "dụng" với những tiêu chí tuyển dụng công khai, minh bạch v.v. Với thông điệp "ĐỨC LONG - nơi hội tụ nhân tài", đảm bảo số lượng và chất lượng nhân sự đầu vào có chất lượng cao mặc dù thị trường nhân sự trong lĩnh vực Công ty đang hoạt động ngày càng khan hiếm. Công tác tuyển dụng: được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện theo kế hoạch hàng năm và trong từng giai đoạn dựa trên nguyên tắc tạo cơ hội bình đẳng cho mọi ứng cử viên, thực hiện theo quy trình tuyển dụng của Công ty.

Chính sách đào tạo

Đào tạo và phát triển nhân viên là ưu tiên hàng đầu của Công ty. Đào tạo để cùng đồng hành và phát triển với Công ty được coi là chính sách quan trọng. Công ty luôn quan tâm và coi trọng chính sách đào tạo trong từng thời kỳ phát triển của Công ty, đào tạo là phương thức hỗ trợ CB-NV phát triển nghề nghiệp. Mỗi CB-NV đều được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa đào tạo tại Công ty hoặc bên ngoài.

Dựa vào nội dung của từng khóa học, học viên sẽ được đào tạo thông qua các phương pháp đào tạo phù hợp, như: học lý thuyết, thảo luận, tiếp cận thực tế đưa ra các tình huống cụ thể sát với thực tế để giải quyết, hoặc kết hợp ngoại khóa v.v. Cuối mỗi khóa đào tạo, học viên đều phải viết bài thu hoạch và báo cáo kết quả học tập về cho Ban Lãnh đạo công ty.

CB-CNV làm việc từ 6 tháng trở lên được tham gia đào tạo ngắn hạn trong nước theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm, đào tạo đột xuất theo nhu cầu của đơn vị và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, bố trí tham gia các ban dự án, chương trình để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm tích lũy kiến thức, phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty.

Thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

Tại Công ty, cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực với một quy trình rõ ràng. Công ty có chính sách quy hoạch nguồn cán bộ lâu dài từ những cán bộ, nhân viên có tâm huyết, đủ trình độ, năng lực lãnh đạo, có thành tích trong lao động được lãnh đạo đơn vị đánh giá cao và đưa vào nguồn cán bộ quy hoạch dài hạn cho công ty. Những cán bộ thuộc diện quy hoạch sẽ được bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức chuyên môn để điều hành các hoạt động của Công ty trong những năm tiếp theo.

Công ty có kế hoạch đánh giá năng lực và công việc định kỳ (6 tháng/lần) qua đó đánh giá mục tiêu công việc, mục tiêu phát triển nghề nghiệp của mỗi cá nhân đồng thời cũng là cơ sở nhằm quy hoạch nguồn nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Chính sách tiền lương

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho người lao động an tâm, gắn bó dài lâu và đồng thời tiếp tục duy trì văn hóa doanh nghiệp, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện. Do đó, tại Công ty người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Hàng năm, người lao động đã làm việc tại Công ty từ đủ 12 tháng trở lên sẽ được xem xét điều chỉnh tăng lương sao cho phù hợp với mức tăng của hệ số trượt giá.

Chính sách thưởng

Công ty thực hiện chế độ khen thưởng cho nhân viên căn cứ trên năng lực làm việc của mình. Công ty có chính sách thưởng bằng hiện kim thông qua việc đánh giá thi đua khen thưởng hàng quý, năm, xem xét quá trình công tác, đạt hiệu quả cao, thành tích tiêu biểu. Đồng thời, công ty cũng có chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân và tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những thành tích nổi bật trong việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của công ty, có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong việc phát triển công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng có chính sách đề xuất thưởng theo danh hiệu thi đua của nhà nước đối với những tập thể và cá nhân có những thành tích xuất sắc vượt bậc theo tiêu chuẩn chung của Luật thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn. Kết quả thi đua khen thưởng của CB-NV được sử dụng làm cơ sở để thực hiện các chính sách của công ty, như: quy hoạch, đào tạo nguồn dự trữ kế thừa, nâng cao; nâng bậc lương trước thời hạn; đề bạt, bổ trí chức vụ cao hơn.

Chính sách phúc lợi

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được Công ty quan tâm hàng đầu. Công ty đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn yêu cầu của pháp luật lao động. Tất cả các cán bộ nhân viên chính thức của Công ty đều được đảm bảo thụ hưởng các chế độ chính sách phù hợp với Luật lao động Việt Nam, ngoài ra cán bộ nhân viên của Công ty còn được nhận các chế độ phúc lợi theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty, được điều chỉnh hàng năm và có những chế độ như: thưởng các dịp Lễ, Tết, lương tháng 13, trợ cấp thâm niên, tham quan nghỉ mát, sinh nhật, kết hôn, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ khó khăn; được tham gia các hoạt động tổ chức Công đoàn, văn thể mỹ, thể dục thể thao.

Môi trường - điều kiện làm việc

Với phương châm "Con người là yếu tố cốt lõi của sự cạnh tranh", DLG luôn hướng đến một môi trường làm việc hiện đại và chuyên nghiệp, nơi thật sự tôn vinh những tài năng và giá trị con người. Công ty không ngừng xây dựng một môi trường làm việc:

- Giao tiếp cởi mở và tôn trọng;
- Công việc thách thức và sáng tạo;
- Thu nhập cạnh tranh và công bằng;
- Cơ hội học tập /thăng tiến rõ ràng và không giới hạn;
- Thành tích được đánh giá khách quan và khoa học;
- Công việc ổn định và được chăm sóc chu đáo.

DLG luôn chú tâm duy trì không khí thoải mái, vui vẻ khi làm việc. Các hoạt động thường xuyên được tổ chức như: các giải thể thao, văn nghệ, tổ chức sinh nhật cho CBNV, ngày Hội gia đình và các hoạt động sinh hoạt như dự các ngày lễ truyền thống của đất nước và Công ty, các hoạt động chung vì

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

cộng đồng v.v.

XI. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo.

Năm 2016 Công ty dự kiến trả cổ tức cho các cổ đông với tỷ lệ 8%.

XII. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Các chỉ tiêu cơ bản

1.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh-

Bảng 14: Vốn kinh doanh

Đơn vị: Triệu VND

Vốn kinh doanh	31/12/2015
Nợ phải trả	4.659.167
- Nợ ngắn hạn	1.201.278
- Nợ dài hạn	3.457.888
Vốn chủ sở hữu	2.156.440
- Vốn góp của chủ sở hữu	1.691.861
Tổng cộng nguồn vốn	6.815.607

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

Bảng 15: Cơ cấu nguồn vốn được sử dụng

Đơn vị: Triệu VND

Nguồn vốn	31/12/2015
Tài sản cố định	2.536.677
Chi phí xây dựng dở dang	460.348
Bất động sản đầu tư	108.928
Đầu tư tài chính dài hạn	41.337

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Nguồn vốn	31/12/2015
Hàng tồn kho	535.384
Tiền và các khoản tương đương tiền	220.108
Đầu tư tài chính ngắn hạn	837.265
Phải thu ngắn hạn	1.523.713
Phải thu dài hạn	182.709
Tài sản khác	369.139
Tổng	6.815.608

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

1.2 Trích khấu hao TSCĐ

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ tài chính. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Bảng 16: Thời gian khấu hao tài sản cố định

Nhóm thiết bị	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	7 – 50 năm
Máy móc, thiết bị	7 – 20 năm
Phương tiện vận tải	7 – 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	7 năm

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

Bảng 17: Cơ cấu tài sản cố định 31/12/2015

ĐVT: Triệu VND

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
A	Tài sản cố định hữu hình	2.837.238	365.022	2.472.216
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	184.547	50.335	134.212
2	Máy móc thiết bị	291.324	263.181	28.143
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	39.386	23.096	16.290

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	27.226	8.094	19.132
5	TSCĐ khác	2.294.755	20.316	2.274.439
B	Tài sản cố định vô hình	166.169	101.709	64.460
1	Quyền sử dụng đất lâu dài	53.537	45	53.492
2	Quyền khai thác mỏ đá Đắk Wei	618	69	549
3	Phần mềm máy tính	523	351	172
4	Website	35	8	27
5	Chi phí triển khai	111.456	101.236	10.220
	Tổng cộng	3.003.407	466.731	2.536.676

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015

1.3 Mức lương bình quân

Bảng 18: Mức lương bình quân

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tiền lương bình quân (VND/người/tháng)	5.500.000	6.000.000	7.000.000
2	Thu nhập bình quân (VND/người/tháng)	6.000.000	6.300.000	7.500.000

Nguồn: DLG

Mức lương bình quân của CB-NV Công ty nằm ở mức khá so với mức lương bình quân của các doanh nghiệp khác cùng ngành trong cùng địa bàn.

1.4 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn. Hiện nay Công ty đang được các Ngân hàng đánh giá rất cao về khả năng thanh toán lãi và vốn vay. Vào thời điểm 31/3/2016, Công ty không có bất kỳ khoản nợ quá hạn nào đối với Ngân hàng. Công ty thanh toán công nợ đúng thời gian quy định theo thỏa thuận với các nhà cung cấp.

1.5 Các khoản phải nộp theo quy định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong năm 2014, 2015 như sau:

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Bảng 19: Các khoản thuế phải nộp

ĐVT: Triệu VNĐ

TT	Chi tiêu	31/12/2015
1	Thuế GTGT	1.450
2	Thuế thu nhập cá nhân	173
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.756
4	Thuế tài nguyên	117
5	Tiền thuê đất, thuế nhà đất	405
6	Các khoản phải nộp khác	63
7	Phí và lệ phí	647
	Tổng cộng	51.611

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

1.6 Trích lập các quỹ theo luật định

Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và do ĐHĐCĐ quyết định hàng năm.

Hiện Công ty đang trích lập các quỹ: Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, Quỹ khen thưởng, phúc lợi.

Phần lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ được dùng để chia cổ tức cho các cổ đông.

Bảng 20: Số dư các quỹ

Đơn vị: Triệu VNĐ

Chi tiêu	31/12/2015
Quỹ đầu tư phát triển	11.134
Quỹ dự phòng tài chính	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(529)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

1.7 Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Bảng 21: Tình hình dư nợ vay

Đơn vị: Triệu VND

Đối tượng cho vay	31/12/2015
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	317.745
Vay ngắn hạn	197.639
NH TMCP Công Thương VN – CN Gia Lai	32.963
NH ĐT & PT Việt Nam – CN Gia Lai	13.080
NH TMCP Ngoại Thương VN – CN Gia Lai	38.500
NH Eximbank – CN Tân Sơn Nhất	4.000
NH Standard Chartered Bank (HK) Ltd USD	23.224
NH Standard Chartered Bank (HK) Ltd HKD	84.892
Vay đối tượng khác	980
Nợ dài hạn đến hạn trả	118.499
NH TMCP Công Thương VN – CN Gia Lai	8.000
NH ĐT & PT Việt Nam – CN Gia Lai	80.200
NH TMCP Kỹ thương VN – CN Gia Lai	150
NH TMCP Quốc Dân	1.487
NH TMCP Sài Gòn Thương tín – CN Gia Lai	3.742
NH TMCP Sài Gòn Thương tín – CN HCM	24.799
NH HD Bank – CN Đắk Lắk	120
Trái phiếu phát hành đến hạn trả	379
Vay mượn	1.228
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.915.633
Vay dài hạn	2.540.908
NH TMCP Công Thương – CN Gia Lai	926.769
NH ĐT&PT Việt Nam – CN Gia Lai	1.297.753
NH Sài Gòn Thương Tín – CN Gia Lai	61.399
NH Sài Gòn Thương Tín – CN HCM	247.993
NH TMCP Kỹ Thương – CN Gia Lai	300
NG TMCP Quốc Dân – SGD	360
Ông Nguyễn Thanh Lâm	5.634
Trái phiếu phát hành	700
Trong đó:	493.602
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	(118.498)
- Trái phiếu phát hành đến hạn	(379)

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1.8 Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 22: Các khoản phải thu

Đơn vị: Triệu VNĐ

Nội dung	31/12/2015
Phải thu ngắn hạn	1.523.713
Phải thu của khách hàng	421.320
Trả trước cho người bán	196.979
Phải thu về cho vay ngắn hạn	701.001
Phải thu ngắn hạn khác	217.129
Dự phòng phải thu khó đòi	(12.727)
Tài sản thiếu chờ xử lý	9
Phải thu dài hạn	182.708

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

Bảng 23: Các khoản phải trả

Đơn vị: Triệu VNĐ

Nội dung	31/12/2015
Nợ ngắn hạn	1.201.278
Vay và nợ ngắn hạn	317.745
Phải trả cho người bán	609.146
Người mua trả tiền trước	40.827
Phải trả người lao động	24.575
Thuế và các khoản phải nộp NN	51.611
Chi phí phải trả	44.274
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	497
Các khoản phải trả, phải nộp NH khác	113.132
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(529)
Nợ dài hạn	3.457.888
Vay và nợ dài hạn	2.915.633

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Nội dung	31/12/2015
Phải trả dài hạn khác	74.595
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	2.629
Dự phòng phải trả dài hạn	26.920
Trái phiếu chuyển đổi	438.111

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	%	293,31%	261,00%
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn]	%	234,42%	216,44%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	59,40%	68,36%
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	146,34%	216,06%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ Hàng tồn kho bình quân)	%	251,61%	322,97%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	24,46%	24,03%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,40%	4,95%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,48%	3,76%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,32%	1,19%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	4,72%	1,42%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VND	353,74	479,13

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2014, 2015

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

XIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT, KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Hội đồng Quản trị

Bảng 25: Danh sách Hội đồng Quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	Số CMND
1.	Bùi Pháp	Chủ tịch HĐQT	54	230512386
2.	Nguyễn Đình Trạc	Ủy viên HĐQT	59	230018482
3.	Phạm Anh Hùng	Ủy viên HĐQT	44	230427792
4.	Nguyễn Trung Kiên	Ủy viên HĐQT	42	111188411
5.	Đoàn Nguyễn Tiêu	Ủy viên HĐQT	40	A071451312

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2016

ÔNG BÙI PHÁP – CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	BÙI PHÁP
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	09/11/1962
4. Nơi sinh	Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Ân Đức – Hoài Ân – Bình Định
8. Địa chỉ thường trú	03 Trần Quang Khải, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
9. CNMD số	230512386 cấp ngày 26/06/2003 tại Công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 748 789
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Chuyên viên kinh tế
13. Quá trình công tác	
- Từ 1995 – 2002	Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
- Từ 2003 – 12/06/2007	Giám đốc Xí nghiệp Tư doanh Đức Long Gia Lai
- Từ 13/06/2007 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	33.840.387 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 33.840.387 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	410.034 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

2. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Bùi Hồi	Cha	-	-
2	Lê Thị Biếc	Mẹ	-	-
3	Bùi Thị Bồ	Chị	210304855	-
4	Bùi Thị Bích Liên	Chị	211277254	8
5	Bùi Văn Hùng	Anh	230031140	3
6	Bùi Thị Dũng	Chị	211804803	-
7	Bùi Thị Anh	Chị	210804850	59.143
8	Nguyễn Thị Hương	Vợ	230479715	350.880
9	Bùi Minh Đức	Con	230968888	-
10	Bùi Minh Long	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TRẠC - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	NGUYỄN ĐÌNH TRẠC
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	20/06/1957
4. Nơi sinh	Nhơn Hoà – An Nhơn – Bình Định
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Nhơn Hoà – An Nhơn – Bình Định
8. Địa chỉ thường trú	68/89 Hàn Mạc Tử, p.Trà Bá, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai
9. CNMD số	230018482 cấp ngày 13/06/2007 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 747 206
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1976 – 1989 Kế toán Lâm trường Hội An, An Khê, Gia Lai - Từ 1990 – 2001 Kế toán trưởng Cty Trồng rừng Nguyên liệu Công nghiệp Gia Lai - Từ 2002 – 2004 Giám đốc sản xuất XNTD Đức Long Gia Lai - Từ 2005 – 05/2007 Trợ lý Giám đốc XNTD Đức Long Gia Lai - Từ 06/2007 – 16/01/2010 Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Từ 17/01/2010 – 31/12/2013 Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Từ 01/01/2014 đến nay Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty CP Tập đoàn ĐLGL
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	899.071 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 899.071 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thủ lao và các khoản lợi ích khác	Thủ lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

3. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Sang	Cha	230081210	-
2	Hà Thị Sáu	Mẹ	230081211	-
3	Nguyễn Thị Tiến	Em	230277886	-
4	Nguyễn Thị Tiến	Em	230081212	-
5	Nguyễn Thị Thành	Em	230081213	-
6	Nguyễn Thị Thái	Em	230299266	-
7	Nguyễn Thị Thịnh	Em	230311296	-
8	Lâm Thị Ngọc Phượng	Vợ	230082583	-
9	Nguyễn Khoa Trường	Con	230599971	-
10	Nguyễn Khoa Diệu Thư	Con	230715060	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG NGUYỄN TRUNG KIÊN - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	NGUYỄN TRUNG KIÊN
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	30/10/1974
4. Nơi sinh	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Tây
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Châu Can, Phú Xuyên, Hà Nội
8. Địa chỉ thường trú	64 Phạm Ngũ Lão, Phường Trà Bá, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	111188411 cấp ngày 21/06/2010 tại công an Hà Nội
10. Điện thoại cơ quan	(059) 3748 896
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Kỹ sư Xây dựng
13. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1996 - 2000 Nhân viên Kỹ thuật tại Công ty Công trình 86 – TCTXD Đường thủy - Từ 2000 – 2002 Nhân viên Kỹ thuật – Chi nhánh Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy - Từ 2002 – 2005 Nhân viên Kỹ thuật tại Công ty Thi công Cơ giới – TCTXD Đường thủy - Từ 2005 -2007 Trưởng ban QLDA – Xí nghiệp Tư doanh Đức Long - Từ 2007 – 2010 Trưởng ban QLDA Đức Long Tower – CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Từ 2010 – 2012 Giám đốc Công ty TNHH Hà Trung - Từ 10/2012 đến nay Giám đốc Công ty CP BOT&BT Đức Long Đắk Nông
14. Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kiêm Giám đốc CTCP BOT & BT Đức Long – Đắk Nông
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	<p>10.032 cổ phần</p> <p>✓ Sở hữu cá nhân: 10.032 cổ phần</p> <p>✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</p>
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

4. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Có phân năm giữ
1	Nguyễn Văn Nhiệm	Bố	111162470	-
2	Đoàn Thị Chung	Mẹ	110466403	-
3	Nguyễn Thị Diễm	Vợ	211686362	-
4	Nguyễn Quang Khải	Em trai	111780651	-
5	Nguyễn Nhị Hà	Con	Chưa đăng ký	-
6	Nguyễn Mạnh Cường	Con	Chưa đăng ký	-
7	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG PHẠM ANH HÙNG - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Họ và tên	PHẠM ANH HÙNG
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	31/10.1972
4. Nơi sinh	Pleiku, Gia Lai
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Nghĩa Dũng – Tư Nghĩa – Quảng Ngãi
8. Địa chỉ thường trú	Tổ 4, Phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	230427792 cấp ngày 05/08/2010 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 3748 927
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Cử nhân Luật
13. Quá trình công tác - Từ 2000 – 2005 - Từ 2006 – 2010 - Từ 11/2010 – 4/2011 - Từ 4/2011 -31/12/2013 - Từ 01/01/2014 đến nay	Nhân viên Kinh doanh Nông sản tại Công ty XNK Tỉnh Gia Lai Nhân viên Kinh doanh Nông sản Công ty TNHH An Lạc – IaGrai – Gia Lai Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai Trưởng ban Đầu Tư – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai kiêm Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	250 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

5. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Phạm Vinh Ba	Cha ruột	230034569	-
2	Lê Thị Hoanh	Mẹ ruột	230034570	-
3	Phạm Danh Ngồn	Anh ruột	230414057	-
4	Phạm Minh Vương	Em ruột	230489789	-
5	Phạm Minh Việt	Em ruột	230583117	-
6	Phạm Thị Kim Ngân	Em ruột	230525972	250
7	Phạm Thị Phương Chi	Em ruột	230562204	-
8	Huỳnh Thị Thạch Hải	Vợ	230527909	-
9	Phạm Huỳnh Gla Bảo	Con	Chưa đăng ký	-
10	Phạm Huỳnh Khánh Vy	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG ĐOÀN NGUYÊN TIÊU

1. Họ và tên	Đoàn Nguyên Tiêu
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	19/08/1976
4. Nơi sinh	Hải Phòng
5. CNMD số	A071451312 Ngày cấp: 07/09/1990 Nơi cấp: Hoa Kỳ
6. Quốc tịch	Việt Nam
7. Dân tộc	Kinh
8. Địa chỉ thường trú	255E, 110ST, APT#5C NY, NY 10029
9. Điện thoại công ty	0593. 747 366
10. Trình độ chuyên môn	Tiến sỹ kinh tế
11. Quá trình công tác:	
+ Từ 01/1998 đến 02/2000	Nhân viên tại Twin City Financial
+ Từ 01/2002 đến 05/2006	Giáo sư trợ giảng tại City University of New York
+ Từ 12/2006 đến 06/2008	Thành viên nghiên cứu khoa học tại Columbia University
+ Từ 02/2008 đến 08/2008	Giám đốc điều hành tại Young New York Partners, LLC
+ Từ 06/2008 đến 02/2010	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành tại HRCITI Corp
+ Từ 08/2009 đến hiện tại	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành Asia Global Capital Group, Inc
+ Từ 11/2014 đến hiện tại	Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
12. Chức vụ hiện nay	Ủy viên HĐQT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
13. Các chức vụ tại các tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc điều hành tại Asia Global Capital Group, Inc - Thành viên HĐQT Vietnam Food Industry, Inc. - TV Ban điều hành Mesa Research Group.
14. Số cổ phần nắm giữ	<p>0 cổ phần</p> <ul style="list-style-type: none"> ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
15. Các cam kết nắm giữ	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

16. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
17. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
18. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có

6. *Danh sách người có liên quan: Không có*

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

2. Ban Tổng Giám đốc

Bảng 26: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	CMND
1.	Phạm Anh Hùng	Tổng Giám đốc	44	230427792
2.	Đỗ Thanh	P.T Giám đốc	59	230498198
3.	Phạm Xuân viên	P.T Giám đốc	60	272240222
4.	Nguyễn Tiến Dũng	P.T Giám đốc	46	230397767
5.	Phạm Minh Việt	P.T Giám đốc	41	230583177

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 18/3/2015

ÔNG PHẠM ANH HÙNG – TỔNG GIÁM ĐỐC

Tham khảo tại mục **ÔNG PHẠM ANH HÙNG - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

ÔNG ĐỖ THANH - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Họ và tên	ĐỖ THANH
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	04/06/1957
4. Nơi sinh	Đại An – Đại Lộc – Quảng Nam
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Đại An – Đại Lộc – Quảng Nam
8. Địa chỉ thường trú	2/11 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Hoa Lư, TP Pleiku
9. CNMD số	230498198 cấp ngày 24/05/1993 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 748 367
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Cử nhân kinh tế
13. Quá trình công tác	
- Từ 1982 – 1986	Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Gia Lai

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

- Từ 1987 – 1991	Chuyên viên Kinh tế sở Công nghiệp Gia Lai
- Từ 1992 – 2001	Kế toán trưởng Xí nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Gia Lai
- Từ 2002 – 2005	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng kinh doanh Xí nghiệp Tư doanh ĐLGL
- Từ 2006 – 06/2007	Phó Giám đốc kinh doanh Xí nghiệp Tư doanh ĐLGL
- Từ 06/2007 – nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	19.950 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 19.950 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

7. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Ngô Thị Minh Hương	Vợ	230015033	-
2	Đỗ Thị Kiều My	Con	230510454	-
3	Đỗ Vy Kiều Oanh	Con	230540273	-
4	Đỗ Vy Hạnh Nhi	Con	230623269	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG PHẠM XUÂN VIÊN – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Họ và tên	PHAN XUÂN VIÊN
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	11/07/1956
4. Nơi sinh	Thừa Thiên Huế
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Thừa Thiên Huế
8. Địa chỉ thường trú	Xã Quảng Tiến – Trảng Bom – Tỉnh Đồng Nai
9. CNMD số	272240222 cấp ngày 01/07/2008 tại công an Đồng Nai
10. Điện thoại cơ quan	(063) 3998 568
11. Trình độ văn hóa	10/10
12. Trình độ học vấn	Kỹ sư Lâm nghiệp, Cử nhân Quản trị Kinh doanh
13. Quá trình công tác - Từ 2004 – 2009	Công tác tại Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Công cộng Đức Long Bảo Lộc
16. Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thủ lao và các khoản lợi ích khác	Thủ lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

8. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
-----	-----------	---------	---------	-----------------

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Có phân năm giữ
1	Phan Mai	Cha	-	-
2	Lê Trọng Thị Diệu	Mẹ	-	-
3	Ngô Thị Hà	Vợ	272240031	-
4	Phan Đình Liêm	Anh	191819543	-
5	Phan Xuân Việt	Em	191068498	-
6	Phan Yến Vy	Con	272240220	-
7	Phan Xuân Vũ	Con	272240221	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG NGUYỄN TIẾN DŨNG – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Họ và tên	NGUYỄN TIẾN DŨNG
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	02/04/1970
4. Nơi sinh	Hà Nội
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Hoài Nhơn – Bình Định
8. Địa chỉ thường trú	4C1, Hoàng Văn Thụ, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	230397767 cấp ngày 25/09/2010 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 3747 206
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế
13. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 1991 – 2002: Làm việc tại Công ty XNK Tỉnh Gia Lai - Từ 2002 – 2007: Kế toán Trưởng Công ty XNK Tỉnh Gia Lai - Từ 2007 – 2008: Công tác tại Công ty Điện Gia Lai - Từ 2008 – 2009: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Từ 2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách đầu tư CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai kiêm Tổng Giám đốc CTCP BOT & BT Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	<p>0 cổ phần</p> <p>✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần</p> <p>✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</p>
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích CT	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm
---------------------------------------	--

9. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Đản	Cha	Đã mất	-
2	Nguyễn Thị Thanh	Mẹ	230646987	-
3	Phạm Thị Kim Khánh	Vợ	230484532	-
4	Lương Thị Huệ	Chị	205482292	-
5	Nguyễn Tiến Sỹ	Em	230463638	-
6	Nguyễn Phạm Minh Hiếu	Con	Chưa đăng ký	-
7	Nguyễn Phạm Trung Hiếu	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG PHẠM MINH VIỆT – PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Họ và tên	PHẠM MINH VIỆT
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	29/11/1975
4. Nơi sinh	Nghĩa Dũng - Quảng Ngãi
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Nghĩa Dũng – Quảng Ngãi
8. Địa chỉ thường trú	23/46/3 Vạn Kiếp, Phường Thống Nhất, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	230583177 cấp ngày 19/03/1999 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 3748 367
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Kỹ sư xây dựng cầu đường
13. Quá trình công tác	
- Từ 2003 – 06/2006:	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty TNHH Tư vấn Công trình Sài Gòn
- Từ 07/2006 – 04/2009:	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Tư vấn Phương Nam
- Từ 04/2009 – 03/2010:	Giám đốc điều hành dự án Cty CP ĐTXD&TM Thăng Long
- Từ 03/2010 – 10/2010:	Trưởng Ban BOT CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Từ 10/2010 – nay:	Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	250 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

22. Thủ lao và các khoản lợi ích khác Thủ lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

10. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Phạm Vinh Ba	Cha	230034569	-
2	Lê Thị Hoanh	Mẹ	230034570	-
3	Trần Thị Kim Nhung	Vợ	201447955	-
4	Phạm Thị Kim Ngân	Em	230525972	250
5	Phạm Thị Phương Chi	Em	230562204	-
6	Phạm Danh Ngôn	Anh	230414057	-
7	Phạm Anh Hùng	Anh	230427792	-
8	Phạm Minh Vương	Anh	230489789	-
9	Phạm Trần Minh Quân	Con	Chưa đăng ký	-
10	Phạm Trần Minh Hằng	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

3. Ban Kiểm Soát và Kế Toán Trưởng

Bảng 27: Danh sách Ban Tổng Giám đốc

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tuổi	CMND
1.	Trần Cao Châu	Trưởng BKS	45	230415250
2.	Phan Thị Ngọc Anh	Thành viên BKS	29	230675177
3.	Nguyễn Văn Nguyên	Thành viên BKS	38	20131952
4.	Vũ Thị Hải	Kế Toán trưởng	50	230462219

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 16/7/2015

ÔNG TRẦN CAO CHÂU – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên	Trần Cao Châu
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	01/12/1971
4. Nơi sinh	Yên Đổ, Pleiku, Gia Lai
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Yên Đổ, Pleiku, Gia Lai
8. Địa chỉ thường trú	146/1 Nguyễn Văn Cừ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
9. CNMD số	230415250
10. Điện thoại cơ quan	0905.443.323
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Đại Học
13. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none">- Từ 1992 - 1997 Phó bí thư đoàn phường Yên Đổ, thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai- Từ 1997 - 2001 Phó ban công tác thanh niên thành phố Pleiku tại Thành đoàn Pleiku- Từ 2001 – 2013 Phó Tổng giám đốc phụ trách đầu tư và kinh doanh các dự án tại các tỉnh khu vực Tây Nguyên, kiêm giám đốc chi nhánh Gia Lai tại Công ty TNHH Vinh Quang I – Tp. Hồ Chí Minh- Từ 2013 - 2015 Kinh doanh tư nhân- Từ 2015 - 2016 Thành viên Ban kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Trưởng ban kiểm soát CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai kiêm Thành viên ban kiểm soát nội bộ CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần ✓ <i>Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần</i> ✓ <i>Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</i>
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

11. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ tên	Mối quan hệ	SốCMND	Cổ phần nắm giữ
1	Trần Văn Đi	Cha ruột	230498337	0
2	Nguyễn Thị Mỹ Thành	Mẹ ruột	230498338	0
3	Trần Thị Thu Tâm	Chị	230374770	0
4	Trần Quốc Cường	Em	230488424	0
5	Trần Thị Thu Thanh	Em	230578626	0
6	Trần Quốc Toàn	Em	230718616	0
7	Trần Quốc Thịnh	Em	230710314	0
8	Nguyễn Thị Minh Hiền	Vợ	230562538	0

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

BÀ PHAN THỊ NGỌC ANH – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

23. Họ và tên	Phan Thị Ngọc Anh
24. Giới tính	Nữ
25. Ngày sinh	25/12/1987
26. Nơi sinh	Pleiku, Gia Lai
27. Quốc tịch	Việt Nam
28. Dân tộc	Kinh
29. Quê quán	Phong Bình-Phong Điền- Thừa Thiên Huế
30. Địa chỉ thường trú	230 Hùng Vương, TP.Pleiku, Gia Lai
31. CNMD số	230675177
32. Điện thoại cơ quan	0593 748367
33. Trình độ văn hóa	12/12
34. Trình độ học vấn	Đại Học
35. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 06/2007-5/2008 Nhân viên Kế toán viên Cty TNHH Đức Ân - Từ 06/2008-5/2010 Kế toán tổng hợp Cty TNHH SX TM TP Hoàng Anh - Từ 06/2010-2/2015 Nhân viên kế toán Cty CP TD Đức Long Gia Lai - Từ 06/2010-4/2015 Nhân viên Ban Kiểm soát Cty CP TD Đức Long GL - Từ 5/2015 - 4/2016 Trưởng ban Kiểm soát Cty CP TD Đức Long Gia Lai - Từ 5/2016 đến nay Thành viên Ban Kiểm soát CP TD Đức Long Gia Lai
36. Chức vụ hiện nay	Trưởng Ban Kiểm soát Cty CP TD Đức Long GL
37. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
38. Số cổ phần nắm giữ	<p>0 cổ phần</p> <p>✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần</p> <p>✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần</p>
39. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
40. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
41. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
42. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
43. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

44. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm
---------------------------------------	--

12. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Có phân năm giữ
1	Phan Công Trai	Cha	230 026 110	0
2	Trần Thị Kim Mai	Mẹ	230 314 581	0
3	Phan Ngọc Quang	Anh	230 561 446	0
4	Phan Ngọc Vinh	Anh	230 524 737	0
5	Phan Công Ngọc Phú	Anh	230 561 311	0
6	Phan Ngọc Quý	Em	230 913 882	0
7	Phan Quốc Dũng	Em	230 961 623	0
8	Phạm Ngọc Thơ	Chồng	230 648 422	0

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

ÔNG NGUYỄN VĂN NGUYỄN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

1. Họ và tên	NGUYỄN VĂN NGUYỄN
2. Giới tính	Nam
3. Ngày sinh	07/10/1978
4. Nơi sinh	Đà Nẵng
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Xã Điện Dương, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam
8. Địa chỉ thường trú	Tổ 1, Phường Trà Bá, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	2301319527 cấp ngày 09/11/2006 tại công an Đà Nẵng
10. Điện thoại cơ quan	(059) 374 8367
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Đại học
13. Quá trình công tác	
- Từ 2001 – 8/2007	Nhân viên UBND Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Đà Nẵng
- Từ 9/2007 – 12/2009	Chuyên viên Ban Nội chính – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Từ 12/2009 – 12/2012	Phó Trưởng Ban Nội chính – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Từ 01/2013 đến 31/03/2014	Trưởng Ban Nội chính – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Từ 01/04/2014 đến nay	Phó chánh văn phòng Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó chánh văn phòng DLG
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	0 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích CT	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có
21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thủ lao và các khoản lợi ích khác	Thủ lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

13. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Có phân năm giữ
1	Nguyễn Văn Khi	Cha ruột	200029078	-
2	Đỗ Thị Hai	Mẹ ruột	200161304	-
3	Nguyễn Thị Phương Châu	Chị ruột	201319528	-
4	Nguyễn Thị Mỹ Thành	Em ruột	201439430	-
5	Nguyễn Minh Đạt	Em ruột	201502436	-
6	Nguyễn Thị Kiều Vy	Vợ	230690519	-
7	Nguyễn Văn Thành Nhân	Con	Chưa đăng ký	-
8	Nguyễn Văn Thành Tài	Con	Chưa đăng ký	-
9	Nguyễn Thị Kiều Phương	Con	Chưa đăng ký	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

BÀ VŨ THỊ HẢI – KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Họ và tên	VŨ THỊ HẢI
2. Giới tính	Nữ
3. Ngày sinh	02/02/1966
4. Nơi sinh	Ninh Bình
5. Quốc tịch	Việt Nam
6. Dân tộc	Kinh
7. Quê quán	Kim Sơn – Ninh Bình
8. Địa chỉ thường trú	17 Lê Thánh Tôn, Phường Ia Kring, Pleiku, Gia Lai
9. CNMD số	230462219 cấp ngày 05/04/1989 tại công an Gia Lai
10. Điện thoại cơ quan	(059) 3748 367
11. Trình độ văn hóa	12/12
12. Trình độ học vấn	Cử nhân Kinh tế, Trung cấp Lý luận Chính trị
13. Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> - Từ 10/1987 – 11/1998: Nhân viên Kế toán – Công ty Dịch vụ Du lịch Gia Lai - Từ 11/1998 – 12/2006: Phó phòng Kế toán – Công ty Dịch vụ Du lịch Gia Lai - Từ 12/2006 – 09/2007: Trưởng BKS kiêm Phó phòng Tổ chức – Hành chính CTDV Du lịch Gia Lai - Từ 02/2008 – 04/2011: Kế toán trưởng – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai - Từ 04/2011 – nay: Trưởng Ban tài chính kiêm phụ trách mảng Quan hệ nhà đầu tư – Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
14. Chức vụ hiện nay	Kế toán Trưởng kiêm Trưởng ban Tài chính kiêm phụ trách mảng Quan hệ Nhà đầu tư – Công ty CP Tập đoàn Đức Long Gia Lai
15. Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
16. Số cổ phần nắm giữ	32.182 cổ phần ✓ Sở hữu cá nhân: 32.182 cổ phần ✓ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
17. Số cổ phần người có liên quan đang nắm giữ	27.861 cổ phần
18. Hành vi vi phạm pháp luật	Không có
19. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không có
20. Các khoản nợ đối với Công ty	Không có

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

21. Lợi ích liên quan đối với Công ty	Không có
22. Thù lao và các khoản lợi ích khác	Thù lao được ĐHCĐ của Công ty thông qua hằng năm

14. Danh sách người có liên quan

Stt	Họ và tên	Quan hệ	Số CMND	Cổ phần nắm giữ
1	Vũ Quang Hiến	Cha	160322851	-
2	Nguyễn Thị Thìn	Mẹ	-	-
3	Phạm Ngọc Đoan	Chồng	230415704	-
4	Vũ Thị Nga	Chị	230658633	-
5	Phạm Hùng	Con	230774202	27.861
6	Phạm Thị Phương Hoa	Con	231078888	-

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

XIV. TÀI SẢN

Bảng 28: Danh mục đất đai, nhà xưởng tại ngày 30/6/2016

Bất động sản	Quy mô	Thời hạn sử dụng	Mục đích
Lô đất 120,120A đường Trần Phú, Pleiku, Gia Lai	265,4 m ²	Lâu dài	Xây dựng trung tâm thương mại
67 Ngô Thị Nhâm , TP Pleiku, Gia Lai	2.626 m ²	Lâu dài	Đất xây dựng
QSDĐ số 01763/QSDĐ/632/2000/QĐUB(Lý Nam Đế, Pleiku, Gia Lai)	2.698 m ²	Lâu dài	Nhà xưởng gỗ
QSDĐ số 01811 QSDĐ/86/2002 QĐU (Lý Nam Đế, Pleiku, Gia Lai)	1.759 m ²	Lâu dài	Nhà xưởng gỗ
QSDĐ00724/86/2002/QĐUB 1458m ² (Lý Nam Đế , Pleiku , Gia Lai)	1.458 m ²	Lâu dài	Nhà xưởng gỗ
QSDĐ số 01808 QSDĐ/75/2002/QĐ -UB(Lý Nam Đế , Pleiku , Gia Lai)	4.702 m ²	Lâu dài	Nhà xưởng gỗ
Xã Ia Tiêm , huyện Chư sê	53.439 ha	Lâu dài	Trồng cao su
95 Hai Bà Trưng , TP Pleiku, Gia Lai	166,37 m ²	Lâu dài	Xây khách sạn
97 Hai Bà Trưng , TP Pleiku, Gia Lai	128 m ²	Lâu dài	Xây khách sạn
99 Hai Bà Trưng , TP Pleiku, Gia Lai	106,59 m ²	Lâu dài	Xây khách sạn
Đường An Dương Vương, phường Thăng Lợi, Pleiku, Gia Lai	9.935 m ²	Lâu dài	Đất xây dựng
Lý Nam Đế , Pleiku , Gia Lai	1.920 m ²	Lâu dài	Xưởng CD
QSDĐ số vào sổ cấp GCN CT00896 Hòa Vang , Đà Nẵng	3.180 m ²	Lâu dài	Xây bến xe Đà Nẵng
QSDĐ số vào sổ cấp GCN CT02582 Hòa Vang , Đà Nẵng	3.180 m ²	Lâu dài	Xây bến xe Đà Nẵng
97/2 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh , TP HCM	582,7m ²	Lâu dài	Đất xây dựng
117,119,121 Đường Trần phú, Phường Diên Hồng , TP Pleiku, Gia Lai	1.195m ²	Lâu dài	Cao ốc Đức Long Tower

Nguồn: DLG

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

XV. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO

Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DLG năm 2016 đã được ĐHCĐ thường niên 2016 thông qua theo Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHCĐTN ngày 16 tháng 4 năm 2016.

Bảng 29: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của DLG năm 2016

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch (Tỷ đồng)	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần	2.800	70,21%
Lợi nhuận sau thuế	220	171,6%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7.8%	2.8%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5%	1%
Cổ tức	8%	

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Thường niên 2016

Bảng 30: Chi tiết kế hoạch doanh thu và lợi nhuận gộp của DLG năm 2016

TT	Cơ cấu ngành nghề	Năm 2016				
		Doanh thu (Triệu VNĐ)	LNTT (Triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)		
				Doanh thu	LNTT	LNTT/ĐT
A	Lĩnh vực thương mại	648.163	30.626	100%	100%	5%
1	Chế biến gỗ	28.363	2.508	4%	8%	9%
2	Mua bán nguyên liệu gỗ	92.611	3.444	14%	11%	4%
3	Phân bón	286.402	3.568	44%	12%	1%
4	Cao su	22.988	595	4%	2%	3%
5	Kinh doanh chế biến hàng Nông Sản	24.799	519	4%	2%	2%
6	Các lĩnh vực khác	20.000	2.200	3%	7%	11%
7	Kinh doanh Mua bán SP Điện tử	173.000	17.792	27%	58%	10%
B	Lĩnh vực KD VLXD và xây dựng công trình	351.280	21.272	100%	100%	6,06%
1	Doanh thu XD công trình	180.712	10.328	51,44%	48,55%	5,72%
2	Kinh doanh Đá Granit các loại	103.460	2.736	29,45%	12,86%	2,64%
3	Kinh doanh VLXD các loại	67.108	8.208	19,10%	38,59%	12,23%
C	Doanh thu các công ty thành viên	1.800.565	168.101	100%	100%	9,34%

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TT	Cơ cấu ngành nghề	Năm 2016				
		Doanh thu (Triệu VNĐ)	LNTT (Triệu VNĐ)	Tỷ trọng (%)		
				Doanh thu	LNTT	LNTT/DT
1	Cty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai	5.000	1.750	0,28%	1,04%	35,00%
2	Công ty CP ĐTXD Đức Long Gia Lai	119.247	17.033	6,62%	10,13%	14,28%
3	Cty CP Dịch vụ Bảo vệ Đức Long GL	26.800	2.600	1,49%	1,55%	9,70%
4	Công ty CP BOT & BT Đức Long Đắk Nông	191.027	49.876	10,61%	29,67%	26,11%
5	Công ty CP BOT & BT Đức Long Gia Lai	136.808	39.625	7,60%	23,57%	28,96%
6	Công ty CP Đức Long Đà Nẵng	1.512	183	0,08%	0,11%	12,10%
7	Công ty Mass Noble	1.219.732	37.563	67,74%	22,35%	3,08%
8	Công ty TNHH Nông Nghiệp ĐLGL	100.439	19.471	5,58%	11,58%	19,39%

Nguồn: DLG

XVI. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN VỀ KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC

Là một tổ chức chuyên nghiệp, MSI đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của DLG.

Trên cơ sở thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của DLG, MSI cho rằng kế hoạch kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức của DLG dự kiến là phù hợp và khả thi nếu (i) DLG thực hiện đúng kế hoạch đầu tư; (ii) các nguồn vốn tín dụng và vốn vay của DLG ổn định và đủ để tài trợ cho các hoạt động của Tập đoàn và (iii) không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của Công ty.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào cổ phiếu của DLG.

XVII. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐƯA CỔ PHIẾU NIÊM YẾT BỔ SUNG

Hiện tại, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã niêm yết tại sàn HSX với mã niêm yết DLG. Theo kế hoạch tăng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua, toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Lưu ký và Niêm yết bổ sung ngay sau khi kết thúc đợt chào bán. Thời gian dự kiến đưa cổ phiếu phát hành thêm vào giao dịch là tối đa 3 tháng kể từ ngày kết thúc phát hành.

TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

XVIII. THÔNG TIN VỀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA DLG

Không có

XIX. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIỆN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY MÀ CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

Không có

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

I. LOẠI CỔ PHIẾU

Cổ phiếu phổ thông

II. MỆNH GIÁ

10.000 đồng/cổ phiếu

III. TỔNG SỐ CỔ PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN

199.186.117 đồng

IV. GIÁ CHÀO BÁN DỰ KIẾN

10.000 đồng/ cổ phiếu

V. PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ

Giá phát hành được Tập đoàn DLG xác định là **10.000 đồng/cổ phiếu**, dựa trên nguyên tắc đảm bảo lợi ích của cổ đông và khả năng chào bán thành công của đợt phát hành.

Giá trị sổ sách của DLG tại thời điểm 31/12/2015 được tính theo công thức:

$$BV = \frac{\text{Tổng tài sản} - \text{Tài sản vô hình} - \text{Tổng nợ}}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Với: Tổng tài sản: 6.815.607.487.674 đồng

Tài sản vô hình: 64.459.360.881 đồng

Tổng nợ: 4.659.167.400.422 đồng

Tổng số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm 31/12/2015: 169.186.117 Cổ phiếu

Do đó, giá trị sổ sách của DLG là: **12.365 đồng/cổ phiếu**

Giá trị giao dịch cổ phiếu DLG bình quân giai đoạn từ 01/11/2015 đến 30/11/2015: **9.038 đồng/cổ phiếu**

Như vậy Giá phát hành đang thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 và giá trị giao dịch cổ phiếu DLG trên thị trường giai đoạn từ 01/11/2015 đến 30/11/2015.

VI. PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI

Triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016, Công ty dự kiến sẽ chào bán: 199.186.117 cổ phiếu theo phương thức phân phối như sau:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 199.186.117 cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

- Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá: 1.991.861.170.000 đồng.
- Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng số tiền dự kiến thu được: 1.991.861.170.000 đồng.
- Tỷ lệ thực hiện quyền **1 : 0,908753344994017** (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền mua và cứ mỗi 01 quyền mua sẽ được mua 0,908753344994017 cổ phiếu mới chào bán thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).
- Quyền mua được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho người thứ ba).
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống sẽ bị hủy.
- Số cổ phiếu do các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán theo các hình thức sau:
 - i. HĐQT giao cho tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện mua lại theo cam kết bảo lãnh (tối đa 100.000.000 cổ phiếu). Số lượng cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành thực hiện mua lại sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
 - ii. Số lượng cổ phiếu nằm trong phạm vi cam kết bảo lãnh nhưng không được mua lại bởi tổ chức bảo lãnh phát hành sẽ được HĐQT phối hợp với tổ chức bảo lãnh phát hành chào bán tiếp cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu được tiếp tục chào bán trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm.
 - iii. Số lượng cổ phiếu nằm ngoài phạm vi cam kết bảo lãnh sẽ được HĐQT chào bán tiếp cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu được tiếp tục chào bán trên sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm.
- Tổ chức bảo lãnh Phát hành:

CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

Trụ sở chính	Tầng 1&3, TTHN Công Đoàn, 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	(84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688
Website	www.shs.com.vn
Hình thức bảo lãnh	Cam kết tối đa
Khối lượng bảo lãnh	100.000.000 cổ phiếu
Giá trị bảo lãnh	1.000.000.000.000 đồng

Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

VII. THỜI GIAN PHÂN PHỐI CỔ PHIẾU

Dự kiến trong vòng 90 ngày kể từ ngày UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu DLG ra công chúng.

Công ty dự kiến lịch trình phân phối cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu và niêm yết số cổ phần trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
1	Nhận giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN	D

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

STT	Nội dung công việc	Thời gian dự kiến thực hiện
2	Công bố thông tin theo quy định	D+5
3	Thông báo chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm	D+1 đến D+5
4	VSD chốt danh sách cổ đông được nhận mua cổ phần	D+20
5	Chuyển nhượng quyền mua	D+20 đến D+40
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phần	D+20 đến D+50
7	Thực hiện bán và xử lý đối với số cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết	D+50 đến D+60
8	Báo cáo kết quả phát hành và hoàn tất thủ tục lưu ký và niêm yết bổ sung	D+60 đến D+70
9	Sở giao dịch Chứng khoán TP HCM chấp thuận niêm yết bổ sung và chính thức giao dịch cổ phiếu trên HSX	D+70 đến D+80

- Thời gian trên chỉ là dự tính, thời gian thực tế phụ thuộc vào quá trình thụ lý và xét duyệt hồ sơ của các cơ quan chức năng
- D là ngày nhận giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu ra công chúng của UBCKNN

VIII. ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHIẾU

Sau khi nhận giấy phép chào bán cổ phiếu của UBCKNN, Hội đồng quản trị DLG sẽ làm việc với Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện việc phân bổ quyền mua cổ phần phát hành thêm.

Bước 1: Thông cáo báo chí

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp, DLG sẽ hoàn tất thủ tục để ra thông báo phát hành trên 01 tờ báo địa phương hoặc 01 tờ báo chuyên ngành.

Bước 2: Xác định danh sách sở hữu cuối cùng

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được giấy chứng nhận đăng ký chào bán do UBCKNN cấp, DLG sẽ xác định danh sách sở hữu cuối cùng và gửi thông báo đề nghị tới Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp xác định ngày giao dịch không hưởng quyền mua, lập và cung cấp danh sách sở hữu cuối cùng. Dự kiến thực hiện xong trong vòng 10 ngày làm việc.

Bước 3: Phân bổ và thông báo quyền mua

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách sở hữu cuối cùng, tổ chức phát hành sẽ phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký Chứng khoán phân bổ và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần đến các thành viên lưu ký, các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.

Bước 4: Đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần

Trên cơ sở danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại tổ chức

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

phát hành. Thời gian đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được danh sách phân bổ quyền ưu tiên mua trước cổ phiếu, từ ngày D+20 đến ngày D+50.

Bước 5: Chuyển nhượng mua cổ phần

Quyền mua cổ phiếu được thực hiện chuyển nhượng trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo danh sách phân bổ quyền, từ ngày D+20 đến ngày D+40 tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản chứng khoán đối với chứng khoán đã lưu ký. Các cổ đông chưa lưu ký hoặc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại tổ chức phát hành.

Bước 6: Tổng hợp thực hiện quyền và báo lãnh phát hành

Trong vòng 02 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, các thành viên lưu ký lập và gửi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán báo cáo thực hiện quyền.

Trong vòng 07 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam gửi tổ chức phát hành Danh sách cổ đông thực hiện quyền đối với chứng khoán lưu ký và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà tổ chức phát hành đã thông báo.

Trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đặt mua chứng khoán phát hành thêm, từ ngày D+ 50 tổ chức phát hành phải gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam Thông báo xác nhận Danh sách người sở hữu đặt mua chứng khoán

Trên cơ sở danh sách cổ đông thực hiện quyền của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và danh sách thực hiện quyền của những cổ đông chưa lưu ký do tổ chức phát hành tổng hợp, tổ chức phát hành sẽ tiến hành chào bán số cổ phiếu chưa phân phối hết cho các nhà đầu tư khác.

Bước 7: Báo cáo kết quả phát hành

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, từ ngày D+ 60 tổ chức phát hành sẽ lập báo cáo phát hành gửi UBCKNN và Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời hoàn tất thủ tục đăng ký niêm yết bổ sung chứng khoán phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, và phối hợp cùng Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Bước 8: Chuyển giao cổ phiếu và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu

Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán, dự kiến trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc phát hành, từ ngày D+ 70 DLG sẽ trao chứng nhận sở hữu cổ phiếu.

Xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có): cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Số cổ phiếu còn lại do làm tròn xuống và số cổ phiếu các cổ đông không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng Quản trị quyết định chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Trong trường hợp tiếp tục chào bán cho các nhà đầu tư khác nhưng vẫn không bán hết thì Công ty thực hiện tăng vốn theo số lượng vốn thực góp của các nhà đầu tư và số vốn còn thiếu sẽ được huy động từ các nguồn vốn khác.

IX. GIỚI HẠN VỀ TỶ LỆ NẴM GIỮ ĐỐI VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai không quy định cụ thể giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu DLG của người nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015

CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong thông báo số 85/TB-DLG gửi UBCKNN về việc thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty Đại chúng căn cứ theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp mới nhất số 9113/16 cấp ngày 13/9/2016, theo đó giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là **49%**. Thông tin đã nhận được ý kiến xác nhận đầy đủ theo Công văn số 6300/UBCK-PTTT ngày 19/9/2016 của Vụ phát triển thị trường thuộc UBCKNN gửi Tập đoàn DLG.

X. CÁC HẠN CHẾ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC CHUYỂN NHƯỢNG

Không có

XI. CÓ LOẠI THUẾ CÓ LIÊN QUAN

Thuế Giá trị Gia tăng (GTGT):	Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo các quy định của pháp luật về thuế GTGT hiện hành;
Thuế thu nhập doanh nghiệp:	Theo thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành nghị định số 218/2013/NĐ-CP và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 18 tháng 6 năm 2014, mức thuế này sẽ được giảm từ 22% xuống 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016;
Thuế khác:	Ngoài thuế GTGT và thuế Thu nhập doanh nghiệp, DLG thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của nhà nước.

XII. NGÂN HÀNG MỞ TÀI KHOẢN PHÒNG TỎA NHẬN TIỀN MUA CỔ PHIẾU

Tên tài khoản:	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Số tài khoản:	1006689149
Ngân hàng:	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – CN Hồ Chí Minh

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/4/2016, và Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT-ĐLGL của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai tiến hành đăng ký chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn kinh doanh nhằm phục vụ các mục đích tăng vốn cho các hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty.

Công ty sẽ dùng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành để thực hiện các mục đích cụ thể như sau:

Bảng 31: Mục đích sử dụng vốn dự kiến thu được từ đợt phát hành

Đơn vị: VND

TT	Mục đích	Giá trị đầu tư dự kiến
1.	Tăng vốn tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai	600.000.000.000
2.	Tăng vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai (Đầu tư mảng sản xuất linh kiện điện tử)	300.000.000.000
3.	Đầu tư trang trại Chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú	800.000.000.000
4.	Bổ sung vốn lưu động	291.861.170.000
	Tổng	1.991.861.170.000

Nguồn: DLG

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

II. PHƯƠNG ÁN KHẢ THI

1. Tăng vốn tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng: 600.000.000.000 VNĐ

Mục đích sử dụng vốn: Tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai**

Giấy CNKD: 030532847, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/11/2015 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh

Ngành nghề KD: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.
Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Địa chỉ: L14-06 Tòa nhà Vincom Center B, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (84.8) 3863 0764 Fax: (84.8) 3863 0765

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng

Mối quan hệ với tổ chức phát hành: Đơn vị liên kết

Tỷ lệ sở hữu hiện tại của DLG: **4%**(Tương đương: 400.000 cổ phiếu)

Tỷ lệ sở hữu sau chào bán dự kiến của DLG: **86,3%**(Tương đương: 60.400.000 cổ phiếu)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lâm Quốc Hoàng Chức vụ: Giám đốc

❖ Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1.	Phạm Anh Hùng (Đại diện phần vốn của DLG)	400.000	4.000.000.000	4,00
2.	Bùi Pháp	6.000.000	30.000.000.000	30,00
3.	Nguyễn Tấn Phương	400.000	4.000.000.000	4,00
4.	Lâm Quốc Hoàng	1.000.000	10.000.000.000	10,00
5.	Võ Duy Phong	1.300.000	13.000.000.000	13,00
6.	Huỳnh Thái Quốc	3.900.000	39.000.000.000	39,00

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

TT	Tên cổ đông	Số lượng sổ hữu	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
	Tổng	10.000.000	100.000.000.000	100,00

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015

Bảng 32: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đức Long Gia Lai

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-
2.	Giá vốn hàng bán	-
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	-
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	97.588
5.	Chi phí bán hàng	-
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	-
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	97.588
8.	Thu nhập khác	61.122.000
9.	Chi phí khác	-
10.	Lợi nhuận khác	61.122.000
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	61.219.588
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	13.468.309
13.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	47.751.279

Nguồn: BCTCKT 2015 của CTCP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đức Long Gia Lai

❖ Hoạt động kinh doanh chính

Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản. Hiện Công ty là chủ đầu tư đối với dự án Khu căn hộ Đức Long Western Park. Đây là dự án nhà ở chung cư nằm ở khu vực phường An Lạc, Quận Bình Tân, Tp.Hồ Chí Minh, trên tổng diện tích khu đất là 3.937,4 m² và tổng mức đầu tư 420 tỷ đồng. Dự án dự kiến đáp ứng nhu cầu nhà ở cho khoảng 1.150 cư dân với khoảng 374 căn hộ.

Bên cạnh đó, CTCP Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai còn có các hợp đồng hợp tác đầu tư với các chủ đầu tư khác tại các dự án đầy tiềm năng như: Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà ở Cao tầng ở 1016 Tạ Quang Bửu, phường 6, Quận 8 Tp Hồ Chí Minh với quy mô 7.377,73 m² hoặc Dự án Đầu tư Xây dựng Trung tâm Thương mại – Dịch vụ và Căn hộ cao cấp Đức Long Golden Land tại Quận 7, Tp Hồ Chí Minh với quy mô diện tích đất lên đến 11.623,4 m² và tổng mức đầu tư lên đến gần 1.470 tỷ đồng

❖ Mục đích đầu tư

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thị trường bất động sản trong thời gian gần đây đã có bước khởi sắc tích cực, đặc biệt trong năm 2015, giá bất động sản đã tăng từ 10% đến 20% tại hầu hết các phân khúc. Sự tăng giá bất động sản được các chuyên gia kinh tế đánh giá phù hợp với quy luật thị trường và thị trường bất động sản đang từng bước đi lên từ đáy, sau thời gian dài trầm lắng. Tại thành phố Hồ Chí Minh, cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội, nhu cầu về nhà ở, mặt bằng kinh doanh v.v. tăng lên nhanh chóng, tạo cơ hội, nguồn lợi lớn cho các nhà đầu tư.

Trong năm 2016, nhằm đón đầu cơ hội phát triển của thị trường này trong tương lai gần Tập đoàn DLG quyết định tăng vốn tại CTCP Đầu tư và kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai thêm 600 tỷ đồng. Nguồn vốn này để tăng vốn điều lệ của CTCP và kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai, nhằm bổ sung nguồn vốn lưu động, và nguồn vốn đầu tư vào các dự án bất động sản do Công ty làm chủ đầu tư và các dự án bất động sản mà Công ty hợp tác chiến lược.

Khu Căn Hộ Đức Long Western Park

Tên dự án: Khu Căn Hộ Đức Long Western Park.

Chủ đầu tư: **Công Ty Cp Đầu Tư Và Kinh Doanh Bất Động Sản Đức Long Gia Lai**

Địa điểm xây dựng: Khu dân cư giáp đường số 1A, 1B, đường Lý Chiêu Hoàng(dự kiến), P.An Lạc, Q.Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh.

- Căn cứ pháp lý

Công văn số 7889/UBND-ĐTMT của UBND Tp.Hồ Chí Minh ký ngày 10/12/2015 về việc công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai làm chủ đầu tư dự án Khu căn hộ cao tầng tại phường An Lạc, quận Bình Tân

Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BB971671 cấp ngày 29/1/2011 do UBND Tp Hồ Chí Minh cấp

- Quy mô đầu tư:
- Tổng diện tích khu đất: 3,937.4 m² (toàn khu).
- Tầng cao: 20 tầng (một trệt-lững, 18 tầng khối tháp, không kể tum cầu thang, không kể tầng hầm)
- Thời gian thực hiện: Tổng thời gian từ thiết kế đến xây dựng đưa công trình vào khai thác, sử dụng dự kiến khoảng 3 năm
- Số vốn góp từ nguồn phát hành: 100.000.000.000 đồng
- Cơ cấu vốn của dự án: 70% vốn vay, 30% vốn tự có
- Tổng mức đầu tư: 419.199.970 đồng, cụ thể như sau:

TT	Khoản mục	Chi phí (nghìn VND)
1	Chi phí XD	283.460.250
2	Chi phí thiết bị	20.872.280
3	Chi phí quản lý dự án	4.227.179
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	7.863.894
5	Chi phí khác (đã có chi phí dự phòng 10% ...)	32.776.367

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

TT	Khoản mục	Chi phí (nghìn VND)
6	Chi phí mua đất	70.000.000
	Tổng	419.199.970

Khu Trung tâm thương mại – dịch vụ và Căn hộ Cao cấp Đức Long Golden Land

Tên dự án: Khu Trung tâm thương mại – dịch vụ và Căn hộ Cao cấp Đức Long Golden Land (Tên trên các văn bản pháp lý hiện đang là **Khu Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ cao cấp Sunshine Apartment**. Nhằm đảm bảo tính thương hiệu, cạnh tranh, dự án dự kiến được chuyển thành Khu Trung tâm thương mại – dịch vụ và Căn hộ Cao cấp Đức Long Golden Land và việc chuyển đổi tên gọi dự án được Chủ đầu tư cam kết thực hiện ngay sau khi hoàn thành đầy đủ các thủ tục pháp lý và dự án đi vào triển khai hoạt động).

Chủ đầu tư: **Công Ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Vạn Gia Long**

Quan hệ với Chủ đầu tư: Thông qua Hợp đồng đầu tư tài chính trung hạn số 1005/HĐĐTTC-DLGL-VGL ngày 10 tháng 5 năm 2016

Địa điểm xây dựng: Phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

- Căn cứ pháp lý

Công văn số 7076/UBND-ĐTMT của UBND Tp.Hồ Chí Minh ký ngày 31/12/2014 về việc công nhận Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long làm chủ đầu tư dự án Trung tâm Thương mại – Dịch vụ và Căn hộ cao cấp Sunshine Apartment tại phường Tân Thuận Tây, Quận 7

Hợp đồng đầu tư tài chính trung hạn số 1005/HĐĐTTC-DLGL-VGL ngày 10 tháng 5 năm 2016 giữa CTCP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai và CTCP Đầu tư Xây dựng Vạn Gia Long

- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích khu đất: 11.623,4 m² (toàn khu).
 - Tầng cao: 27 tầng, một trệt-lửng, 3 tầng khối đế, 22 tầng khối tháp, không kể tum cầu thang, không kể tầng hầm.
 - Quy mô dân số: 1.913 người
 - Thời gian thực hiện: 2016 – 2018
 - Số vốn góp từ nguồn phát hành: 300.000.000.000 đồng
 - Cơ cấu vốn của dự án: 70% vốn vay, 30% vốn tự có
 - Tổng mức đầu tư: 1.468.665.195.658 đồng, cụ thể:

TT	DANH MỤC	GIÁ TRỊ (VND)
1	Chi phí xây dựng căn hộ	861.416.907.695
2	Chi phí quản lý dự án	9.230.990.974
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.173.996.992

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

TT	DANH MỤC	GIÁ TRỊ (VND)
4	Chi phí khác ...	5.891.463.623
5	Chi phí dự phòng (5% tổng chi phí)	44.835.667.964
6	Chi phí ngầm hóa đường điện đi qua	25.000.000.000
7	Chi phí đất xây dựng dự án	400.000.000.000
8	Chi phí lãi vay	102.116.168.410
	Tổng	1.468.665.195.658

Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land

Tên dự án: Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land

Chủ đầu tư: **Công Ty TNHH SX – TM – DV Đồng Phú Hưng**

Quan hệ với chủ đầu tư: Thông qua Hợp đồng đầu tư tài chính trung hạn số 1005/HĐĐTTC-DLGL-VGL ngày 10 tháng 5 năm 2016

Địa điểm xây dựng: 1016 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh..

- Căn cứ pháp lý

Công văn số 7920/UBND-ĐTMT của UBND Tp.Hồ Chí Minh ký ngày 10/12/2015 về việc công nhận Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại – Dịch vụ Đồng Phú Hưng làm chủ đầu tư Dự án Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land tại số 1016 đường Tạ Quang Bửu, phường 6, Quận 8

Hợp đồng đầu tư tài chính trung hạn số 1005/HĐĐTTC-DLGL-VGL ngày 10 tháng 5 năm 2016 giữa CTCP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai và CTCP TNHH SX – TM – DV Đồng Phú Hưng

- Quy mô đầu tư:
 - Tổng diện tích khu đất: 7.377,73 m² (toàn khu).
 - Tầng cao: 21 tầng.
 - Thời gian thực hiện: 2015– 2018
 - Số vốn góp từ nguồn phát hành: 200.000.000.000 đồng
 - Cơ cấu vốn của dự án: 70% vốn vay, 30% vốn tự có
- Tổng mức đầu tư: 520.453.802.000 đồng

TT	DANH MỤC	GIÁ TRỊ (VND)
	Chi phí xây dựng	417.420.936.987
	Chi phí thiết kế	23.478.400.000
	Chi phí Quản lý dự án	5.749.726.967

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

TT	DANH MỤC	GIÁ TRỊ (VND)
	Chi tư tư vấn đầu tư xây dựng	17.265.453.743
	Chi phí khác	4.277.325.032
	Chi phí hạ tầng	26.334.127.600
	Nộp ngân sách nhà nước	35.000.000.000
		150.000.000.000
	Chi phí dự phòng	14.835.779.110
	Chi phí lãi vay	40.000.000.000
	Tổng	734.362.000.000

❖ Phương án góp vốn vào doanh nghiệp của DLG

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-BDS ngày 18/6/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Đức Long Gia Lai. ĐHCĐ bất thường 2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ lên 700 tỷ đồng của Công ty cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 60.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 600.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Thời gian phát hành : Sau khi các cơ quan liên quan chấp thuận việc chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Mục đích tăng vốn : Hợp tác đầu tư kinh doanh thi công xây dựng các dự án khu trung tâm thương mại và nhà ở chung cư cao tầng cùng các Công ty đối tác, cụ thể

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành
1.	<i>Khu Căn Hộ Đức Long Western Park</i>	Công Ty Cp Đầu Tư Và Kinh Doanh Bất Động Sản Đức Long Gia Lai	100.000.000.000
2.	<i>Khu Trung tâm thương mại – dịch vụ và Căn hộ Cao cấp Đức Long Golden Land</i>	Công Ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng Vạn Gia Long	300.000.000.000
3.	<i>Khu nhà ở cao tầng Đức Long New Land</i>	Công Ty TNHH SX – TM	200.000.000.000

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành
		- DV Đồng Phú Hưng	
	Tổng		600.000.000.000

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

2. Tăng vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

❖ Thông tin chung

Tổng lượng vốn sử dụng: 300.000.000.000 VNĐ

Mục đích sử dụng vốn: Tăng vốn đầu tư vào doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: **Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai**

Giấy CNKD: 5900650673 đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 27/5/2016 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Gia Lai

Ngành nghề KD: Xây dựng nhà các loại.
Xây dựng công trình đường sắt đường bộ.
Xây dựng công trình công ích

Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Pleiku, Gia Lai

Số điện thoại: (84.59) 3748 915 Fax: (84.59) 3748 916

Vốn điều lệ: 102.000.000.000 đồng

Vốn thực góp: 100.000.000.000 đồng

Mối quan hệ với tổ chức phát hành: Đơn vị liên kết

Tỷ lệ sở hữu hiện tại của DLG: **1%** (Tương đương: 102.000 cổ phiếu)

Tỷ lệ sở hữu sau chào bán dự kiến của DLG: **74.88%**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Thành Nhân Chức vụ: Giám đốc

❖ Cơ cấu cổ đông

TT	Tên cổ đông	Số lượng sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1.	Bùi Pháp (Đại diện phần vốn của DLG)	102.000	1.020.000.000	1.00
2.	Đỗ Thành Nhân	3.018.000	30.180.000.000 ³	29.59
3.	Nguyễn Thanh Lâm	2.530.000	25.300.000.000 ⁴	24.80
4.	Nguyễn Tuấn Vũ	4.550.000	45.500.000.000 ⁵	44.61
	Tổng	10.200.000	102.000.000.000	100.00

³ Giá trị thực góp là 30.000.000.000 đồng

⁴ Giá trị thực góp là 25.000.000.000 đồng

⁵ Giá trị thực góp là 43.980.000.000 đồng

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

❖ Tóm tắt kết quả kinh doanh 2015

Bảng 33: Kết quả kinh doanh 2015 của CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2015
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	27.689.425.121
2.	Giá vốn hàng bán	25.235.695.040
3.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.453.730.081
4.	Doanh thu hoạt động tài chính	4.389.572
5.	Chi phí bán hàng	-
6.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	391.660.042
7.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.066.459.611
8.	Thu nhập khác	-
9.	Chi phí khác	24.924.710
10.	Lợi nhuận khác	(24.924.710)
11.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.041.534.901
12.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	354.233.325
13.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
14.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.687.301.576

Nguồn: BCTCKT 2015 của CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

❖ Mục đích đầu tư :

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành tăng vốn điều lệ này dùng để đầu tư dự án Nhà máy điện tử Ansen Việt Nam tại Khu công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh đồng thời bổ sung vào nguồn vốn lưu động, đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- Tên dự án: Dự án Đầu tư Xây dựng Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam.
- Căn cứ pháp lý:

Hợp đồng thuê đất số 18/HĐTĐ/KCNC ngày 1/2/2007 giữa Ban Quản lý khu Công nghệ cao và Công ty TNHH QSiC Việt Nam, có đính kèm Giấy Xác nhận nộp tiền thuê đất.

Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 476522 cấp ngày 20/11/2007 có thời hạn 48 năm.

Giấy phép xây dựng số 07/KCNC-GPXD cấp ngày 14/9/2007 của Ban quản lý Khu Công nghệ cao

Công văn số 659/KCNC-QHXDMT ngày 01/9/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về việc xác nhận công trình hoàn thành của Công ty TNHH Qsic Việt Nam

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Biên bản bàn giao và nhận tài sản bán đấu giá gắn với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp.Hồ Chí Minh, Quận 9 Tp.Hồ Chí Minh

- Địa điểm xây dựng: phường Tăng Nhơn Phú A và phường Tân Phú. Q9. Tp. HCM theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN QSD Đất:T00001/la do sở Tài Nguyên Môi Trường –TP.HCM cấp ngày 20/11/2007.
- Diện tích đất sử dụng: 8.506.7 m2.
- Mục đích sử dụng đất: Thuê đất của Khu công nghệ cao Tp. HCM.
- Diện tích sàn xây dựng: 12.088.5 m2.
- Kết cấu: Móng. cột. khung. sàn bê tông cốt thép. vì kèo: thép. mái lợp tôn. tường xây gạch. Chiều cao công trình: 17.7 m so với cốt nền. gồm 03 tầng.
- Tổng mức đầu tư của Dự án: 303.368.000.000 đồng. Trong đó:
 - + Chi phí mua Nhà xưởng: 54.800 triệu đồng.
 - + Chi phí cải tạo nhà xưởng và dây chuyền thiết bị: 135.000 triệu đồng.
 - + Vốn lưu động SXKD: 113.568 triệu đồng.
- Cơ cấu vốn dự án: 100% vốn tự có.

❖ Thông tin chung về dự án:

Khu đất và nhà xưởng của dự án sử dụng vốn thuộc Quyền sử dụng đất của Công ty TNHH Qsic Việt Nam (Qsic) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 476522. Qsic đã ký Hợp đồng thuê đất số 18/HĐTĐ/KCNC-2007 ngày 1/2/2007 với Ban quản lý Khu Công nghệ Cao. Tuy nhiên, khu đất đã được thế chấp cho Ngân hàng TMCP Phương Đông – Sở Giao dịch (OCB) theo Hợp đồng số 01 ngày 08/10/2009. Tại ngày 16/3/2016, OCB ký kết Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 76/2016/HĐ-BĐGTS với CTCP Đấu giá Sài Gòn nhằm bán Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của khu đất nói trên và Tập đoàn DLG là bên nhận bàn giao tài sản bán đấu giá theo Biên bản bàn giao và nhận tài sản bán đấu giá (Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Lô I3-6 Khu Công nghệ cao Tp.HCM, Quận 9, Tp.HCM).

❖ Kế hoạch kinh doanh của Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam

Xuất phát từ việc đánh giá các điều kiện khách quan đến từ hiệp định TPP, những thông điệp chính sách và hỗ trợ mạnh mẽ của Chính phủ và những ưu đãi hấp dẫn của Khu Công Nghệ cao thành phố Hồ Chí Minh, xu thế dịch chuyển sản xuất ngành công nghiệp điện tử và công nghệ cao từ các quốc gia lân cận tới Việt Nam, các yếu tố chủ quan nội tại của tập đoàn DLGL như nhu cầu tất yếu đột phá vào mảng điện tử dân dụng của DLG và việc DLG đang sở hữu và vận hành nhà máy tương tự tại Trung Quốc là điều kiện thuận lợi để DLGL tiếp tục mở rộng quy mô sản xuất thông qua việc đầu tư xây dựng nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam. Các sản phẩm nhà máy sẽ cung cấp ra thị trường bao gồm : máy xén tóc, râu; chuông cửa ; đèn Led ; GPS Location tracker ; Hiện tại nhu cầu tiêu thụ sản phẩm điện tử đang ngày một gia tăng tại thị trường trong và ngoài nước. Dựa trên mức sản lượng và giá bán dự kiến, nhà máy Ansen sẽ tạo ra mức doanh thu khoảng 277 tỷ đồng trong năm 2017 với lợi nhuận sau thuế khoảng 7.7 tỷ đồng và đến năm 2021, doanh thu nhà máy sẽ đạt khoảng 933 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế xấp xỉ 47 tỷ đồng. Hiệu quả kinh doanh từ nhà máy sẽ đóng góp lớn vào kết quả kinh doanh hàng năm của DLG. Chi tiết kết quả kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2020 như sau:

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Bảng 34: Kế hoạch kinh doanh Nhà máy Điện tử Ansen Việt Nam giai đoạn 2017 - 2020

TT	Chi Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
I	Sản lượng tiêu thụ (Chiếc)				
1	Máy xén tóc, râu	4.550.000	5.850.000	9.360.000	11.050.000
2	Chuông cửa	216.000	432.000	540.000	648.000
3	Đèn LED	-	378.000	594.000	810.000
4	GPS Location tracker	-	-	-	-
II	Giá tiêu thụ (VNĐ)				
1	Máy xén tóc, râu	45.000	45.900	46.818	47.754
2	Chuông cửa	337.500	344.250	351.135	358.158
3	Đèn LED	202.500	206.550	210.681	214.895
4	GPS Location tracker	45.000	45.900	46.818	47.754
III	Tổng Doanh thu	277.650.000.000	495.306.900.000	752.973.894.000	933.836.509.800
IV	Tổng Chi phí	268.005.807.692	460.743.741.692	704.926.573.352	875.232.666.512
1	Nguyên vật liệu (68%/DT)	188.802.000.000	346.714.830.000	549.670.942.620	691.039.017.252
2	Nhân công(6%/DT)	16.659.000.000	29.718.414.000	45.178.433.640	56.030.190.588
3	Khấu hao TSCĐ	11.179.807.692	11.179.807.692	11.179.807.692	11.179.807.692
4	Chi phí sản xuất chung khác (5%/DT)	13.882.500.000	24.765.345.000	37.648.694.700	46.691.825.490
5	Chi phí bán hàng (3%/DT)	8.329.500.000	14.859.207.000	22.589.216.820	28.015.095.294
6	Chi phí quản lý DN (2%/DT)	5.553.000.000	9.906.138.000	15.059.477.880	18.676.730.196
7	Lãi vay Ngân hàng	23.600.000.000	23.600.000.000	23.600.000.000	23.600.000.000
VI	Lợi nhuận trước thuế	9.644.192.308	34.563.158.308	48.047.320.648	58.603.843.288
	Thuế TNDN	1.928.838.462	6.912.631.662	9.609.464.130	11.720.768.658
VII	Lợi nhuận sau thuế	7.715.353.846	27.650.526.646	38.437.856.518	46.883.074.630

Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

❖ Phương án góp vốn vào doanh nghiệp của DLG

Căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-BDS ngày 18/6/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai. ĐHCĐ bất thường 2016 về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ từ 102 tỷ lên 402 tỷ đồng của Công ty cụ thể như sau:

- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 30.000.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Giá phát hành : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá : 300.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
- Thời gian phát hành : Sau khi các cơ quan liên quan chấp thuận việc chào bán cổ phiếu theo quy định.
- Mục đích tăng vốn : Đầu tư dự án Nhà máy điện tử Ansen Việt Nam tại Khu công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh. bổ sung nguồn vốn lưu động.

3. Đầu tư trang trại Chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú

Theo kế hoạch sẽ có tổng cộng 04 dự án chăn nuôi bò tại các tỉnh Tây Nguyên được triển khai hợp tác kinh doanh giữa Công ty mẹ DLG và các đơn vị thành viên. Hiện tại, dự án Trồng cỏ và Xây dựng Trang trại Chăn nuôi bò Quảng Phú ở xã Quảng Phú huyện Krông Nông tỉnh Đắk Nông đang được Tập đoàn DLG chọn làm thí điểm mẫu và thuê đơn vị tư vấn là CTCP Tư vấn thiết kế Công nghiệp và Dân dụng lập báo cáo thuyết minh dự án đầu tư và chuyển giao phương pháp thiết lập dự án cho Tập đoàn DLG nhằm thực hiện ba dự án chăn nuôi bò tương tự khác. Dự án sẽ được Tập đoàn DLG giao cho một đơn vị thành viên của Tập đoàn là Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1 trực tiếp quản lý và thực hiện dự án thông qua hợp đồng hợp tác kinh doanh.

Bên cạnh đó, nhằm đảm bảo các khâu chuẩn bị tốt nhất về mặt kỹ thuật của các trang trại nuôi bò. Tập đoàn DLG đã ký hợp đồng với tập đoàn Delaval về việc cung cấp dịch vụ thiết kế kỹ thuật về sơ đồ bố trí và kế hoạch hoạt động của các trang trại chăn nuôi bò của Tập đoàn DLG. Ngoài ra, Tập đoàn DLG cũng đã ký biên bản ghi nhớ với (i) CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk) và (ii) Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển chăn nuôi Gia súc lớn (RRDC) về việc hỗ trợ kỹ thuật cũng như đầu tư chăn nuôi bò sữa và tiêu thụ sản phẩm sữa.

Về cơ cấu nguồn vốn, DLG dự định sử dụng nguồn vốn tự có chiếm 30% tổng vốn đầu tư và sẽ huy động 70% còn lại từ các nguồn vốn tài trợ khác. Ngân hàng TMCP Công thương cam kết sẽ là các đơn vị tài trợ vốn cho các dự án. Bên cạnh đó, DLG xác định tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu của đợt chào bán là 50% nhằm đảm bảo khả năng huy động vốn từ các nguồn tài trợ.

I. Dự án trồng cỏ và chăn nuôi bò ở xã Quảng Phú

❖ Hồ sơ pháp lý

Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 14/1/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc Chủ trương đầu tư dự án Trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai;

Công văn số 5000/UBND-NN ngày 17/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc lập dự án đầu tư trồng cỏ và xây dựng trang trại chăn nuôi bò sữa và bò thịt của CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai

Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 29/1/2015 về việc thu hồi 198 ha đất của Cộng đồng thôn Phú Lợi xã Quảng Phú, huyện Krông Nông;

Công văn số 145/CV-CTGL ngày 15/12/2015 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Gia Lai về việc chấp thuận tài trợ vốn cho dự án đầu tư trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú.

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH MTV số 6400320887 cấp lần đầu ngày 2/2/2015, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 11/5/2016 bởi Sở KH và ĐT tỉnh Đắk Nông;

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 91/HTKD ký ngày 23/9/2015 giữa CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai và Công ty TNHH MTV Nông Trại Cao Nguyên Quảng Phú 1;

Hợp đồng tư vấn số 20150722.DLG-IDCo ngày 22/7/2015 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai và Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Công nghiệp và Dân dụng về việc tư vấn thiết kế và lập phương án khả thi cho dự án Trồng cỏ và Xây dựng Trang trại Chăn nuôi bò sữa tại xã Quảng Phú, huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông;

Quyết định số 29A/QĐ-HĐQT-DLGL ngày 20/10/2016 của HĐQT Tập đoàn Đức Long Gia Lai về việc phê duyệt thuyết minh dự án đầu tư trang trại chăn nuôi bò công nghệ cao tại xã Quảng Phú, huyện Krông Nông, tỉnh Đắk Nông;

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Công văn số 118/UBND-TNMT của UBND huyện Krông Nô về việc thỏa thuận vị trí đất để Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai triển khai thực hiện dự án chăn nuôi bò sữa tại xã Quảng Phú;

Quyết định số 3220/QĐ-UBND ngày 07/8/2015 của UBND huyện Krông Nô về việc phê duyệt phương án hỗ trợ Dự án Xây dựng Trang trại chăn nuôi bò sữa và bò thịt tại xã Quảng Phú, huyện Krông Nô – Hạng mục khu vực 75 ha;

Quyết định số 3852/QĐ-UBND ngày 06/10/2015 của UBND huyện Krông Nô về việc phê duyệt phương án hỗ trợ Dự án Xây dựng Trang trại chăn nuôi bò sữa và bò thịt tại xã Quảng Phú, huyện Krông Nô – Hạng mục khu vực 198 ha.

❖ Thông tin dự án

Chủ đầu tư theo GCN đầu tư	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai
Công ty thực hiện dự án	Công ty TNHH MTV Nông trại Cao Nguyên Quảng Phú 1
Đơn vị tư vấn thiết kế lập phương án khả thi	CTCP Tư vấn thiết kế Công nghiệp và Dân dụng
Hình thức đầu tư	Trực tiếp thực hiện đầu tư kinh doanh, trong đó DLG – Công ty mẹ chịu trách nhiệm toàn bộ vốn đầu tư và thu về 90% lợi nhuận sau thuế từ dự án
Địa điểm:	Xã Quảng Phú, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông
Quy mô:	Chăn nuôi 10.000 con bò sữa Trên diện tích 1.500 ha
Mục tiêu:	Phát triển mô hình chăn nuôi theo hướng hiện đại, kết hợp với nguồn thức ăn, tạo ra sản phẩm sữa tươi đáp ứng nhu cầu trong nước; góp phần nâng cao đời sống của người dân, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương
Tổng mức đầu tư dự kiến	2.632.098.547 nghìn đồng

❖ Tổng mức đầu tư

Tổng mức đầu tư của dự án là 2.632.098.547 nghìn đồng, bao gồm các nguồn vốn như sau:

Tổng vốn đầu tư	2.632.098.547
Vốn tự có (30%)	800.000.000
Vốn tài trợ (70%)	1.832.098.547
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cam kết cấp tín dụng với lãi suất dự kiến là 10.5%/năm</i>	

Bảng 35: Tổng mức đầu tư dự án Quảng Phú

Đơn vị: 1.000 VND

Stt	Khoản mục chi phí	Giá trị
1.	Chi phí xây dựng	912.211.674
2.	Chi phí thiết bị	441.656.720
3.	Chi phí mua con giống	619.500.000
4.	Chi phí quản lý dự án	22.714.153
5.	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	20.336.852
6.	Chi phí khác	367.498.350
7.	Chi phí dự phòng	248.180.798
	TỔNG CỘNG	2.632.098.547

Nguồn: DLG

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

❖ **Hiệu quả dự án**

Bảng 36: Dòng tiền dự kiến dự án Quảng Phú

Đơn vị: tỷ VND

STT	Hàng mục	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	
		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	
I	TỔNG NGÂN LƯU RA	44.751.58	760.05	1.210.28	2.231.69	1.942.32	2.020.00	2.076.25	2.136.89	2.184.36	2.229.32	
1	Chi đầu tư	2.632.10	712.79	1.000.30	639.98	185.85	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
2	Trả vốn đầu tư và lãi vay	3.396.14	6.81	58.91	132.01	184.19	357.87	340.43	322.99	305.56	288.12	
3	Trả lãi vay vốn lưu động	1.079.31	1.39	3.47	44.49	46.47	48.56	50.25	51.78	53.33	54.93	
4	Chi phí hàng năm	36.139.04	39.07	147.61	1.415.21	1.525.81	1.613.58	1.685.57	1.738.80	1.791.15	1.844.85	
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.504.99	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	23.32	34.32	41.42	
II	TỔNG NGÂN LƯU VÀO	55.713.06	498.76	832.43	2.406.03	2.292.98	2.284.57	2.463.27	2.596.98	2.685.63	2.768.64	
1	Vay ngân hàng	1.832.10	496.14	696.27	445.47	129.36	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
2	Doanh thu hàng năm	53.580.59	2.62	136.17	1.960.56	2.163.61	2.284.57	2.463.27	2.596.98	2.685.63	2.768.64	
3	Giá trị tài sản còn lại cuối kỳ	300.38	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	
III	TỔNG NGÂN LƯU RÒNG	10.961.48	(28.32)	(377.85)	174.34	350.65	264.56	387.03	460.09	501.27	539.32	
STT	Hàng mục	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033	2034	2035	2036
		10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	TỔNG NGÂN LƯU RA	2.275.08	2.320.32	2.372.01	2.427.91	2.482.51	2.535.91	2.577.43	2.592.83	2.677.16	2.761.24	2.844.83
1	Chi đầu tư	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
2	Trả vốn đầu tư và lãi vay	270.68	253.25	235.81	218.37	200.94	183.50	63.30	(6.65)	(6.65)	(6.65)	(6.65)
3	Trả lãi vay vốn lưu động	56.58	58.28	60.02	61.83	63.68	65.59	67.56	69.59	71.67	73.82	76.04
4	Chi phí hàng năm	1.900.20	1.957.21	2.015.92	2.076.40	2.138.69	2.202.85	2.268.94	2.337.01	2.407.12	2.479.33	2.553.71
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	47.61	51.59	60.26	71.31	79.20	83.96	177.63	192.89	205.02	214.73	221.73
II	TỔNG NGÂN LƯU VÀO	2.851.20	2.936.84	3.024.92	3.115.67	3.209.14	3.305.41	3.404.58	3.506.71	3.611.92	3.720.27	4.132.26
1	Vay ngân hàng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
2	Doanh thu hàng năm	2.851.20	2.936.84	3.024.92	3.115.67	3.209.14	3.305.41	3.404.58	3.506.71	3.611.92	3.720.27	3.831.88
3	Giá trị tài sản còn lại cuối kỳ	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
III	TỔNG NGÂN LƯU RÒNG	576.12	616.52	652.91	687.76	726.63	769.51	827.15	913.88	934.75	959.04	1.287.42
	Chỉ tiêu biểu qua	Thời gian hoàn vốn										
	Giá trị	2.850.97	41.95%	6 năm 3 tháng								

Nguồn: DLG

Bảng 37: Dòng tiền dự kiến dựa trên dự án Quảng Phú đối với DLG – Công ty mẹ

Đơn vị: tỷ VND

Hạng mục	Tổng	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
TỔNG NGÂN LƯU RA	4.527.49	93.18	712.79	1.000.30	639.98	191.26	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06
Chi đầu tư	2.632.10	93.18	712.79	1.000.30	639.98	185.85	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Trả gốc vay	1.895.40	0.00	0.00	0.00	0.00	5.41	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06
TỔNG NGÂN LƯU VÀO	10.335.48	64.86	496.14	696.27	593.45	478.91	134.62	234.78	277.96	277.96	335.51
Vay ngân hàng	1.832.10	64.86	496.14	696.27	445.47	129.36	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi nhuận sau thuế chia cho DLG	8.503.39	0.00	0.00	0.00	147.99	349.55	134.62	234.78	277.96	277.96	335.51
TỔNG NGÂN LƯU RÒNG	5.807.99	(28.32)	(216.64)	(304.03)	(46.53)	287.66	(31.44)	68.72	111.89	111.89	169.45
Hạng mục											
TỔNG NGÂN LƯU RA	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06	63.30	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi đầu tư	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Trả gốc vay	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06	166.06	63.30	0.00	0.00	0.00	0.00
TỔNG NGÂN LƯU VÀO	385.66	417.88	488.08	577.63	641.52	680.10	639.48	694.39	773.02	773.02	798.23
Vay ngân hàng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Lợi nhuận sau thuế chia cho DLG	385.66	417.88	488.08	577.63	641.52	680.10	639.48	694.39	773.02	773.02	798.23
TỔNG NGÂN LƯU RÒNG	219.59	251.81	322.01	411.57	475.45	514.03	576.19	694.39	773.02	773.02	798.23
Chỉ số hiệu quả											
NPV	1.123.61										
Giá trị IRR	23.05%										

Nguồn: DLG

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

4. Bổ sung nguồn vốn lưu động

Bên cạnh việc sử dụng 1.900 tỷ đồng dự kiến thu được từ đợt phát hành vào các hoạt động đầu tư mua bán sáp nhập và tăng vốn tại các đơn vị liên kết, DLG xác định phần tiền còn lại dự kiến thu được sẽ được sử dụng với mục đích bổ sung nguồn vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trực tiếp DLG – Công ty mẹ.

Bảng 38: Nhu cầu vốn lưu động dự kiến của DLG – Công ty mẹ

Mục đích	Hoạt động	Nhu cầu vốn (VND)	Vốn từ đợt phát hành (VND)
Bổ sung nguồn vốn lưu động, trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh	Mảng kinh doanh thương mại	387.190.992.373	175.116.702.000
	Mảng kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công xây dựng công trình	252.397.760.995	116.744.468.000
Tổng		639.588.753.368	291.861.170.000

i. Nhận định chung

Kinh tế - xã hội năm 2015 diễn ra trong bối cảnh thị trường toàn cầu vẫn còn nhiều bất ổn, kinh tế thế giới đối mặt với nhiều rủi ro lớn với các nhân tố khó lường. Tình hình địa chính trị quốc tế diễn biến hết sức phức tạp. Khủng hoảng di cư bùng nổ tại các nước Châu Âu. Tấn công khủng bố diễn ra ở nhiều nơi trên thế giới. Thương mại toàn cầu sụt giảm. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng. Giá dầu thô, giá vàng, Đô la Mỹ và thị trường chứng khoán liên tục biến động, suy giảm và tiềm ẩn nhiều rủi ro; cùng với việc phá giá đồng Nhân dân tệ và tăng trưởng sụt giảm của kinh tế Trung Quốc đã tác động mạnh tới nền kinh tế trong nước nói riêng và kinh tế thế giới nói chung.

Trong nước, mặc dù bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của kinh tế thế giới, làm cho giá cả các mặt hàng thiết yếu bị suy giảm, nhưng nhìn chung, kinh tế vĩ mô của đất nước tăng trưởng ổn định, tổng sản phẩm (GDP) tăng 6,68% là mức tăng cao nhất 5 năm qua. Lạm phát được kiểm chế. Thị trường bất động sản phục hồi. Thị trường chứng khoán thanh khoản tốt. Tăng trưởng tín dụng ổn định, lãi suất giảm, đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển kinh tế xã hội. Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam thành công tốt đẹp, đã quyết định các chức danh chủ chốt của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội, hứa hẹn sẽ mang lại nhiều sự thay đổi tích cực về chủ trương và chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Về đối ngoại, nước ta ngày càng hội nhập sâu rộng vào đời sống chính trị kinh tế quốc tế, được đánh dấu bằng việc nhiều hiệp định thương mại đã được ký kết, đặc biệt là Hiệp định Đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã chính thức được ký kết vào ngày 04/02/2016 vừa qua.

ii. Mục tiêu

- Doanh thu năm 2016 đạt 2.800 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 220 tỷ đồng. Các năm tiếp theo đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu 30% - 50%.
- Ổn định mức chi trả cổ tức hàng năm cho các cổ đông.
- Chú trọng và nâng cao hiệu quả các hoạt động đầu tư phát triển.
- Về thị trường: Công ty tiếp tục củng cố vị thế tại thị trường trong nước, duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu.
- Phấn đấu đến năm 2020 sẽ trở thành một trong những Công ty đa ngành hàng đầu Việt Nam có đủ năng lực để cạnh tranh với các Doanh nghiệp, các Tập đoàn kinh tế trong nước và nước ngoài.

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

iii. Kế hoạch kinh doanh cụ thể giai đoạn 2016 – 2020

❖ Mạng kinh doanh thương mại

DANH MỤC	DOANH THU CÁC NĂM				
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1. Doanh Thu thương mại	648.163.757.100	952.677.513.653	1.023.543.291.669	1.325.500.251.507	1.585.751.467.668
- Chế biến gỗ	28.363.144.504	32.010.644.887	36.362.362.499	41.658.755.035	45.262.237.346
- Mua bán nguyên liệu gỗ	92.611.217.493	99.144.072.986	106.138.187.491	113.626.154.688	121.642.872.988
- Phân bón	286.402.095.104	292.893.032.630	211.331.798.895	204.790.820.453	211.087.545.099
- Cao su	22.987.800.000	29.501.010.000	42.945.903.000	48.561.905.700	54.632.143.913
- Kinh doanh chế biến hàng Nông Sản	24.799.500.000	26.299.869.750	28.671.032.610	30.661.139.579	34.408.612.195
- Các lĩnh vực khác	20.000.000.000	70.000.000.000	80.000.000.000	100.000.000.000	200.000.000.000
-Kinh doanh Mua bán SP Điện tử	173.000.000.000	402.828.883.400	518.094.007.175	786.201.476.050	918.718.056.128
2.Tổng chi phí	617.537.725.946	887.610.457.787	943.626.456.263	1.196.072.733.366	1.432.424.134.206
- Chế biến gỗ	25.855.563.664	28.951.120.079	32.512.062.283	36.824.476.597	39.556.759.485
- Mua bán nguyên liệu gỗ	89.167.562.587	95.347.902.218	101.349.398.810	107.730.525.290	114.515.423.559
- Phân bón	282.833.967.630	288.170.317.972	205.569.944.409	198.848.701.606	204.371.474.312
- Cao su	22.392.732.065	28.012.600.168	40.699.847.464	34.754.859.523	35.111.374.184
- Kinh doanh chế biến hàng Nông Sản	24.279.900.000	25.748.833.950	28.070.316.122	30.018.726.300	33.687.681.737
- Các lĩnh vực khác	17.800.000.000	60.250.000.000	69.700.000.000	89.000.000.000	178.000.000.000
-Kinh doanh Mua bán SP Điện tử	155.208.000.000	361.129.683.400	465.724.887.175	698.895.444.050	827.181.420.928
3.Lợi nhuận trước thuế	30.626.031.155	65.067.055.865	79.916.835.406	129.427.518.141	153.327.333.462
- Chế biến gỗ	2.507.580.840	3.059.524.808	3.850.300.215	4.834.278.439	5.705.477.861
- Mua bán nguyên liệu gỗ	3.443.654.906	3.796.170.767	4.788.788.681	5.895.629.398	7.127.449.429
- Phân bón	3.568.127.474	4.722.714.658	5.761.854.486	5.942.118.847	6.716.070.786
- Cao su	595.067.935	1.488.409.832	2.246.055.536	13.807.046.177	19.520.769.728

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

DANH MỤC	DOANH THU CÁC NĂM				
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
- Kinh doanh chế biến hàng Nông Sản	519.600.000	551.035.800	600.716.488	642.413.280	720.930.458
- Các lĩnh vực khác	2.200.000.000	9.750.000.000	10.300.000.000	11.000.000.000	22.000.000.000
-Kinh doanh Mua bán SP Điện tử	17.792.000.000	41.699.200.000	52.369.120.000	87.306.032.000	91.536.635.200

Nhu cầu vốn lưu động phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh thương mại:

Stt	Diễn giải	Năm 2016
1	Tổng Doanh thu	648.163.757.100
2	Tổng chi phí	617.537.725.946
3	Lợi nhuận trước thuế	30.626.031.155
4	Thuế TNDN	6.125.206.231
5	Lợi nhuận sau thuế	24.500.824.924
6	Vòng quay vốn lưu động	1.5
7	Nhu cầu vốn lưu động	387.190.992.373
*	<i>Trong đó:</i>	
a	Vốn vay ngân hàng	212.074.290.373
b	Vốn phát hành	175.116.702.000

Như vậy.Nhu cầu vốn lưu động phục vụ mảng kinh doanh thương mại Cty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai năm 2016: **387.190.992.373 đồng.**

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Danh mục hợp đồng cho mảng kinh doanh thương mại

TT	Sản phẩm/ dịch vụ ký kết	Giá trị Hợp đồng	Tên đối tác trong hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
Hợp đồng đầu vào					
1	Mua phân bón	15,1 tỷ đồng	Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	16/3/2016	2016 - 2017
2	Mua đậu nành	20,9 tỷ đồng	Công ty TNHH MTV Cẩm Dương	5/2/2016	2016 - 2017
3	Mua linh kiện điện tử	2.634.919 USD	Shine Profit Development LTD	27/2/2016	2016 - 2017
4	Mua linh kiện điện tử	2.503.174 USD	Shine Profit Development LTD	05/10/2016	2016 - 2017
Hợp đồng đầu ra					
5	Bán đậu nành	21,6 tỷ đồng	Công ty TNHH Phú Thành Gia Pleiku	14/3/2016	2016 - 2017
6	Bán phân bón	27,6 tỷ đồng	Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	03/3/2016	2016 - 2017
7	Bán phân bón	15,2 tỷ đồng	Công ty TNHH MTV Việt Gia Phát	25/1/2016	2016 - 2017
8	Bán linh kiện điện tử	2.581.909 USD	Network Imaging Solutions Inc	05/10/2016	2016 - 2017
9	Bán linh kiện điện tử	2.065.429 USD	Honeywell Technologies S.A.R.L	03/3/2016	2016 - 2017
10	Bán linh kiện điện tử	3.167.499 USD	Azad International (H.K) Ltd	27/2/2016	2016 - 2017
11	Bán linh kiện điện tử	866.661 USD	Network Imaging Solutions Inc	29/2/2016	2016 - 2017

Nguồn: DLG

STT	Diễn giải	Năm 2016
4	Thuế TNDN	4.454.502.577
5	Lợi nhuận sau thuế	17.818.010.308
6	Vòng quay vốn lưu động	1.3
7	Nhu cầu vốn lưu động	252.397.760.995
*	<i>Trong đó:</i>	
a	Vốn vay ngân hàng	135.653.292.995
b	Vốn phát hành	116.744.468.000

Như vậy nhu cầu vốn lưu động phục vụ mảng kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công xây dựng các công trình của Cty CP Tập Đoàn Đức Long Gia Lai năm 2016 là: **252.397.760.995 đồng.**

MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Danh mục hợp đồng cho mảng kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công xây dựng công trình

TT	Sản phẩm dịch vụ ký kết	Giá trị Hợp đồng	Tên đối tác trong hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
Hợp đồng đầu vào					
1	Cung ứng, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công – Công trình thủy điện Đắk Pô Cô	76,2 tỷ đồng	CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Năng Đức Long Gia Lai	25/12/2015	2016 - 2017
2	Cung ứng, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công – Công trình thủy điện Đắk Pô Cô	70 tỷ đồng	CTCP LILAMA 45.3	25/1/2016	2016 - 2017
3	Mua đá Granit	27,7 tỷ đồng	CTCP Công nghệ Khai thác chế biến đá Tây Nguyên	05/1/2016	2016 - 2017
Hợp đồng đầu ra					
4	Bán đá	28,2 tỷ đồng	Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	04/6/2016	2016 - 2017
5	Bán đá	19,6 tỷ đồng	Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	02/2/2016	2016 - 2017
6	Bán đá	27,7 tỷ đồng	Công ty TNHH Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Tây Nguyên	02/1/2016	2016 - 2017
7	Bán vật liệu thi công	2,2 tỷ đồng	Công ty TNHH Tân Tiến Lợi	15/12/2015	2016 – 2017

Nguồn: DLG

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 1.991.861.170.000 đồng sẽ được sử dụng cụ thể như sau:

Bảng 39: Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Đơn vị: nghìn VND

T	Mục đích	Q4/2016	Q1/2017	Q2/2017	Q3/2017	Q4/2017
1.	Tăng vốn tại CTCP Đầu tư và Kinh doanh BĐS Đức Long Gia Lai - Gia tăng quy mô vốn, phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty	600.000.000 600.000.000				
2.	Tăng vốn tại CTCP Đầu tư Xây dựng Đức Long Gia Lai - Đầu tư Xây dựng nhà máy điện tử Ansen Việt Nam	100.000.000 100.000.000	200.000.000 200.000.000			
3.	Đầu tư trang trại Chăn nuôi bò công nghệ cao Quảng Phú - Hợp đồng khai hoang (Tổng giá trị 54.8 tỷ) - Hợp đồng cung cấp đường cấp phối vùng trồng cỏ (Tổng giá trị 25 tỷ) - Hợp đồng thủy lợi (Tổng giá trị 50.975 tỷ) - Hợp đồng cung cấp điện (Tổng giá trị 40 tỷ đồng) - Hợp đồng xây dựng chuồng trại (Tổng giá trị 180 tỷ) - Hợp đồng mua bò (Tổng giá trị 947.75 tỷ đồng)	100.000.000 20.000.000 10.000.000 20.000.000 5.000.000 26.000.000 19.000.000	150.000.000 7.400.000 5.000.000 10.975.000 10.000.000 40.000.000 76.625.000	250.000.000 7.375.000 16.930.000 225.695.000	200.000.000 29.250.000 170.750.000	100.000.000 3.770.000 96.230.000
4.	Bổ sung vốn lưu động	291.861.170				
	Tổng	1.091.861.170	350.000.000	250.000.000	200.000.000	100.000.000

Nguồn: DLG

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

Phương án xử lý trong trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến:

Công ty dự kiến tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu là 50%. Trường hợp đợt chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến, phần vốn còn thiếu, Công ty dự kiến tìm kiếm các nguồn tài trợ từ các đối tượng khác hoặc sẽ vay ngân hàng, các tổ chức tín dụng để triển khai các dự án, tùy thuộc vào điều kiện thị trường và đảm bảo được lợi ích tối đa của Công ty.

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MARITIME (MSI)

Trụ sở chính : Tầng 1, tầng 3, tòa nhà SkyCity, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3776 5929 Fax: (84-4) 3776 5928
Website : www.msi.com.vn

Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 ngày 16/4/2016, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai tiến hành đăng ký phát hành thêm 199.186.117 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty.

Trong thời gian qua, cùng với xu hướng biến động chung của thị trường chứng khoán, giá giao dịch cổ phiếu của công ty nhiều khi thấp hơn mệnh giá. Giá giao dịch bình quân của cổ phiếu DLG trong giai đoạn tháng 7 năm 2016 vào khoảng 8.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn so với giá công ty dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu. Để phòng rủi ro có cổ đông không thực hiện quyền trong trường hợp thị trường chứng khoán tiếp tục có những diễn biến xấu, Công ty đã dự phòng trường hợp số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền sẽ được chào bán cho các nhà đầu tư có nhu cầu (kể cả các cổ đông hiện hữu có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu. Nếu thị giá giao dịch của cổ phiếu DLG tại thời điểm phát hành cao hơn giá phát hành dự kiến (10.000/cổ phiếu) thì Tổ tư vấn đánh giá khả năng phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu đăng ký sẽ khả thi hơn.

2. TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)

Trụ sở chính : Tầng 1&3, TTHN Công Đoàn, 01 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84-4) 3818 1888 Fax: (84-4) 3818 1688
Website : www.shs.com.vn

3. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN CHO CTCP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính : Lô 78-80, Đường 30 tháng 4, Quận Hải Châu, TP Đà Nẵng
Điện thoại : (84-51) 1365 5886 Fax: (84-51) 1365 5887

PHỤ LỤC

HỒ SƠ ĐÍNH KÈM BẢN CÁO BẠCH

- 1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp**
- 2. Điều lệ Công ty**
- 3. Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán 2014.2015**
- 4. Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ soát xét 6 tháng 2016**

Pleiku, ngày 11 tháng 10 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LẠI



BUI PHÁP

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM ANH HÙNG



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

TRẦN CAO CHÂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VŨ THỊ HẢI

